

Dàn ý phân tích hình tượng con Sông Đà

I. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Tuân: là tác giả yêu cái đẹp, suốt đời đi tìm cái đẹp, có phong cách nghệ thuật độc đáo, uyên bác, tài hoa.
- Tác phẩm: là một tác phẩm tiêu biểu cho phong cách của Nguyễn Tuân.
- Hình tượng con sông Đà chính là thứ vàng mười của thiên nhiên mà Nguyễn Tuân tìm kiếm.

II. Thân bài

1. Sông đà “hung bạo”

- Hướng chảy của sông Đà cho thấy đó là một dòng sông đầy cá tính “Chúng thủy giai đông ...”.
- Bờ sông dựng vách thành: lòng sông hẹp, “bờ sông dựng vách thành”, “đúng ngọ mới có mặt trời”, chỗ “vách đá ... như một cái yết hầu”
- Ở mặt ghềnh Hát Loóng: “nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió” một cách hỗn độn, lúc nào cũng như “đòi nợ suýt” những người lái đò.
- Ở Tà Mường Vát: “có những cái hút nước giống như cái giếng bê tông”, chúng “thở và kêu như cửa cống cái bị sặc nước”, thuyền qua đoạn hút nước “y như ô tô ...mượn cạp ngoài bờ vực”,

- Trận địa thác đá được miêu tả từ xa đến gần:

- Xa: âm thanh thác đá “con xa lắm” mà đã nghe tiếng thác “réo gần mãi lại, réo to mãi lên”, âm thanh ấy hiện lên với nhiều trạng thái khi “oán trách”, lúc “van xin”, khi “khiêu khích”, “chế nhạo”; cách so sánh độc đáo: “rống lên như một ngàn con trâu ... cháy bùng bùng” (lấy lửa tả nước).
- Gần: Đá cũng đầy mưu mẹo: “nhăn nhúm”, “méo mó”, “hắt hàm”, “oai phong”, “bệ vệ”, có những hành động như “mai phục”, “chặn ngang”, “canh”, “đánh tan”, “tiêu diệt”, sóng: “đánh khuỷu quật vu hồi”, “đánh giáp lá cà”, “đòn tỉa”
- Sự biến hóa linh hoạt của trùng vi thạch trận: có 3 vòng, vòng 1 có 5 cửa sinh, một cửa tử (tả ngạn), vòng 2 có nhiều cửa tử, 1 cửa sinh (hữu ngạn), vòng 3 có ít cửa và 1 cửa sinh (giữa), gợi hình ảnh con sông Đà có tâm địa nham hiểm, mẹo lước, biến hóa khôn lường.

- Nhận xét: sông Đà mang diện mạo và tâm địa của một con thủy quái, “dòng thác hùm beo”, thứ kẻ thù số một của con người

2. Sông Đà “trữ tình”

- Khi từ tàu bay nhìn xuống:

- Sông Đà “”tuôn dài, tuôn dài như một áng tóc trữ tình ... đốt nương xuân ”
- Sông đà đổi màu theo từng mùa một cách độc đáo: mùa xuân xanh ngọc bích, mùa thu đỏ.

- Khi đi rừng lâu ngày bất ngờ gặp lại con sông:

- Niềm vui vô hạn của tác giả khi bất ngờ gặp sông Đà: “như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm”, “nổi lại chiêm bao đứt quãng”, “như gặp lại cổ nhân”.
- Sông Đà gọi cảm như một cổ nhân, có vẻ đẹp như trò chơi trẻ con tinh nghịch, có vẻ đẹp Đường thi.

- Khi đi thuyền trên sông phía hạ lưu:

- Cảnh thiên nhiên thi vị, mơn mơn: trôi qua một nương ngô “nhú lá non”, con hươu thơ ngộ, “bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử”.
- Sông Đà như một “người tình nhân chưa quen biết”

- Nhận xét: Sông Đà trữ tình như một cổ nhân, một tình nhân.

- Như vậy: hình tượng sông đà vừa mang nét hung bạo lại vừa trữ tình thơ mộng. Qua hình tượng sông Đà đã thể hiện tình cảm của Nguyễn Tuân với thiên nhiên Tây Bắc.

III. Kết bài

- Nêu cảm nhận về hình tượng Sông Đà.
- Nghệ thuật: so sánh, nhân hóa, tưởng tượng độc đáo, vận dụng tri thức của nhiều lĩnh vực, xây dựng hình tượng thành công.
- Tác phẩm là áng văn đẹp được tạo nên từ tình yêu đất nước của một con người muốn dùng văn chương để ngợi ca vẻ đẹp kì vĩ, thơ mộng của thiên nhiên và con người Tây Bắc.

.....

Phân tích hình tượng con sông Đà - Mẫu 1

Tây Bắc ư? Có riêng gì Tây Bắc

Khi lòng ta đã hóa những con tàu

Tây Bắc đã trở thành vùng đất hứa của thi ca nghệ thuật muôn đời. Đặc biệt trong những năm miền Bắc đang tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội Nhiều nhà thơ nhà văn

đã đến với nơi đây Để tìm cho mình Những nguồn cảm hứng mới trong đó có Nguyễn tuân. Ông đã thăng hoa trên chính mảnh đất này với tập "Tùy bút Sông Đà" với linh hồn là bút chì người lái đò Sông Đà. Bài văn Được dệt nên bằng thứ ngôn ngữ điêu luyện, Những đoạn tả đèo cao vực sâu, thác nước dữ dội hòa quyện kết hợp cùng vẻ đẹp thiên nhiên hùng vĩ thơ mộng trữ tình. Và lấp lánh giữa bao vẻ đẹp đó chính là hình ảnh con Sông Đà mang nét hung bạo, dữ dội mà hùng vĩ, đầy cá tính.

Vẻ đẹp sông Đà trước tiên được thể hiện ở dòng chảy của con Sông Đà. Như lời đề từ ngay phần mở đầu bài văn "Chúng thủy giai đông tẩu – Đà giang độc Bắc lưu". Mọi con sông đều chảy về hướng Đông, chỉ riêng con sông Đà là theo hướng Bắc mà chảy. Chính đặc điểm thú vị này đã tạo nên nét cá tính rất riêng, rất ngang ngược và đầy độc đáo cho Đà giang.

Vẻ hùng vĩ, dữ dội của dòng sông Đà còn biểu hiện ở những vách đá đầy hiểm trở và đáng sợ đối với con người. Tác giả miêu tả cụ thể, sống động với nhiều chi tiết đặc sắc những vách đá hẹp và cao chót vót "dựng vách thành, chỉ lúc đứng ngo mới có mặt trời" gợi cảm giác âm u, lạnh lẽo đến mức "đang mùa hè mà cũng thấy lạnh".

Qua cách miêu tả của tác giả người đọc Được truyền một cảm giác chân thực Đến mức như đang đứng ở ngay trước mặt con Sông Đà ấy, Dường như chính họ cũng cảm thấy sồn sồn và sợ hãi khi phải qua quãng ấy: "vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu" rồi "cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào.. vừa tắt phụt đèn điện". Bằng nghệ thuật miêu tả cùng các biện pháp tu từ như nhân hóa, so sánh liên tưởng tượng, Nguyễn tuân Đã khiến người đọc cảm nhận rõ hơn bao giờ hết sự nguy hiểm của vách đá Sông Đà

Con Sông Đà với vẻ đẹp hùng vĩ được gọi lên qua những nét miêu tả ở quãng mặt ghềnh Hát Loóng dài hàng cây số nước xô đá đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm". Câu văn dài, nhiều về các vẻ móc xích nối lên nhau đặc biệt nhịp thơ nhanh mạnh kết hợp với các từ động từ mạnh, Từ láy, Nghệ thuật điệp "xô ", "cuồn cuộn ", "gùn ghè" đã đặc tả bức tranh sông nước quả thật vô cùng chân thực gợi lên một cuộc truy đuổi dữ dội, quyết liệt của sóng nước Sông Đà hòng cướp đi sinh mạng của bao con người Sông Đà đã phát huy hết sức mạnh của mình nhằm tấn công con người.

Đặc biệt nét hung bạo dữ dội của con Sông Đà được thể hiện rõ nét hơn bao giờ hết ở hình ảnh những cái hút nước xoáy tít cả đáy với biện pháp so sánh kết hợp với trí tưởng tượng phong phú của mình, Nguyễn Tuân Đã có những phát hiện vô cùng thú vị khi miêu tả những cái hút nước ở quãng Tà Mường Vát.

Đó là "Những cái hút nước giống như cái giếng bê tông", Âm thanh của nước thì được nhân hoá Lên thành "thở và kêu như cửa cống cái bị sặc". Đặc biệt cách dùng từ độc

đảo "xoáy tít đáy" đã gọi tả một cách cụ thể, ẩn tượng những hút nước sâu và nguy hiểm, mặt sông có những vòng xoáy nhanh và mạnh. Cái cảm giác đầy gay cấn, hồi hộp khi trôi qua quãng sông ấy "y như là ô tô sang số ẩn ga cho nhanh" xuất phát từ những liên tưởng thật độc đáo và thú vị. Tác giả đặt mình vào vị trí của con người trên thuyền khi đi qua quãng ấy, sự nguy hiểm còn được Minh họa bằng những dẫn chứng rất sinh động có những thuyền đã bị cái hút đồ xuống thuyền trông ngay cây chuối ngược ... tan xác ở khuỷn sông dưới.

Để có được những góc nhìn Đầy đủ và đa chiều, tác giả đã mượn góc nhìn điện ảnh để chuyển lại cho người đọc những cảm nhận Vô cùng chân thực về con Sông Đà, Nguyễn Tuân hình dung về một anh quay phim nào dám ngồi vào một thuyền "rồi cho cả thuyền cả mình cầm máy quay xuống đây cái hồ Sông Đà "rồi nhìn ngược lên" làm cho hình ảnh về những cái hút hiện lên rõ nét như miệng con thủy quái khổng lồ có nuốt chửng bất cứ thứ gì đi qua đó. Hình ảnh những cái hút nước được miêu tả cụ thể, tỉ mỉ từ hình dáng, màu sắc, âm thanh, sự vận động dữ dội. Bằng vốn sống phong phú và trí tưởng tượng sáng tạo, Nguyễn Tuân đã tô đậm mức độ khủng khiếp của những cái hút qua hàng loạt các hình ảnh so sánh, liên tưởng độc đáo vừa giúp người đọc hình dung về những cái hút như những hung thần tàn bạo vừa khiến họ cảm thấy ghê sợ, khó bút thoát khỏi những ghê người mà ma lực ngôn từ Nguyễn Tuân đã truyền đến cho họ.

Nét hoang sơ của con sông Đà đã được Nguyễn Tuân khắc họa qua những nét đặc tả về thác đá. Âm thanh thác nước được cảm nhận từ xa tới gần với thủ pháp nhân hoá "oán trách", "van xin", "khiêu khích", "giọng găng mà chế nhạo" kết hợp với phép so sánh "rống lên như tiếng 1 ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu, rừng tre nứa nổ lửa... gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng". Dòng thác dường như đã mở hết âm lượng, tiếng thét của thiên nhiên bùng bùng, phấn khích, mạnh mẽ và man dại. Từ những âm thanh đó, tác giả giúp người đọc cảm nhận được tính cách hung dữ y như 1 con thủy quái khổng lồ với những âm thanh cuồng loạn, khiêu khích.

Đặc biệt tác giả sử dụng phép so sánh với những hình ảnh ở thể hoàn toàn đối lập. Lấy lửa để tả nước, lấy rừng để tả sông, lấy trâu mộng để tả thác nước như réo, oán trách, van xin... Cách miêu tả của tác giả rất độc đáo nhờ thủ pháp so sánh kết hợp với lối viết riêng đã gọi ra nhiều trường liên tưởng, tưởng tượng phong phú. Nhờ đó, ta thấy được, Nguyễn Tuân quả là 1 nhà văn có tâm.

Qua thủ pháp nhân hoá, Nguyễn Tuân đã thổi hồn cho đá, biến chúng thành những gương mặt với hành động rất "tướng" với chân dung, diện mạo "ngỗ ngược, hòn nào cũng nhẵn nhúm méo mó", hình dáng, phong thái thì "bệ vệ oai phong lẫm liệt" rồi còn "hát hăm", "thách thức", mỗi lần xuất hiện bóng dáng cái thuyền nào là chúng bèn "nhổm cả dậy", "vồ", "chặn ngang", "đánh tan", "tiêu diệt" cho bằng được cái thuyền.

Thủ pháp nhân hóa đã phát huy tính độ tác dụng để làm nổi bật tính cách đầy hung bạo độc ác yêu chiến. Hình như Sông Đà đã giao việc cho mỗi hòn với nhiệm vụ tiêu diệt con người. Những hòn đảo ấy trong cảm nhận của Nguyễn tuân là những tên chiến binh với nhiệm vụ khác nhau nhằm giúp con chuyển vào để tiêu diệt. Chỉ vài dòng đặc tả thôi cũng đủ khiến nơi đây trở thành nỗi sợ khủng khiếp đối với những kẻ yếu bóng vía.

Đá kết hợp với nước bày binh bố trận thành 3 tuyến tấn công: hàng tiền vệ, tuyến giữa, boongke chìm và pháo đài nổi. Sóng nước hò la thanh viện Để uy hiếp tinh thần con người. Sông Đà đã huy động sức mạnh tổng lực của mình "ùa vào mà bẻ gãy cán chèo", "Sông nước như thể quân liều mạng", đá trái, thúc gối vào bụng và hông thuyền", "Đội cả thuyền lên bám lấy thuyền như đồ vật túm thắt lưng ông đồ".

Qua những dòng văn miêu tả về trận thạch thủy sông Đà, Nguyễn Tuân lại một lần nữa làm người đọc rung mình trước tâm địa hiểm độc, đáng sợ của con sông Đà.

Binh pháp thần sông thần đá đầy bí hiểm, thạch trận được bố trí thành ba trùng vi. Ở các trùng vi nhiều cửa tử mà chỉ có một cửa sinh và đặc biệt vị trí của sinh thường xuyên thay đổi. Đọc đến đây, ta nghĩ ngay đến trận đồ bát quái của Không Minh khi xưa chỉ có điều trận địa nay đã chuyển xuống mặt nước Sông Đà.

Nguyễn Tuân sử dụng hàng loạt thuật ngữ quân sự như binh pháp, pháo đài, cửa sinh cửa tử, đánh khuỷp quật vu hồi, mai phục, trùng vi thạch trận, hậu vệ, boong-ke chìm, pháo đài nổi.... tạo không khí căng thẳng, kịch tính như 1 trận chiến thực sự giữa con người và thiên nhiên đã diễn ra hàng bao thế kỷ.

Con Sông Đà không chỉ mang vẻ đẹp hung bạo dữ dằn kẻ thù số một của con người mà con sông ấy còn hiện lên với một bức chân dung hoàn toàn đối lập, một nét vẻ tương phản cùng tồn tại trong một chỉnh thể, chính vì vậy mà nét đẹp của nó càng trở nên độc đáo ấn tượng, hấp dẫn. Vẻ đẹp trữ tình của con Sông Đà hiện lên dưới nhiều khía cạnh được Nguyễn Tuân cảm nhận theo những góc nhìn khác nhau.

Con Sông Đà từ trên cao nhìn xuống với hình dáng thướt tha và màu sắc biến đổi vô cùng phong phú. Từ trên tàu bay mà nhìn xuống, trông con Sông Đà như “cái dây thừng ngoằn ngoèo... tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân". Điệp từ tuôn dài cùng với Nhịp thơ nhẹ nhàng như ru như ngân tạo nên vẻ được Lững lờ thướt tha, đầy chất thơ cho con Sông Đà. Phép so sánh con sông như một áng tóc trữ tình là một nét nghệ thuật độc đáo mới mẻ. Chính lối so sánh giàu chất thơ, chất họa này vừa giúp phô ra vẻ đẹp dịu dàng đầm thắm kiều diễm kiều sa vừa bộc lộ được chất phong tình hào hoa của người nghệ sĩ Nguyễn Tuân. Qua phép so sánh, sông Đà mang dáng vẻ của 1 người thiếu nữ đầy xuân sắc đang buông

hờ mái tóc làm duyên giữa cánh rừng hoa bông bênh màu khói. Bao nhiêu vẻ đẹp quyến rũ, thơ mộng của đất trời bỗng ùa về thức dậy trong những câu văn của Nguyễn Tuân.

Đà Giang hiện lên với đủ màu sắc biến hoá theo từng mùa. Mùa xuân sông xanh ngọc bích mùa thu nước sông lừ lừ chín đỏ như da mặt người bầm đi vì rượu bữa. Tác giả còn so sánh màu xanh ngọc bích của Sông Đà Với màu xanh cánh hiện của sông Gâm sông Lô. Đồng thời, nhà văn còn đặt sông Đà trong dòng chảy lịch sử, ông bày tỏ sự bất bình trước cách gọi tên đầy lếu láo của bọn thực dân gọi Sông Đà là sông đen. Đoạn văn không chỉ thể hiện những cảm nhận tinh tế của 1 ngòi bút tài hoa mà còn bộc lộ được 1 cái tôi đầy uyên bác của nhà văn.

Con sông Đà dưới cái nhìn của 1 người rừng lâu ngày trở nên đầy mới mẻ và gợi cảm. Với Nguyễn Tuân, sông Đà hiện lên như 1 “cố nhân”. 2 chữ “cố nhân” vang lên cùng biết bao tình cảm triu mến, niềm xúc động của tác giả khi gặp lại sông Đà đã cho thấy mối quan hệ gắn bó vô cùng sâu nặng, tâm tình, tri kỉ.

Khoảnh khắc mà tác giả phát hiện vẻ đẹp cổ kính của dòng sông, mặt sông loang loáng như trẻ con nghịch chiếu gương vào mắt, sáng lóe lên 1 màu nắng tháng 3 Đường thi “Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu”(Lý Bạch). Dòng sông như đang chảy về từ quá khứ xa xưa mang vẻ đẹp cổ kính như những câu thơ của tiền nhân. Bờ bãi sông Đà ngập tràn chuồn chuồn, bướm bướm, dệt nên 1 bức tranh rực rỡ sắc màu, tô điểm thêm cho vẻ đẹp dòng sông.

Bên cạnh việc miêu tả dòng sông, nhà văn còn trực tiếp giải bày, bộc lộ niềm xúc động và hạnh phúc của mình khi gặp lại cố nhân. Những câu văn đầy tính nhạc và cảm xúc: “Chao ôi, trông dòng sông vui như thấy nắng giòn tan sau khi kì mưa dầm, vui như nổi lại chiêm bao đứt quãng”. Thán từ “chao ôi” mở đầu câu thơ thể hiện bao niềm xúc động ngỡ ngàng, trầm trồ, đầy hân hoan mà “đầm đầm ầm ầm” của tác giả khi gặp lại người “cố nhân” ấy. Cách dùng từ và diễn đạt mới mẻ, đầy ấn tượng “đầm đầm ầm ầm”. Nguyễn tuân với góc nhìn của người ngồi trên thuyền thả trôi trên sông đã cảm nhận được đầy đủ vẻ đẹp thơ mộng hoang sơ, tĩnh lặng nhưng đầy sức sống của đà Giang. Câu văn “Thuyền tôi trôi trên sông Đà” là 1 câu toàn thanh bằng gợi âm điệu nhẹ nhàng dập trôi êm ả, khoan thai của con thuyền đồng thời gợi hình ảnh con người thoải mái khoan khoái, tận hưởng vẻ đẹp của thiên nhiên.

Điệp từ lặng từ được lặp lại hai lần diễn tả sự tĩnh lặng gần như tuyệt đối thậm chí là Tĩnh không một bóng người. Sự tĩnh lặng dường như đưa ta trở về quá khứ đến đời lý đời trên đời lê, Đó là một vẻ đẹp cổ kính hoang sơ như một bờ tiền sử và hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa. Đặc biệt tác giả còn sử dụng nghệ thuật lấy động tả tĩnh, từ những âm thanh trong tâm tưởng như tiếng còi súp lê của một chuyến xe lửa

cho đến âm thanh của hiện tại trên cả đất nước sông, tất cả đều có phần gọi ra một không gian được bao phủ bởi một sự tĩnh lặng đến tuyệt đối.

Vẻ hoang dại, mộng mơ được thể hiện đầy ấn tượng qua hình ảnh “hoang dại như 1 bờ tiền sử”, “hồn nhiên như 1 nỗi niềm cổ tích tuổi xưa”, thường người ta so sánh cái trừu tượng với cái cụ thể, cái lạ với cái quen vậy mà ở đây, Nguyễn Tuân đã làm ngược lại. Qua cách so sánh này, tác giả vừa vẽ nên bức tranh sông Đà hoang sơ, thơ mộng vừa thể hiện được tình cảm vô cùng trìu mến và thân thương mà ông dành cho cô gái sông Đà. Hình ảnh con yêu thơ ngộ lần đầu nhưng khỏi ai có xương đã tô thêm nét thơ mộng cho cảnh dòng sông

Hình ảnh những nương ngô nhú lên mấy là ngô non đầu mùa rồi là cỏ gianh ra những nõn búp, "Đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông bụng trắng như bạc rơi thoi" gửi hình ảnh một con Sông Đà thoát ra khỏi cuộc sống nhiều bề lằng đọng băng khuâng cùng với đó tiếng còi trong tâm tưởng của tác giả diễn tả khát khao của con người hứa hẹn về một tương lai giàu tiềm năng du lịch của Tây Bắc

Nguyễn tuân đã miêu tả con Sông Đà vô cùng ấn tượng với những đặc điểm và tính chất đối nghịch vừa hùng vĩ hung bạo lại kết hợp với nét thơ mộng trữ tình. Vẻ đẹp ấy được khắc họa qua các hình thức nghệ thuật tiêu biểu như thủ pháp tương phản các biện pháp tu từ quen thuộc đặc biệt hình tượng con Sông Đà à được cảm nhận dưới nhiều góc nhìn khác nhau mang đến một Vẻ đẹp cụ thể đa chiều Cho dòng sông. Qua hình tượng con Sông Đà, tác giả đã gửi gắm tình yêu sự gắn bó sâu sắc với quê hương xứ sở và niềm tự hào trước vẻ đẹp của thiên nhiên Đất nước.

Phân tích hình tượng con sông Đà - Mẫu 2

Thiên nhiên và con người Việt Nam vốn tươi đẹp, thân thương và đáng yêu. Có rất nhiều tác giả lấy thiên nhiên và con người làm chủ đề chính cho tác phẩm của mình. Một trong số các tác giả thành công ở đề tài này không thể không nhắc đến Nguyễn Tuân cùng tùy bút Người lái đò sông Đà. Với thể loại tùy bút đặc trưng, tác giả đã khắc họa thành công hình tượng con sông Đà hung bạo, dữ tợn nhưng cũng rất thơ mộng, trữ tình.

Nguyễn Tuân là nhà văn theo chủ nghĩa xê dịch có rất nhiều tác phẩm thành công dù ở bất cứ giai đoạn nào và gây ấn tượng sâu sắc với người đọc. Trước cách mạng tháng Tám Năm 1945, phong cách sáng tác của ông được gói gọn trong một chữ "Ngông". Ở giai đoạn này, do xã hội lúc bấy giờ chìm trong kiếp lầm than, nô lệ thối nát nên Nguyễn Tuân đắm chìm trong những vẻ đẹp của quá khứ. Ông luôn sống với những hoài niệm, những cái đẹp “vang bóng” của một thời đã xa để quên đi thực tại. Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, khi miền Bắc giành lại được độc lập và đi lên xây dựng CNXH thì phong cách sáng tác của Nguyễn Tuân đã có nhiều chuyển biến quan

trọng. Các tác phẩm của ông giai đoạn này mang giá trị nghệ thuật cao, ông viết nhiều về đề tài quê hương đất nước, nhân dân lao động trong chiến đấu, sản xuất. Ông tìm tòi, khám phá vẻ đẹp của con người ngay trong chính cuộc sống đời thường, trong những công việc bình dị nhất. Tâm hồn của tác giả hòa cùng thiên nhiên và sự phát triển của đất nước tạo nên những tác phẩm tươi mới khác hẳn giai đoạn trước. Tùy bút “Người lái đò sông Đà” ra đời ở giai đoạn này, là kết quả của chuyến đi thực tế của nhà văn đến vùng núi Tây Bắc để tìm kiếm “chất vàng mười đã qua thử lửa”. Bài tùy bút mang đến cho chúng ta hai vẻ đẹp đối lập của con sông Đà: hùng vĩ, dữ dội và thơ mộng, trữ tình.

Mở đầu tùy bút là hai lời đề từ vô cùng đặc sắc và độc đáo: *“Đẹp vậy sao tiếng hát trên dòng sông”*: ca ngợi vẻ đẹp của sông Đà và tiếng hát của những con người cần mẫn lao động, làm việc ở nơi đây. *“Chúng thủy giai đông tẩu/ Đà giang độc Bắc lưu”* mang ý nghĩa mọi con sông đều chảy về phía Đông, riêng sông Đà chảy về phương Bắc để nói lên sự khác biệt độc nhất vô nhị của sông Đà, gọi ra những cá tính riêng của con sông. Chỉ với hai lời đề từ ngắn gọn, Nguyễn Tuân đã mang đến cho bạn đọc những vẻ đẹp vô cùng khác biệt của sông Đà với những con sông khác giúp bạn đọc phần nào thêm thích thú và muốn tìm hiểu về con sông này.

Sau lời đề từ, tác giả đi vào cụ thể vẻ đẹp hùng vĩ, dữ dội của con sông: *“Cảnh vách đá hai bên sông dựng đứng như vách thành; có vách đá chẹt dòng sông Đà như một cái yết hầu; đứng bên này bờ nhệ tay ném hòn đá qua bên kia vách; có quãng con nai con hổ đã có lần vọt từ bên bờ này sang bên kia; mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đứng ngo mới có mặt trời.”* bằng ngòi bút tài hoa của mình, Nguyễn Tuân mang đến cho bạn đọc nhiều liên tưởng thú vị về con sông Đà: nghệ thuật ẩn dụ những khối đá bờ sông được ví như những thành trì kiên cố, vững chãi và đầy rẫy sự nguy hiểm, bí ẩn, đe dọa trực chờ. Tác giả đã sử dụng nhiều giác quan để cảm nhận được hết vẻ đẹp hung tợn ở quãng này của con sông: nó vừa hẹp lại nhiều đá dựng cao ngang ngược nhưng tiềm ẩn những sự nguy hiểm khiến con người không thể lường trước được.

Không chỉ quãng này của con sông nguy hiểm mà quãng mặt ghềnh Hát Loóng cũng nhiều hiểm nguy không kém: *“Dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò sông Đà...; quãng này mà khinh suất tay lái thì cũng dễ lật ngửa bụng thuyền ra”*. Đến đây, Nguyễn Tuân sử dụng nhiều câu văn ngắn móc xích với nhau, điệp từ, điệp cấu trúc gọi lên nhịp chuyển động gấp gáp của sóng gió đang phối hợp với nhau để “hoành hành” tạo thêm nét hung bạo của sông Đà; không chỉ có đá dựng thành vách hăm dọa con người nữa mà ngay cả mặt nước cũng tạo sóng hung tợn để đe dọa bất cứ con thuyền hay người nào qua đây cho ta thấy một con sông Đà ngang ngược, bá đạo và vô cùng bướng bỉnh.

Quảng Tà Mường Vát con sông cũng hung tợn không kém: *“Trên sông bỗng có những cái hút nước giống như cái giếng bê tông thả xuống dòng sông để chuẩn bị làm móng cầu; nước ở đây thở và kêu như cái cửa cống bị sặc... những cái giếng sâu nước ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào; nhiều thuyền bè gỗ đi nghênh ngang vô ý là những cái giếng hút nước ấy nó lôi tụt xuống”* Nghệ thuật nhân hoá kết hợp so sánh của Nguyễn Tuân làm tạo cho câu văn trở nên sinh động, hấp dẫn hơn bao giờ hết. Khúc sông này nguy hiểm đến mức không một con thuyền nào dám tiến lại gần, nếu không sẽ bị hút vào trong, bị chìm xuống lòng sông và biến mất một cách đáng sợ.

Không chỉ riêng những quãng trên con sông Đà mới hung tợn mà dòng chảy của nó cũng vô cùng hung tợn: *“Có những thuyền đã bị cái hút nó hút xuống, thuyền trôi ngay cây chuối ngược rồi vụt biến đi, bị dìm và đi ngầm dưới lòng sông đến mươi phút sau mới thấy tan xác ở khuỷnh sông dưới”*. Sự hung dữ này được Nguyễn Tuân liên tưởng đến một anh quay phim bạo dạn dám ngồi vào trong cái thuyền thúng tròn vành rồi cả người cả thúng cùng theo dòng xoáy xuống dưới cùng của xoáy nước và lia máy ảnh lên, thu vào tầm mắt tất cả xoáy nước như *“một cái giếng mà thành giếng xây toàn bằng nước sông xanh ve một áng thủy tinh khối đúc dày, khối pha lê xanh như sắp vỡ tan ụp cả vào máy và người quay phim cả người đang xem.”* Sự liên tưởng đặc sắc, thú vị này không chỉ giúp bạn đọc hình dung ra sự hung tàn của con sông mà còn làm cho vẻ hung tàn đó trở nên đa sắc màu hơn.

Bên cạnh sự hung tàn như một con thủy quái, sông Đà cũng hết sức mưu mẹo khi bày ra nhiều trùng vi thạch trận hòng cướp đi sinh mạng của những người lái đò qua đây. Phối hợp với sóng nước với tiếng thác âm âm là *“sóng bọt đã trắng xóa cả một chân trời đá. Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông. Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này”*. Sông Đà đã giao việc cho mỗi hòn, để chúng phối hợp lại thành ba trùng vi thạch trận nguy hiểm. Ở trùng vi thứ nhất sông Đà bày ra năm cửa trận, có bốn cửa tử, một cửa sinh, cửa sinh nằm lập lờ phía tả ngạn sông. Hàng tiền vệ, có hai hòn canh một cửa đá đóng vai trò dụ chiếc thuyền vào tuyến giữa. Vừa vào trận địa, chúng tấn công chiếc thuyền tới tấp: *“Mặt nước hò la vang dậy quanh mình, ùa vào mà bẻ gãy cán chèo vỡ khí trên cánh tay mình. Sóng nước như thể quân liều mạng vào sát nách mà đá trái mà thúc gối vào bụng và hông thuyền. Có lúc chúng đội cả thuyền lên. Nước bám lấy thuyền như đô vật túm thắt lưng ông đò đòi lật ngửa mình ra giữa trận nước vang trời thanh la báo ạt. Sóng thác đã đánh đến miếng đòn hiểm độc nhất, cả cái luồng nước vô sở bất chí ấy bóp chặt lấy hạ bộ người lái đò”*.

Vượt qua trùng vây thứ nhất, người lái đò lại tiếp tục chiến đấu với trùng vi thạch trận thứ hai: *“Tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền vào, và cửa sinh lại bố trí lệch qua phía bờ hữu ngạn. Dòng thác hùng beo hồng hộc té mạnh trên sông đá đánh khuấy quật vu hồi chiếc thuyền”*. Tại trận chiến đánh giáp lá cà này, chúng quyết sinh

quyết tử với ông lái đò. Khi chiếc thuyền đã vượt qua, bọn sóng nước cửa tử “vẫn không ngọt khiêu khích, mặc dầu cái thẳng đá tướng đứng chiến ở cửa vào đã tiu nghỉu cái mặt xanh lè thất vọng”.

Đến trùng vi thạch trận thứ ba: *“Ít cửa hơn, bên phải bên trái đều là luồng chết cả. Cái luồng sống ở chặng ba này lại ở ngay giữa bọn đá hậu vệ của con thác”* nhưng vẫn không thắng nổi người lái đò dũng cảm, mưu trí. Cuối cùng sông Đà vẫn nhận lấy cái kết đắng trong trận chiến thiên nhiên - con người. Qua đây ta thấy con Sông Đà như một loài thủy quái, hung hăng, bạo ngược, một thứ thiên nhiên Tây Bắc với “diện mạo và tâm địa một thứ kẻ thù số một” nhưng cũng mang một màu sắc riêng biệt không thể nhầm lẫn với bất kì con sông nào khác.

Nếu vẻ đẹp của sông Đà chỉ dừng lại ở sự hung bạo thì chẳng có gì đáng để tác giả yêu quý, chính dòng sông này lại mang vẻ đẹp khác biệt vô cùng thơ mộng, trữ tình làm người ta xao xuyến: *“Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân”*. Đến đây, Nguyễn Tuân giúp bạn đọc hình dung ra con sông Đà như một người thiếu nữ của Tây Bắc với mái tóc tuôn dài giữa núi rừng mộng mơ mang màu sắc thay đổi theo mùa: *“Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về”*.

Con Sông Đà gợi cảm với vẻ đẹp của nắng tháng ba Đường thi *“Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu”*, còn có những quãng, những không gian, những cảnh sắc đầy thơ mộng: *“Cảnh ven sông ở đây lặng tờ, bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử, hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa”*. Cảnh sông Đà còn là *“những nương ngô nhú lên những lá ngô non đầu mùa, những cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngón cỏ gianh đẫm sương đêm”*.

Vẻ đẹp hung bạo, dữ tợn xen cùng thơ mộng, trữ tình đã làm cho Nguyễn Tuân say mê miêu tả dòng sông ấy với tất cả sự tinh tế của cảm xúc, một tình yêu thiên nhiên đất nước sâu nặng. Lòng ngưỡng mộ, trân trọng, nâng niu, tự hào về một dòng sông, một ngọn thác, một dòng chảy đã giúp Nguyễn Tuân tạo nên những trang văn đẹp hiếm có qua ngôn từ uyên bác và những liên tưởng thú vị.

Nhiều năm tháng qua đi nhưng bạn đọc chưa bao giờ quên phong cách sáng tác “ngông” độc đáo của Nguyễn Tuân cùng tùy bút và hình ảnh con sông Đà. Tác phẩm đã đóng góp không nhỏ vào nền văn học Việt Nam và được nhiều thế hệ con người đón nhận.

Phân tích hình tượng sông Đà - Mẫu 3

Nguyễn Tuân là một nhà văn tài ba và uyên bác. Trước cách mạng tháng 8, ông đi tìm vẻ đẹp của “một thời vang bóng”. Sau cách mạng tháng 8, ta nhận ra diện mạo của một nhà văn Nguyễn Tuân mới mẻ, khát khao được hoà nhập với đất nước và cuộc đời. Ông tới miền Tây Bắc rộng lớn, xa xôi không chỉ để thoả mãn cái thú tìm đến miền đất lạ cho thoả niềm khát khao “Xê dịch” mà chủ yếu để tìm kiếm chất vàng của thiên nhiên và ở tâm hồn của người lao động, chiến đấu trên miền núi sông hùng vĩ và thơ mộng đó. “Người lái đò sông Đà” là một áng văn trong tập tùy bút sông Đà (1960). Trong tác phẩm, hình tượng con sông Đà hiện lên vô cùng hùng vĩ, dữ dội nhưng cũng rất trữ tình và lãng mạn.

Cảnh đá bờ sông “Dựng vách thành”, phía thượng nguồn “chẹt lòng sông như một cái yết hầu” khiến dòng nước phải xoáy vào “ruột đất” mà chảy. Người ngồi đò qua đây đang giữa trưa mùa hè cũng thấy lạnh. Để rồi khi lòng sông đột ngột mở ra lại tạo thành những mặt ghềnh hang cây số, lúc nào cũng âm ào, náo động như trong cơn bão tố “Hàng cây số, nước xô đá, đá xô sóng, cuộn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm”.

Những cái hút nước nằm rải rác trên mặt sông Đà, mỗi xoáy nước là một cạm bẫy nguy hiểm chết người. Sức mạnh ghê gớm của dòng nước xoáy được nhà văn lột tả bằng hàng loạt hình ảnh so sánh và các thủ pháp của điện ảnh. Đây là hình ảnh của một con thuyền không may bị xoáy nước hút tụt xuống lòng sông “Thuyền trông ngay cây chuối ngược rồi vụt biến đi, bị dìm và đi ngầm xuống lòng sông, đến mười phút sau mới thấy tan xác ở khuỷnh sông dưới”. Nhưng dữ dội nhất vẫn là thác đá sông Đà. Từ xa nó đã đe dọa người lái đò bằng những âm thanh cuồn cuộn nộ như tiếng cả ngàn con trâu mộng đang gầm thét giữa rừng tre nứa nổ lửa “Rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng”. Đến gần sẽ thấy nó bùng ra “cả một chân trời đá” mà mặt đũa nào trông cũng nhẵn nhúm, méo mó, hung tợn.

Bãi đá ngầm được nhà văn miêu tả như một thạch trận dàn bày công phu, khéo léo với ba trùng vây kiên cố. Mỗi trùng vây được thần sông thần đá “thiết kế” theo một sơ đồ riêng, giao phó cho nhiệm vụ riêng. Hàng tiền vệ có trách nhiệm lừa dụ con thuyền vào sâu thạch trận nên chỉ có hai tảng đá canh cửa “trông như là sơ hở”. Tuyển giữa sẽ đón đánh trực diện trong khi tuyển đầu vòng lại đánh khuỷp quật vu hồi”. Tuyển đá cuối cùng kiên quyết nhất gồm những “boong ke chìm và những pháo đài đá nổi” sẽ tiêu diệt con thuyền cùng tất cả thuyền trưởng và thủy thủ nếu nó lọt khỏi hai vòng vây trước... Bằng hệ thống từ ngữ, hình ảnh nhân hoá phong phú, độc đáo, Nguyễn Tuân đã khiến sông Đà hiện lên như một loài thủy quái khổng lồ “độc dữ và nham hiểm”.

Nhà văn chọn điểm nhìn từ trên cao để thu lấy vóc dáng mềm mại của dòng sông như một áng tóc mun “dài ngàn ngàn, vẠN vẠN sợi”. Áng tóc mây ấy được miêu tả bằng một thứ ngôn ngữ văn xuôi giàu cả chất thơ, chất nhạc, chất họa “Con sông Đà tuôn

dài, tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa Ban, hoa Gạo tháng hai và cuộn cuộn mù khói núi mèo đốt nương xuân". Từ đỉnh trời Tây Bắc, mái tóc huyền thoại sông Đà nổi lên những khoảng không gian mênh mông của đất nước...

Mặt nước sông Đà cũng được tái hiện với vẻ đẹp riêng. Nguyễn Tuân khẳng định rằng nước Đà Giang chưa bao giờ đen “như thực dân Pháp đã dè ngựa con sông ra đổ mực tây vào mà gọi bằng một cái tên Tây láo lếu”. Trái lại, nước sông Đà vào mùa xuân trong trẻo xanh một dòng “xanh ngọc bích”, chứ không xanh màu xanh canh hến của sông Gâm, sông Lô. Mùa hạ dòng phù sa lại “lừ lừ chín đỏ” xuôi và bụi đắp cho một dải đồng bằng. Nhiều quãng nước sông Đà ngập trong “nắng Đường thi” và dập cánh chuồn chuồn bướm bướm – đẹp tới mức khiến người ta muốn nổi hứng đề thơ vào sông nước.

Đẹp nhất có lẽ vẫn là những triền sông yên vắng, nguyên sơ như thời tiền sử, như “nổi niềm cổ tích xưa”. Khung cảnh nơi đây dường như chưa từng đổi thay từ thuở khai thiên lập địa tới giờ. Thuyền trôi qua những quãng sông này như thể lạc vào một thế giới thần tiên mà tịnh không một bóng người. Cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngón búp cỏ gianh đẫm sương đêm... Đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông bụng trắng như bạc rơi thoi. Sông Đà thơ mộng, tình tứ, gợi lên trong lòng người cảm giác đầm ấm, ấm áp như được gặp lại cố nhân sau bao ngày xa cách.

Người lái đò sông Đà là một áng văn đẹp được làm nên từ tình yêu đất nước say đắm, thiết tha của một con người muốn dùng văn chương để ca ngợi vẻ đẹp kì vĩ, hào hùng, vừa trữ tình thơ mộng của thiên nhiên. Tác phẩm còn cho thấy công phu lao động khó nhọc, cùng sự tài hoa uyên bác của người nghệ sĩ Nguyễn Tuân trong việc dùng chữ nghĩa để tái tạo những kì công của tạo hoá. Với tài năng này, tác phẩm của ông hẳn sẽ mãi còn “vang bóng” trong tâm hồn độc giả.

Phân tích hình tượng sông Đà - Mẫu 4

Không phải ngẫu nhiên Nguyễn Tuân có lời đề từ:

"Chúng thủy giai đông tẩu

Đà giang độc bắc lưu"

Tạm dịch là:

" Mọi dòng sông đều chảy về Đông

Chỉ có sông Đà ngược Bắc"

Lời đề từ có ý nghĩa riêng, dòng Đà giang độc đáo ở chỗ: "ngược Bắc". Phải chăng dòng sông văn chương của Nguyễn Tuân cũng có những nét riêng, độc đáo như sông Đà kia? Quả thật, dấu ấn phong cách Nguyễn Tuân thể hiện rất rõ trong hình tượng sông Đà. Phong cách nghệ thuật của nhà văn là diện mạo sáng tác riêng của người nghệ sĩ. Đó là sự kết hợp hài hòa giữa khả năng chiếm lĩnh hiện thực độc đáo và hệ thống phương tiện biểu hiện riêng của người nghệ sĩ.

Với Nguyễn Tuân, sông Đà không còn là một vật vô tri vô giác, một hiện tượng thiên nhiên nữa mà sông Đà đã trở thành hình tượng văn học, sông Đà như một sinh mệnh có tính cách, tâm trạng độc đáo. Sông Đà có hai tính cách đối lập nhau: "hung bạo và trữ tình", như nhà văn từng nói. Lúc trở mặt hung bạo, sông Đà là kẻ thù số một của con người, lúc trữ tình, sông Đà đầy chất thơ, dịu dàng, thân thiết. Hai nét tính cách đối lập nhau của sông Đà phù hợp với khả năng chiếm lĩnh hiện thực của Nguyễn Tuân. Sông Đà hung bạo cũng phù hợp với phong cách của Nguyễn Tuân ở chỗ, nhà văn say mê miêu tả những cảm giác mạnh.

Tính chất hung bạo của sông Đà được thể hiện ở chỗ vách thành dựng đứng. Chỗ ấy lòng sông hẹp như một cái yết hầu. Chỗ ấy hẹp, nguy hiểm, chỉ thấy mặt ghềnh lúc đứng ngo. Sông Đà hẹp đến nỗi: "con nai con hổ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia". Nguyễn Tuân cảm nhận sông Đà đoạn này không chỉ bằng thị giác mà còn bằng xúc giác, ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, giữa mùa hè không chỉ lạnh mà còn thấy tối. Người ta cảm thấy ghê rợn và nguy hiểm vì sông Đà hẹp, vách thành dựng đứng.

Sông Đà hung bạo còn được thể hiện ở mặt ghềnh Hát lóng dài hàng cây số: "nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn, gùn ghè suốt năm...". Câu văn của Nguyễn Tuân có nhịp điệu 3/3/3..., nhịp điệu này mô phỏng độ lượn của mặt ghềnh. Ở mặt ghềnh mà con thuyền phải vượt qua chỉ thấy nước - đá - sóng - gió mà thôi. Những từ lặp lại: "nước - đá - sóng - gió" như gối lên nhau hồi hoàn của mặt ghềnh nguy hiểm. Nhờ vậy, câu văn tạo nên một cảm giác mạnh của mặt ghềnh ào ạt. Nếu không phải là một cây bút tài hoa thì không thể tổ chức được những câu văn giàu nhạc điệu, giàu hình ảnh như Nguyễn Tuân.

Sông Đà hung bạo, dữ dội thể hiện ở những hút nước, xoáy nước trên sông. Nguyễn Tuân miêu tả những cái hút nước ấy bằng cách so sánh rất tài tình. Khi thì nhà văn so sánh cái hút nước ấy như cái giếng bê tông. Lúc thì Nguyễn Tuân ví: "Nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc". Có khi Nguyễn Tuân so sánh như những cái giếng sâu, nước ặc ặc vừa rót dầu sôi vào. Nhờ so sánh, Nguyễn Tuân đã truyền được cảm giác mạnh cho người đọc về sự nguy hiểm của hút nước sông Đà. Nhà văn còn sử dụng con mắt của nhà điện ảnh để tưởng tượng, một anh quay phim táo tợn nào đấy, ngồi vào cái thuyền thúng, cho nó hút vào cái đáy của hút nước khủng khiếp kia tạo

cho người xem cảm giác hãi hùng. Sức tưởng tượng của Nguyễn Tuân thật là kì diệu trước tạo hóa.

Sự dữ dội của sông Đà thể hiện ở âm thanh thác nước. Dưới ngòi bút Nguyễn Tuân, sông Đà thực sự trở thành một loài thủy quái khổng lồ. Tiếng gầm gào của nó qua những thác dữ, tiếng nước réo gần, réo to mãi lên. Tiếng nước thác nghe như là oán trách, như là van xin, như là khiêu khích, giọng gần mà chế nhạo. Khi đến gần, nó bỗng rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang "lồng lộn giữa rừng tre nứa nổ lửa". Khủng khiếp thay là thác nước sông Đà!

Sông Đà hung bạo còn được thể hiện ở đám đá tảng đá hòn bầy thạch trận. Người ta nói Nguyễn Tuân là thầy phù thủy của ngôn từ, thổi hồn người vào sự vật vô tri vô giác. Nguyễn Tuân nhìn vào đâu là những tảng đá sống động đến đấy. Đá ở đây mai phục ngàn năm, mỗi hòn có nhiệm vụ riêng, bộ mặt độc đáo, hình dáng không giống nhau. Mặt hòn đá nào cũng ngỗ ngược, hòn thì nhẵn nhúm, hòn thì méo mó, hòn thì oai phong, bệ vệ, lẫm liệt. Có hòn đá trông nghiêng y như là hắt hàm hỏi cái thuyền phải xưng tên tuổi trước khi giao chiến. Khi thất trận, hòn đá tướng tiu ngiêu cái mặt xanh lè thất vọng. Cái đôi đũa thần ngôn từ của Nguyễn Tuân chạm vào đến đâu thì nổi hình nổi dáng, phảng phất linh hồn của sự vật tới ấy. Đó phải chăng là phong cách uyên bác, tài hoa, độc đáo của cụ Nguyễn vậy sao?

Đối lập với sông Đà hung bạo, nhà văn Nguyễn Tuân đã phát hiện ra một nét tính cách nữa của sông Đà: thơ mộng, trữ tình, thanh bình, yên ả. Tính cách trữ tình của sông Đà cũng phù hợp với phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân. Với Nguyễn Tuân, sông Đà là sản phẩm tuyệt mỹ của tạo hóa, ông chiếm lĩnh nó trên phương diện văn hóa và mỹ thuật. Nguyễn Tuân quan sát sông Đà trữ tình ở nhiều góc độ khác nhau. Lúc thì nhà văn nhìn con sông từ trên tàu bay, từ trên cao. Có lúc Nguyễn Tuân nhìn sông Đà qua đám mây của mùa xuân, có khi người nghệ sĩ nhìn sông Đà qua đám mây của mùa thu. Cũng có khi tác giả cảm nhận sông Đà bằng nỗi nhớ của cô nhân, gặp thì vui mừng, xa thì nhớ nhung. Cũng có khi Ng Tuân tiếp cận sông Đà bằng đôi mắt của lịch sử, của hoài ức, của quá khứ.

Mỗi góc độ ấy, Nguyễn Tuân đã so sánh sông Đà với nhiều đối tượng khác nhau rất tài tình và biến hóa. Nhà văn đã so sánh sông Đà với trên dưới mười đối tượng, tạo cho người đọc cảm giác ngạc nhiên, thán phục và nhận ra rằng không có nhà văn nào so sánh hay hơn, đúng hơn Nguyễn Tuân. Từ trên cao sông Đà ngoằn ngoèo như một cái dây thừng. Nhìn sông Đà từ xa, Nguyễn Tuân so sánh như một tiên nữ giáng trần : "tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban, hoa gạo...." Đẹp biết bao khi ngắm sông Đà, mùa xuân xanh một màu xanh ngọc bích, mùa thu lừ lừ chín đỏ như da mặt người bầm đi vì rượu bữa. Nhờ so sánh, Nguyễn Tuân đã phát hiện ra bao vẻ đẹp trữ tình của sông Đà. Nếu

không gấn bó và yêu thiết tha phong cảnh quê hương, đất nước thì hẳn Nguyễn Tuân không có những so sánh, phát hiện ra vẻ đẹp của sông Đà.

Nguyễn Tuân phát hiện vẻ đẹp trữ tình của sông Đà thể hiện ở màu sắc hài hòa. Rừng Tây Bắc bạt ngàn một màu xanh, sông Đà giang menh mông một màu xanh. Trên cái điệp trùng của màu xanh ấy nổi lên màu trắng của mây trời, màu trắng của sương, của khói Tây Bắc, của hoa ban, của cá như bạc rơi thoi trên sông Đà. Màu sắc của sông Đà thay đổi theo mùa, theo cách nhìn và theo tâm trạng của tác giả. Mùa xuân xanh ngọc bích, mùa thu đỏ phù sa. Màu vàng của cái nắng tháng 3 giòn tan, màu vàng của con hươu thơ ngây, ngộ nghĩnh...những màu sắc ấy là vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước, đồng thời là sản phẩm của một tâm trạng Nguyễn Tuân, một tâm hồn tinh tế và tài hoa.

Miêu tả sông Đà trữ tình, Nguyễn Tuân có những trang văn tuyệt bút. Đó là một thứ văn xuôi đầy chất thơ, giàu nhạc học và chạm khắc tạo hình. Nguyễn Tuân miêu tả sông Đà bằng ngôn ngữ phong phú : "Thuyền tôi trôi trên sông Đà". Câu văn 6 tiếng toàn thanh bằng, có vần, nhịp điệu, giàu hình ảnh, gợi cảm giác. Sông Đà đoạn này êm đềm nhẹ nhàng, bồng bênh, lững lờ. Câu văn của Nguyễn Tuân không chỉ giàu hình ảnh, màu sắc mà còn có đường nét, chạm khắc: "Con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ sương chăm chăm nhìn tôi lừ lừ trôi trên một mũi đò". Đây không còn là văn xuôi nữa mà nó trở thành bức họa tuyệt đẹp, cái đẹp thể hiện ở ngôn từ tài hoa của Nguyễn Tuân.

Phân tích hình tượng con sông Đà - Mẫu 5

Văn của Nguyễn Tuân đứng là những giọt, mật của con ong yêu hoa, cần mẫn và sáng tạo, đem thơm thảo cho đời. Câu văn xuôi rất đẹp, lúc thì vang vọng âm ba của thác ghềnh, lúc thì menh mang dư vị của hương nguồn hoa núi.

Ôi những dòng sông bắt nước từ đâu

Mà khi về đến Đất Nước mình thì bắt đầu lên câu hát

Người đến hát khi chèo đò, kéo thuyền vượt thác

Gợi trăm màu trên trăm dáng sông xuôi...

(Đất Nước - Nguyễn Khoa Điềm)

Tổ quốc ta có trăm núi nghìn sông hùng vĩ. Có biết bao văn thơ đẹp viết về

sông núi quê hương. Đoạn thơ trên đây gợi lên trong lòng ta tình yêu sông núi. Trong đó có Đà Giang, mà người xưa đã ngợi ca:

Chúng thủy giai đông tẩu,

Đà Giang độc bắc lưu.

Sông Đà ngày nay đã cho nhân dân ta nguồn thủy điện to lớn, đã đem ánh sáng đến mọi miền đất nước thân yêu gần xa. Cách đây gần năm mươi năm (1960), nhà văn Nguyễn Tuân đã viết tác phẩm Sông Đà ca ngợi cảnh sắc thiên nhiên tráng lệ kì thú, con người Tây Bắc có bao phẩm chất cao quý, đáng yêu. Bài tùy bút Người lái đò Sông Đà là một trong số 15 bài của tác phẩm Sông Đà, là một “tờ hoa”, “trang hoa” đích thực. Nó đã thể hiện một cách tuyệt đẹp phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân: uyên bác, tài hoa, độc đáo. Bên cạnh hình ảnh ông lái đò là hình tượng con sông Đà được Nguyễn Tuân nói đến với tất cả tình yêu sông núi quê hương.

Sông Đà hùng vĩ, vừa hung dữ, vừa thơ mộng. Nguyễn Tuân coi Sông Đà như một “cô nhân”, một cô nhân “chốc dịu dàng đấy, rồi chốc lại bản tính và gồng thác lũ ngay đấy”.

Sông Đà hung bạo lắm thác nhiều ghềnh: “Đường lên Mường Lễ bao xa - bảy cái thác, trăm ba cái ghềnh”(Ca dao). Nguyễn Tuân như một nhà thám hiểm - du lịch đi xa biết nhiều, đến sơn cùng thủy tận cho ta biết Ly Tiên và Bả Biên Giang là hai cái tên xa xưa của Đà Giang. Ông kể cho ta biết rằng trăm con thác dữ, những cái tên là lạ hay hay: thác Em, thác Giăng, Mỏ Tôm, Mỏ Năng, Suối Hoa, Hót Gió, Hát Loóng, thác Tiểu... Nhà văn cho biết từ thác Tiểu trở xuống, sông Đà êm ả, bình yên, vì thế đồng bào Thái mới có tục ngữ: “Qua thác Tiểu trái chiều mà nằm”.

Ở phía trên trung lưu sông Đà. đôi bờ vách đá dựng thành cao vút. Lòng sông đúng ngọ mới có ánh mặt trời, có đoạn lòng sông bị “chẹt” như cái yết hầu. Có quãng con nai con hổ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia. Tiếng ghềnh thác sông Đà nghe thật ghê rợn. Ở ghềnh Hát Loóng “nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm...”. Những cái hút nước ở Tà Mường Vát, nước kêu “ặc ặc” như rót dầu sôi vào, hút nước xoáy tít đáy, phía trên lừ lừ những cánh quạ đàn. Tiếng thác rống nghe càng sợ. Nghe “như là oán trách..., như là van xin...; như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo”. Tiếng thác rống như tiếng rống của một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu, rừng tre nứa nổ lửa! Tả thác ghềnh sông Đà, ngòi bút của Nguyễn Tuân rất biến hóa, giàu óc tưởng tượng. Lúc thì ông sử dụng kĩ thuật điện ảnh, âm nhạc, hội họa, lúc thì ông sáng tạo nên những nhân hóa, những so sánh, liên tưởng rất “đắt” để miêu tả, tái hiện và cảm nhận tính chất hung dữ của thác, ghềnh Đà Giang. Nguyễn Tuân ví sông Đà như một kẻ có “diện mạo và tâm địa” nham hiểm, xảo quyệt, độc ác đã bày ra bao trùng vi “thạch trận”, dày đặc “cửa tử”, la liệt “boong ke chìm vào pháo đài đá nổi”, những ông tướng đá trấn giữ “oai phong凛凛” có bộ mặt “xanh lè” đáng sợ, sẵn sàng “bẻ gãy cán chèo”, “bắt chết” những chiếc thuyền đi qua. Nguyễn Tuân tả cảnh ông lái đò giao tranh với thần sông, thần đá, qua ba trùng vi

thạch trận nơi “cửa ải nước”, đã cực tả tính hung dữ của sông Đà, đem đến cho ta nhiều cảm giác mạnh.

Đọc tùy bút Người lái đò Sông Đà, ta biết thêm vẻ đẹp trữ tình thơ mộng của con sông miền Tây Bắc này. Dáng hình sông Đà mềm mại xinh đẹp được Nguyễn Tuân ví với “một áng tóc mun dài ngàn ngàn vạn vạn sợi”, hoặc “tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai”. Một cách so sánh tài hoa, phong tình như Nước sông Đà thay đổi bốn mùa, nhưng đẹp nhất là mùa xuân và mùa thu: “Mùa xuân dòng xanh ngọc bích (...); Mùa thu nước sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt người bầm đi vì rượu bữa”.

Sông Đà đâu chỉ nhiều thác ghềnh mà còn có những quãng, những không gian, những cảnh sắc đầy thơ mộng. Phía trên trung lưu, cảnh sông Đà “lặng lờ”; hình như từ đời Lí, đời Trần, đời Lê “quãng sông này cũng lặng lờ đến thế mà thôi”. Có những cảnh hoang vu, hoang sơ kỳ lạ: “Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa. Câu văn xuôi của Nguyễn Tuân mang vẻ đẹp cổ kính hoa lệ như hai vế song quan trong một bài phú lưu thủy kiệt tác. Có lúc ông dùng bút pháp chấm phá “điểm nhấn” để làm nổi bật những nét đẹp thiên nhiên hữu tình của con sông Đà xa lạ mà mến thương. Là màu xanh của những nương ngô xuân đầu mùa. Là những đôi giăng đầy “nôn búp”. Là những con hươu rừng “thơ ngộ” ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ sương. Là đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt xô “bụng trắng như bạc rơi thoi”. Là chuồn chuồn bướm bướm ở bờ bãi sông đem lại cho người đi rừng niềm vui “như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm vui như nổi lại chiêm bao đứt quãng”. Là cảnh sông Đà cuối trung lưu êm đềm, “lững lờ như nhớ thương những hòn đá thác xa xôi”, hoặc “con sông như đang lắng nghe những giọng nói êm êm của người xuôi”...

Có nhà phê bình văn học đã nhận xét tùy bút Sông Đà là loại “tùy bút – bút kí”. Đọc tùy bút Người lái đò Sông Đà, ta tiếp nhận được bao kiến thức mới lạ về địa lí, lịch sử, văn hóa, phong tục về một xứ sở, một dòng sông, về cảnh và người Tây Bắc... chỉ nói về thơ ca, ta thấy được một Nguyễn Tuân rất sành điệu, tài hoa và uyên bác. Hai câu thơ “đề từ” mà ít người biết được xuất xứ ca ngợi vẻ đẹp nên thơ của sông nước, vẻ đẹp độc đáo của Đà Giang: “Đẹp thay tiếng hát trên dòng sông”, và “Chúng thủy giai đông tâu - Đà Giang bắc lưu”. Cũng như con sông Trường Giang bên Trung Quốc, con sông Đà của ta cũng mang vẻ đẹp “Đường thi” như một câu thơ tuyệt bút của Lí Bạch hơn 1.300 năm về trước:

Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu.

Lúc thì Nguyễn Tuân nhắc lại câu ca nói về chuyện thần Sông, thần Núi tranh giành người đẹp như dẫn hồn ta trở về huyền thoại: “Núi cao sông hãy còn dài - Năm năm

báo oán đời đời đánh ghen". Thi sĩ Tản Đà với Nguyễn Tuân là đôi bạn vong niên. Ta bắt gặp hai câu thơ Tản Đà trong bài tùy bút, thật là thú vị.

Dải sông Đà bọt nước lênh đênh

Bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình.

Qua đó ta càng cảm thấy, tình sông núi cũng là tình tri âm tri kỷ. Nói về truyền thống yêu nước anh hùng của đồng bào Tây Bắc “xứ thiêng liêng rừng núi đã anh hùng”, nhà văn đã không quên chọn hai câu thơ của Nguyễn Quang Bích - bậc sĩ phu kiên cường chống Pháp cuối thế kỉ XIX – để đưa vào bài kí:

Lòng trung không nỡ bỏ Tây Châu Giữ lấy Thao Đà dải thượng lưu.

Trang văn của Nguyễn Tuân có lúc tưởng như hội tụ tinh hoa văn hóa cổ kim Đông Tây. Tâm hồn người đọc như được nâng lên một tầm cao nhân văn, trí tuệ được khơi dậy, trở nên bừng sáng và giàu có. Người lái đò Sông Đà đúng là một giai phẩm mà Nguyễn Tuân đã góp vào, làm đẹp thêm vườn hoa nghệ thuật Việt Nam.

Ai đã từng đọc Vang bóng một thời chắc cảm nhận được cái sắc sảo, lịch lãm, tài hoa của Nguyễn Tuân khi ông nói về thư pháp, về uống trà, chơi đèn trung thu của những nhà nho thuở trước. Mà lòng thêm thư thái tự hào về bản sắc tốt đẹp của nền văn hóa Việt Nam được kết tinh trong tâm hồn dân tộc qua hàng nghìn năm. Đọc tùy bút Người lái đò sông Đà, ta vui thú thấy Nguyễn Tuân đã “để thơ vào sông nước”. Ông đã khám phá sự vật - con sông Đà - ở phương diện văn nghệ thuật, đã miêu tả, nhận diện con người - ông lái đò - ở phương diện thi hoa, nghệ sĩ. Tả cảnh thì biến hóa trong bốn mùa, trong mọi thời gian. Nói về thác ghềnh thì đa thanh, phức điệu, bằng tất cả cảm giác tinh tế, bao liên tưởng đầy thi vị, với bao cảm giác mạnh đầy màu sắc và góc cạnh với một kho từ ngữ giàu có, sáng tạo. Văn của Nguyễn Tuân đúng là những giọt, mật của con ong yêu hoa, cần mẫn và sáng tạo, đem thơm thảo cho đời. Câu văn xuôi rất đẹp, lúc thì vang vọng âm ba của thác ghềnh, lúc thì menh mang dư vị của hương nguồn hoa núi.

Phân tích hình tượng con sông Đà - Mẫu 6

Nguyễn Tuân (1910 – 1987) là cây bút tài hoa, uyên bác, cả đời say mê tìm kiếm vẻ đẹp của cuộc sống. Ông đặc biệt có sở trường về thể loại tùy bút. Một trong những sáng tác tiêu biểu của ông là tùy bút Người lái đò sông Đà. Bên cạnh hình ảnh ông lái đò giản dị mà tài hoa, tác phẩm còn khắc họa được vẻ đẹp của con sông Đà trong những góc nhìn khác nhau: có khi hùng tráng, hung bạo, lúc lại trữ tình, duyên dáng nên thơ.

Trước hết, hình ảnh con sông Đà được hiện lên qua cái nhìn của tác giả về một con sông tự nhiên, lắm thác nhiều ghềnh, hung bạo ngỗ ngược, không chảy theo khuôn khổ lẽ thường. Về nguy hiểm của con sông không chỉ được thể hiện qua việc lắm thác nhiều ghềnh mà đó còn là cảnh “đá bờ sông dựng vách thành, mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời. Có vách đá thành chẹt lòng sông Đà như một cái yết hầu. Đứng bên này bờ nhẹ tay ném hòn đá qua bên kia vách. Có quãng con nai con hổ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia”.

Chỉ với vài chi tiết phác họa như thế, người đọc đã hình dung ra được sự hiểm trở, hùng vĩ của con sông. Không chỉ có thế, tác giả còn diễn tả cảm xúc khi đi qua đoạn sông trắc trở này: “Ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy vừa tắt phụt đèn điện”. Bằng nghệ thuật so sánh độc đáo, Nguyễn Tuân đã khắc họa nên hình ảnh một con sông Đà độc đáo, đẹp về đẹp hùng vĩ, hoang dại nhưng cũng ẩn chứa đầy hiểm nguy.

Thế nhưng vẻ hùng vĩ, hoang dại của sông Đà chưa dừng lại ở đó. “Quãng mặt ghềnh hát loong, dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò nào tóm được qua quãng ấy”. Với cách dùng động từ mạnh và kết cấu trùng điệp, tác giả đã làm rõ sự nguy hiểm của con sông hung dữ, sẵn sàng không kiêng nể mà lấy đi tính mạng của bất cứ tay lái nào khinh suất.

Những cái xoáy hút nước ở quãng Tà Mường Vát phía dưới Sơn La được tác giả miêu tả còn ghê rợn hơn nữa. “Nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc. Trên mặt cái hút xoáy tít đáy, cũng đang quay lừ lừ những cánh quạ đàn. [...] Có những thuyền đã bị cái hút nó hút xuống, thuyền trồng ngay cây chuối ngược rồi vọt biến đi, bị chìm và đi ngằm dưới lòng sông đến mười phút sau mới thấy tan xác ở khuỷnh sông dưới”. “Tiếng thác rống như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng”. Với giọng điệu dồn dập, gay cấn, đầy cảm xúc, những câu văn gắn lên một cảnh tượng hùng vĩ nhưng nguy hiểm vô cùng. Một cách so sánh, nhân hóa tài ba và những liên tưởng “rất đắt”, rất hiếm thấy trong văn học. Điều đó cho thấy Nguyễn Tuân thực sự là một bậc thầy về ngôn ngữ. Ông thổi hồn vào những con chữ, khiến từng con chữ như biết nói, biết rung động.

Đặc biệt hơn nữa, không chỉ dữ tợn mà sông Đà còn “nham hiểm”bủa vây ba trận chiến. Những tay lái đò muốn vượt qua khúc sông này thì đều phải vượt qua ba trận chiến hiểm trở, táo bạo này. Với giọng văn ngày càng dồn dập, tác giả như kéo người đọc cùng hồi hộp vượt thác với người lái đò. Trận thứ nhất “mặt nước hò la vang dậy quanh mình, ùa vào mà bẻ gãy cán chèo. Sóng nước như thể quân liều mạng vào sát

nách". Sang đến trận thứ hai “tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền vào, và cửa sinh lại bố trí lệch qua bên phía bờ hữu ngạn”. Đến trận thứ ba có vẻ như ít cửa hơn nhưng lại quyết liệt và cam go hơn. Với tất cả những gì mà Nguyễn Tuân miêu tả, sông Đà hiện lên không khác nào một con thủy quái đầy nham hiểm và thâm độc, chỉ rình mò nuốt chửng lấy con mồi bất cứ khi nào.

Hung bạo là thế, nham hiểm là thế, vậy mà qua những thác ghềnh, con sông Đà lại trở nên duyên dáng, thơ mộng và trữ tình. “Con sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban, hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân”. Cái đẹp còn có ở nước sông Đà thay đổi theo mùa, trong đó con sông đẹp nhất là mùa xuân và mùa thu: “Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước sông Đà không xanh màu xanh canh hến của sông Gâm, sông Lô. Mùa thu nước sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về”.

Đẹp nhưng sông Đà cũng có những lúc buồn mênh mang và hoang sơ đến lạ kỳ: “Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn như một nỗi niềm cổ tích xưa”. “Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Lí đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi”. Cảnh sông Đà còn là “những nương ngô nhú lên những lá ngô non đầu mùa, những cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngón cỏ gianh đẫm sương đêm”. Đến đây, người đọc gần như đã quên đi vẻ hung bạo, toan tính của sông Đà trên kia. Thay vào đó, người ta chỉ thấy một vẻ đẹp nhẹ nhàng, cổ kính mà tươi mới biết bao nhiêu. Con sông Đà lúc này còn như một người bạn tâm giao, tâm tình: con sông “như nhớ thương những hòn đá thác xa xôi để lại trên thượng nguồn, như đang lắng nghe những giọng nói êm êm của người xuôi”. Sông Đà trở nên hiền hòa và thơ mộng lạ kì, nó “trôi những con đò mình nở chạy buồm vải, nó khác hẳn những con đò đuôi én thắt mình dây cổ điển trên dòng trên”.

Có thể nói rằng, sông Đà mang một vẻ đẹp độc đáo đến nỗi khiến người đọc chúng ta phải ngỡ ngàng. Bằng tình yêu cái đẹp, yêu thiên nhiên đất nước kết hợp với vốn từ phong phú, tài hoa, Nguyễn Tuân đã tái hiện lên một khung cảnh Tây Bắc thật hùng vĩ mà trữ tình, nên thơ. Sông Đà quả là một món quà ưu ái của thiên nhiên, là một công trình nghệ thuật tuyệt vời của bậc thầy tùy bút Nguyễn Tuân.

Hình tượng sông Đà - Mẫu 7

Bằng phong cách nghệ thuật độc đáo: uyên bác, tài hoa, không quản nhọc nhằn để cố gắng khai thác kho cảm giác và liên tưởng phong phú, bộn bề nhằm tìm cho ra những chữ nghĩa xác đáng nhất, có khả năng lay động người đọc nhiều nhất, Nguyễn Tuân đã sáng tác được rất nhiều tác phẩm có giá trị lớn, trong đó có sông Đà, một thành quả

nghệ thuật đẹp dễ mà tác giả thu hoạch được trong chuyến đi tới vùng Tây Bắc tổ quốc xa xôi, rộng lớn. Ông đã tìm được cái chất vàng của thiên nhiên cùng thứ vàng mười đã qua thử lửa được thể hiện trong thiên tùy bút *“người lái đò Sông Đà”* mà con sông Đà với sự hung bạo, trữ tình và thơ mộng của nó đã được tác giả miêu tả thật tài hoa.

Sông Đà bắt nguồn từ huyện Cảnh Đông, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), đi qua một vùng núi ác, đến gần nửa đường xin nhập quốc tịch Việt Nam. Sông có tổng cộng 73 con thác dữ và có tổng chiều dài là 983 km. Qua cái nhìn của Nguyễn Tuân, con sông Đà trở nên có tính cách phong phú, phức tạp, như một cô nhân *“lắm bệnh lắm chứng, chốc dịu dàng đấy, rồi chốc lại bẳn tính và gắt gỏng thác lũ ngay đấy”*.

Sông Đà hung bạo, lắm thác nhiều ghềnh: *“Đường lên Mường Lũ bao xa – Trăm bảy cái thác, trăm ba cái ghềnh”*(Ca dao) và cái hung bạo ấy còn được thể hiện qua dòng chảy ngược của nó: *“Chúng thủy giai đông tẩu – Đà giang độc bắc lưu”*, một dòng chảy riêng, không khuôn mình vào lẽ thường. Về nguy hiểm của sông không chỉ được thể hiện qua thác ghềnh mà đó còn là *“đá bờ sông, dựng vách thành, mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đứng ngó mới có mặt trời. Có vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu. Đứng bên này bờ nhẹ tay ném hòn đá qua bên kia vách. Có quãng con nai con hổ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia. Ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện”*. Bằng nghệ thuật so sánh độc đáo, Nguyễn Tuân đã cho thấy sự nguy hiểm của dòng sông, một nơi hẹp như thế mà lưu tốc dòng nước vốn nhanh bây giờ lại trở nên siết vô cùng. Cứ thử tưởng tượng con thuyền nào mà kẹt vào cái khe ấy thì tiến không được, lùi cũng không xong chỉ chờ sóng nước và đá đập cho tan xác mà thôi.

Cũng như *“quãng mặt ghềnh Hát Loóng, dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò Sông Đà nào tóm được qua quãng đấy”*. Bằng kết cấu trùng điệp, tác giả đã làm rõ sự nguy hiểm của con sông hung dữ, sẵn sàng lấy đi tính mạng bất cứ tay lái nào khinh suất.

Những cái hút nước ở quãng Tà Mường Vát phía dưới Sơn La lại ghê rợn hơn nữa. *“Nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc. Trên mặt cái hút xoáy tít đáy, cũng đang quay lừ lừ những cánh quạ đàn. Không thuyền nào dám men gần những cái hút nước ấy, thuyền nào qua cũng trèo nhanh để lướt quãng sông, y như là ô tô sang số ăn ga cho nhanh để vút qua một quãng đường mượn cạp ra ngoài bờ vực. Chèo nhanh và tay lái cho vững mà phóng qua cái giếng sâu, những cái giếng sâu nước ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào. Có những thuyền đã bị cái hút nó hút xuống, thuyền trồng ngay*

cây chuối ngược rồi vụt biến đi, bị dìm và đi ngầm dưới lòng sông đến mười phút sau mới thấy tan xác ở khuỷnh sông dưới". Thật là những cái bẫy ghê sợ, chết người !

Tiếng thác réo nghe càng ghê sợ hơn! *"Như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. Tiếng thác rống như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng".* Bằng nghệ thuật so sánh, nhân hóa tài ba cùng những liên tưởng "rất đắt", Nguyễn Tuân đã cho thấy một cảnh tượng thác nước hùng vĩ, nguy hiểm vô cùng. Lần đầu tiên trong thơ văn có người lại dùng lửa để miêu tả nước, hai nguyên tố có sức hủy diệt rất lớn lại luôn tương khắc với nhau, có nước thì không có lửa, ngược lại, có lửa thì không có nước. Vậy mà Nguyễn Tuân đã làm được điều đó. Ông quả là một nghệ sĩ bậc thầy!

Phối hợp với sóng nước với tiếng thác âm âm là *"sóng bọt đã trắng xóa cả một chân trời đá. Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông. Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này".* Sông Đà đã giao việc cho mỗi hòn, để chúng phối hợp lại thành ba trùng vi nguy hiểm:

Trùng vi thứ nhất: Sông Đà bày ra năm cửa trận, có bốn cửa tử, một cửa sinh, cửa sinh nằm lập lờ phía tả ngạn sông. Hàng tiền vệ, có hai hòn canh một cửa đá trông như là sơ hở, thực chất chúng đóng vai trò dụ chiếc thuyền vào tuyến giữa. Ở trùng vi thứ nhất này sóng nước đóng vai trò chính để tiêu diệt chiếc thuyền. Vừa vào trận địa, chúng tấn công chiếc thuyền tới tấp: *"Mặt nước hò la vang dậy quanh mình, ùa vào mà bẻ gãy cán chèo vỡ khỉ trên cánh tay mình. Sóng nước như thể quân liều mạng vào sát nách mà đá trái mà thúc gối vào bụng và hông thuyền. Có lúc chúng đội cả thuyền lên. Nước bám lấy thuyền như đô vật túm thắt lưng ông đồ đòi lật ngửa mình ra giữa trận nước vang trời thanh la bão nạt. Sóng thác đã đánh đến miếng đòn hiểm độc nhất, cả cái luồng nước vô sở bất chí ấy bóp chặt lấy hạ bộ người lái đò".*

Vượt qua trùng vây thứ nhất, ông lái đò phải đương đầu với trùng vây thứ hai: *"Tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền vào, và cửa sinh lại bố trí lệch qua phía bờ hữu ngạn. Dòng thác hùng beo hồng hộc tế mạnh trên sông đá đánh khuấy quật vu hồi chiếc thuyền".* Tại trận chiến đánh giáp lá cà này, chúng quyết sinh quyết tử với ông lái đò. Khi chiếc thuyền đã vượt qua, bọn sóng nước cửa tử *"vẫn không ngớt khiêu khích, mặc dầu cái thằng đá tướng đứng chiến ở cửa vào đã tiu ngiêu cái mặt xanh lét thất vọng".* Đúng là bọn đá sóng nước hiểm độc!

Đến trùng vi thứ ba: Ít cửa hơn, bên phải bên trái đều là luồng chết cả. Cái luồng sóng ở chặng ba này lại ở ngay giữa bọn đá hậu vệ của con thác. Tại đây những boongke chìm và pháo đài đá nổi ở đầu chân thác phải đánh tan cái thuyền. Làm ta liên tưởng đến một trận đấu bóng quyết liệt. Chiếc thuyền như một cầu thủ phải *phóng thẳng,*

chọc thủng cửa giữa, vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, và như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên được vừa tự động lái được lượn được, tiến về phía khung thành và cuối cùng đã hết thác. Trận bóng đã thắng lợi về phe người lái đò tài ba với “tay lái ra hoa”.

Qua đó, ta thấy con Sông Đà như một loài thủy quái, hung hăng, bạo ngược biết bày thạch trận, thủy trận hòng tiêu diệt thuyền bè trên dòng nước của nó, một thứ thiên nhiên Tây Bắc với *“diện mạo và tâm địa một thứ kẻ thù số một”*. Con sông mà *“hằng năm và đời đời kiếp kiếp làm mình làm mẩy với con người Tây Bắc và phản ứng giận dữ vô tội vạ với người lái đò Sông Đà”*. Chẳng thế mà sông Đà được gắn với câu đồng dao thần thoại Sơn Tinh Thủy Tinh *“Núi cao sông hãy còn dài – Năm năm báo oán đời đời đánh ghen”*.

Sông Đà đâu chỉ lắm thác nhiều ghềnh đầy hiểm nguy cho người lái đò mà còn đậm nét thơ mộng, trữ tình: *“Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân”*. Một cách so sánh tài hoa, phong tình. Nước Sông Đà còn thay đổi theo mùa, trong đó đẹp nhất là mùa xuân và mùa thu: *“Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về”*.

Con Sông Đà gợi cảm với vẻ đẹp của nắng tháng ba Đường thi *“Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu”*, làm cho người đi rừng dài ngày *“vui như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm, vui như nổi lại chiêm bao đứt quãng”*.

Sông Đà còn có những quãng, những không gian, những cảnh sắc đầy thơ mộng: *“Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Lí đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi”*. Có những cảnh hoang vu, hoang sơ đến kì lạ: *“Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa”*. Cảnh sông Đà còn là *“những nương ngô nhú lên những lá ngô non đầu mùa, những cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngón cỏ gianh đẫm sương đêm”*. Trong lúc đang thưởng thức cảnh sắc thiên nhiên thơ mộng và tuyệt đẹp như thế, nhà văn bỗng cảm thấy *“thèm được giật mình vì một tiếng còi xúp-lê của một chuyến xe lửa đầu tiên đường sắt Phú Thọ – Yên Bái – Lai Châu”*, muốn được đánh thức bởi sự hiện diện của con người. Thiên nhiên tuy đẹp đầy nhưng hoang sơ, *“tĩnh không một bóng người”*, *“một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa”* mà không có ai chăm sóc, mà dường như từ đời Lí đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng vắng lặng như thế mà thôi. Thật buồn tẻ! Từ quá khứ nhà văn trở về với hiện tại và hướng tới tương lai đẹp đẽ. Đất đai ở đây sẽ có con người khai phá, đường xá sẽ được mở,

những ngôi làng thị trấn sẽ được mọc lên, khắp nơi đều đầy ắp tiếng cười nói của mọi người. Rõ ràng cảnh vật nếu không có con người thì vẫn chỉ là hoang sơ, tẻ nhạt mà thôi! Đang mộng mơ bên cảnh sông Đà, Nguyễn Tuân có một giao cảm kì lạ với loài vật: *“Con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi ánh cỏ sương, chăm chăm nhìn tôi lừ lừ trôi trên một mũi dờ. Hươu vĩnh tại, nhìn tôi không chớp mắt mà như hỏi tôi bằng cái tiếng nói riêng của con vật lành: Hỡi ông khách sông Đà, có phải ông cũng vừa nghe thấy một tiếng còi sương?”*. Ở đây dường như là con vật hỏi người hay chính là người đang say trong cảnh mộng mà tự hỏi mình. Cảnh sông Đà thơ mộng là thế, có những khoảng lặng diệu kì khiến con người ta rơi vào cảm giác thần tiên để rồi tiếng đập nước của *“đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông bụng trắng như bạc rơi thoi đuôi mất đàn hươu vọt biến”* đánh thức người đang mộng. Nguyễn Tuân đã dùng cái động để tả thật tài tình cái tĩnh lặng kì diệu. Trở về với thực tại, lênh đênh trên dòng nước xanh ngọc đẹp đẽ, phẳng lặng, nhà thơ có sự đồng điệu trong cảm xúc về sông Đà như Tản Đà khi trước: *“Dải sông đà bọt nước lênh đênh – Bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình”* của *“một người tình nhân chưa quen biết”*. Con sông Đà như một sinh vật có linh hồn, dòng nước trôi lững lờ *“như nhớ thương những hòn đá thác xa xôi để lại trên thượng nguồn, như đang lắng nghe những giọng nói êm êm của người xuôi”*. Con sông trở nên hiền hòa và thơ mộng, nó *“trôi những con đò mình nở chạy buồm vãi nó khác hẳn những con đò đuôi én thắt mình dây cổ điển trên dòng trên”*.

Bằng tình yêu thiên nhiên đất nước kết hợp với ngôn từ độc đáo, tài hoa, Nguyễn Tuân đã tái hiện lên một khung cảnh Tây Bắc thật hùng vĩ mà cũng thật trữ tình, làm ta thêm tự hào về núi sông Tổ quốc nguy nga, tráng lệ. Sông Đà quả là một quà tặng vô giá của thiên nhiên là một công trình nghệ thuật tuyệt vời của bậc thầy tùy bút Nguyễn Tuân.

Hình tượng sông Đà - Mẫu 8

Nguyễn Tuân là một nhà văn tiêu biểu của nền văn học hiện đại nước ta. Những tác phẩm của ông thường viết bằng ngòi bút khá độc đáo bằng tình yêu dành cho những số phận con người thuộc nhiều tầng lớp khác nhau trong xã hội

Tác phẩm “Người lái đò sông Đà” kể về một người lái đò bình thường nhưng vô cùng anh dũng, có thể chiến thắng thiên nhiên, làm chủ thiên nhiên trong tay lái của mình. Thông qua sự tinh tế trong cách viết của mình Nguyễn Tuân đã miêu tả con sông Đà vô cùng huyền bí, hùng vĩ và nguy hiểm.

Tác giả Nguyễn Tuân đã xây dựng hình ảnh con sông Đà bằng chất liệu ngôn ngữ độc đáo, phong cách có chút “ngông” thể hiện sự quan sát tinh tế của mình với thiên nhiên, và con người. Thông qua sự quan sát của tác giả người đọc thấy hiện lên hình ảnh con

sông Đà “lắm bệnh, lắm chứng, chốc dịu dàng...chốc lại bản tính và gắt gỏng thác lũ...”

Trong thực tế con sông Đà là dòng sông nhiều hung dữ, thác ghềnh nước chảy không theo một dòng nào cả. Nó như một con ngựa bất kham lúc thế này lúc thế khác khiến cho người điều khiển phải vô cùng hiểu tính nết của nó. Tuy nhiên, sông Đà hiện lên vô cùng sinh động và đẹp lạnh lùng, vừa hiểm trở, ác liệt, nhiều nguy hiểm vừa hiền hòa, dịu êm với những dòng thác ghềnh hùng vĩ, những vách núi đá sừng sững.

Đặc biệt là ở sông Đà phải đúng 12 giờ trưa mới nhìn thấy mặt trời . Tác giả đã miêu tả hình ảnh con sông Đà như thế nào “Đá bờ sông, dựng vách thành...Có vách đá thành chẹt lòng sông đà như một cái yết hầu. Đứng bên này bờ nhẹ tay ném hòn đá qua bên kia vách. Có quãng con nai con hổ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia”.

Chỉ với vài chi tiết nhỏ nhưng tác giả Nguyễn Tuân đã phác họa sông Đà hiện lên nhiều nguy hiểm, khó khăn khôn lường, việc di chuyển qua dòng sông này thật sự là một việc làm rất mạo hiểm đòi hỏi nhiều mưu trí, gan dạ.

Khi tác giả miêu tả tiếng thác chảy, người đọc cảm thấy như chính mình đang được ngắm nhìn dòng thác hùng vĩ ở sông Đà. Nó thật sự là một bức tranh thiên nhiên vô cùng hùng vĩ, tươi đẹp mang chút gì đó hoang sơ khiến cho con người say đắm. Tiếng thác nhiều khi ai oán, như đang than trách điều gì, khi thì lại giống như con trâu mộng lồng lộn điên cuồng, khiến người ta khiếp sợ.

Qua những lời văn của tác giả người đọc cảm nhận thấy sự tinh tế của tác giả. Ông đúng là bậc thầy trong việc sử dụng ngôn ngữ vô cùng độc đáo bởi là một dòng sông nhưng ông có thể miêu tả nó với nhiều phương diện, trạng thái cảm xúc khác nhau dẫn dắt người đọc đi hết từ ngạc nhiên này tới ngạc nhiên khác.

Ông đã thổi linh hồn cho những câu chữ của mình làm cho tác phẩm vô cùng sinh động, có sức truyền cảm vô cùng mãnh liệt, khiến người đọc khi thì hồi hộp lo lắng, khi thì nhẹ bẫng khoan thai, sung sướng.

Trong tác phẩm của mình tác giả đã chia con sông Đà thành ba trận chiến vô cùng cam go khốc liệt. Người lái đò muốn vượt qua con sông nguy hiểm này thì phải vượt qua ba trận chiến đó.

Trận chiến đầu tiên đó chính là mặt nước của sông Đà vô cùng mạnh mẽ nó có thể ủa đến và làm gãy cán chèo của người lái đò bất kỳ lúc nào. Một người lái đò mà mất cây chèo thuyền thì coi như thua. Trận chiến thứ hai đó chính là việc con sông Đà có rất nhiều cửa ngõ có thể dẫn con người tới chỗ nguy hiểm tới tính mạng, để tìm được đúng cửa đi thật sự là việc vô cùng cam go, chỉ có những con người hiểu sông Đà nhiều lắm mới nắm rõ được quy luật của nó.

Trong trận chiến cuối cùng sông Đà hiện ra ít cửa hơn không làm cho người lái đò hoang mang nhưng mọi thứ lại tập trung đánh toàn diện khiến cho mọi thứ trở nên quyết liệt hơn.

Qua những lời văn miêu tả của mình ta thấy hình ảnh con sông Đà hiện lên không khác gì một con quái thú vô cùng hung dữ, nhiều âm mưu thâm hiểm, có thể giết chết tính mạng con người bất cứ lúc nào . Nó là kẻ thù nguy hiểm cũng những người làm nghề lái đò qua sông.

Tuy nhiên, sông Đà cũng có những nét đáng yêu riêng của nó khiến con người phải say đắm ngỡ ngàng đó là sự hoang sơ, hùng vĩ của nó. Qua miêu tả của Nguyễn Tuân sông Đà hiện lên như một bức tranh thủy mặc “Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử...như một nỗi niềm cổ tích xưa”đúng là một vẻ đẹp vô cùng nên thơ, trữ tình như một chốn bồng lai tiên cảnh nơi trần gian.

Qua tác phẩm “Người lái đò sông Đà”người đọc cảm nhận được sự thần tiên trong công việc thăm lặn của những người chèo thuyền qua sông Đà. Đó tưởng chừng như một công việc vô cùng đơn giản, nhưng thực chất lại chứa rất nhiều hiểm nguy.

Người lái đò qua ngôn ngữ miêu tả của nhà văn Nguyễn Tuân đã trở thành những anh hùng trên mặt trận quân thủy binh. Họ vừa giống như người thuyền trưởng đa tài có thể vượt qua những thác ghềnh, nước lũ vừa như một nhà thơ ngân nga trên con sông với những điệu hò khoan.

Khi đọc xong tác phẩm hình ảnh hùng vĩ, hoang sơ tươi đẹp của sông Đà vẫn còn ám ảnh trong tâm trí người đọc khiến cho họ muốn được đặt chân đến mảnh đất này để một lần được ngắm sông Đà bằng chính đôi mắt của mình.

Hình tượng con sông Đà - Mẫu 9

Người lái đò sông Đà là một trong những tùy bút xuất sắc nhất trong tập tùy bút “Sông Đà”của Nguyễn Tuân, tập tùy bút cũng đánh dấu sự chuyển biến trong tư tưởng, tình cảm của Nguyễn Tuân so với giai đoạn trước cách mạng. Trong Người lái đò sông Đà không chỉ nổi bật hình ảnh của người lao động kiên cường dũng cảm mà còn nổi bật một thiên nhiên đẹp đẽ, mang trong mình hai vẻ đẹp đối lập là vẻ đẹp hung bạo và vẻ đẹp trữ tình. Hai vẻ đẹp này hòa quyện, tạo nên bức tranh hoàn chỉnh cho dòng sông.

Trước hết về lai lịch của dòng sông, theo như Nguyễn Tuân, dòng sông khai sinh ở huyện Cảnh Đông – Vân Nam – Trung Quốc, sau đó ra nhập quốc tịch Việt Nam và cứ thế trưởng thành mãi lên. Những chữ như khai sinh, quốc tịch, ... đã biến dòng chảy của con sông trở nên dòng đời, số phận và sinh thể sống.

Trước hết dòng sông mang vẻ đẹp hung bạo, dữ dội, bởi trước khi nhập quốc tịch Việt Nam nó đã chảy qua một vùng núi khác của Trung Quốc. Diện mạo của dòng sông hết sức dữ dằn: đá bờ sông dựng đứng “vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu”. Hình ảnh so sánh lạ đã tái hiện được sự thu hẹp đột ngột bất ngờ của dòng sông, kết hợp với kĩ thuật miêu tả tỉ mỉ: “mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời” cho thấy quang cảnh vừa hùng vĩ, vừa âm u, rợn ngợp. Cùng với đó là trường liên tưởng độc đáo và lạ, Nguyễn Tuân đã gợi ra cái lạnh lẽo từ quang cảnh. Thông thường để tạo ra cái lạnh người ta thường liên tưởng đến mùa đông, còn Nguyễn Tuân lại liên tưởng: “ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện”. Cái này nọ thấm sâu vào da thịt, khiến người ta phải run rẩy vì sợ hãi.

Cái dữ dội, nguy hiểm của dòng sông còn được nhà văn tạo hình ở đoạn mặt ghềnh Hát Loóng. Bằng kiến thức địa lí sâu rộng, với vốn ngôn từ phong phú, Nguyễn Tuân đã tái hiện thành công vẻ đẹp hung bạo của dòng sông: “Lại như quãng mặt ghềnh Hát Loóng, dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò Sông Đà nào tóm được qua đấy. Quãng này mà khinh suất tay lái thì cũng dễ lật ngửa bụng thuyền ra”. Câu văn trải dài, chia làm nhiều vế ngắn, có sự trùng điệp về cấu trúc tạo nên nhịp nhanh, mạnh, gấp gáp để diễn tả phản ứng dây chuyền giữa sóng, gió, nước và đá, chứa đựng đầy sự hiểm nguy.

Sự nguy hiểm còn thể hiện qua những cái hút nước trên sông. Âm thanh ghê rợn, “ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào”, âm thanh vừa dữ dội, vừa kì quái, nó dường như được phát ra từ cổ họng một con quái vật. Về hình ảnh tác giả đặc tả những “đàn quạ bay lừ lừ trên những cái hút nước” gợi ra điềm gở, sự chết chóc. Tài hoa nhất là khi Nguyễn Tuân đẩy trường liên tưởng đến giới hạn xa nhất, khi tác giả vẽ ra cảnh một anh bạn quay phim táo tợn ngồi vào thuyền thúng để thả mình vào những cái hút nước ấy: “ngồi vào một cái thuyền thúng tròn vành rồi cho cả thuyền cả mình cả máy quay xuống đáy cái hút sông Đà...”.

Sau khi miêu tả diện mạo hiểm ác, Nguyễn Tuân tiếp tục đi sâu vào tâm địa của con sông. Dòng sông Đà mang tâm địa thâm độc, hiểm ác, và nó được Nguyễn Tuân tái hiện rõ nhất trong cách chúng bày các trùng vi thạch trận. Ở đây Nguyễn Tuân đã khai thác tối đa hiệu quả của biện pháp nhân hóa, để nhận ra những hòn đá kia mang tính cách, sắc diện của con người. Theo như lời mô tả của Nguyễn Tuân, hòn đá nào cũng nhẵn nhúm, méo mó và dữ dằn, chúng phối hợp với nhau tạo thành thiên la, địa võng trên sông. Trước khi vào trận chiến đã tổ chức bố trí trận địa, chúng chia thành ba trùng vi thạch trận liên tiếp nhau chứa vô vàn những cửa tử, mà mỗi trùng vi thạch trận chỉ có một cửa sinh duy nhất, cửa sinh này biến hóa khôn lường. Qua đó thể hiện

sự mờ mờ, ảo ảo của con sông với người lái đò. Bằng kiến thức phong phú, uyên bác trên nhiều lĩnh vực cùng với vốn ngôn ngữ giàu chất tạo hình, Nguyễn Tuân đã miêu tả trọn vẹn sự nguy hiểm, hung bạo của dòng sông, không chỉ ở diện mạo mà còn ở cả tâm địa, tính cách.

Ở thượng nguồn sông Đà mang trong mình vẻ đẹp kì vĩ, hung bạo, còn về đến hạ nguồn sông Đà lại mang một vẻ đẹp khác, dường như đối lập hoàn toàn đó là vẻ đẹp trữ tình, lãng mạn. Và ở trên phương diện này Nguyễn Tuân nhìn nhận sông Đà như một món quà vô giá mà thiên nhiên ban tặng cho đất trời Tây Bắc.

Để cảm nhận được toàn bộ vẻ đẹp sông Đà tác giả đã soi ngắm nó ở nhiều góc độ, thời gian khác nhau. Nhìn từ trên cao, sông Đà như một sợi dây thừng ngoằn ngoèo, hết sức mềm mại, uyển chuyển. Sông Đà được ví “tuôn dài như một áng tóc trữ tình” dòng sông hiện lên vô cùng mỹ lệ, tựa như một người thiếu nữ kiều diễm. Đặc biệt vẻ đẹp của dòng sông lại càng nổi bật hơn khi xuất hiện sắc trắng tinh khiết của hoa ban, sắc đỏ đến nao lòng của hoa gạo cùng với làn khói mờ ảo, khiến cho dòng sông dường như chảy ra từ miền cổ tích. Màu sắc của dòng sông cũng thay đổi theo mùa, mùa xuân nước xanh ngọc bích, nước chảy êm đềm. Mùa thu lại lừ lừ chín đỏ như người say vì rượu bữa, hình ảnh so sánh thật đặc sắc cho thấy dòng chảy chậm chạp trở nặng phù sa của dòng sông.

Đặc biệt vẻ đẹp trữ tình của dòng sông được thể hiện rõ nét qua cảnh ven sông. Tác giả cố tình đẩy dòng sông vào miền cổ tích, để có cảm giác “từ thời Lí, Trần, Lê cũng tĩnh lặng đến thế mà thôi”. Để miêu tả cái tĩnh lặng của dòng sông tác giả đã sử dụng bút pháp lấy động tả tĩnh, chỉ có tiếng động của con cá dầm xanh song cũng đủ làm cho đàn hươu thơ ngộ giật mình ngơ ngác.

Về đến hạ lưu dòng chảy của sông Đà trở nên hiền hòa hơn, điều đó đã được Nguyễn Tuân diễn tả bằng một câu văn vô cùng tinh tế: “Thuyền tôi trôi trên sông Đà”. Dù không miêu tả trực tiếp song âm điệu của câu văn đã toát lên sự nhẹ nhàng, êm ả, đầy duyên dáng của dòng sông.

Tác giả đi sâu vào miêu tả cảnh vật ven sông để làm nổi bật cái thơ mộng, lãng mạn của cảnh vật. Ông không tham lam các chi tiết mà chỉ một vài chi tiết rất đẹp, rất đặc sắc đã làm toát lên tất cả cái thần thái của bức tranh, đó là những nương ngô mới nhú, đôi cò ranh đang độ nỡn búp,... Tất cả các chi tiết đều nhẹ nhàng, thanh thoát, nhưng để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc.

Bằng ngòi bút tài hoa, vốn sống phong phú Nguyễn Tuân đã vẽ nên bức tranh thiên nhiên sông nước của sông Đà hết sức đẹp đẽ. Sông Đà hiện lên qua những trang văn của Nguyễn Tuân không chỉ thuần túy là thiên nhiên, mà còn là một sản phẩm nghệ

thuật vô giá. Qua đây tác giả cũng kín đáo thể hiện tình cảm yêu nước tha thiết và niềm say mê, tự hào với thiên nhiên của quê hương xứ sở mình.

Hình tượng con sông Đà - Mẫu 10

Là một nhà văn tài hoa, độc đáo, Nguyễn Tuân thích miêu tả những cái gì dữ dội, mãnh liệt hoặc đẹp một cách tuyệt đỉnh. Những trang viết hay nhất của ông thường là những trang tả đèo cao, vực sâu, thác nước... Nguyễn Tuân yêu thiên nhiên tha thiết, ông có nhiều phát hiện tinh tế về vẻ đẹp của núi sông, cỏ cây trên đất nước mình. Bút kí "Người lái đò sông Đà" đã thể hiện đậm nét phong cách Nguyễn Tuân. Cảm hứng về dòng sông Đà "hung bạo và trữ tình" chảy trên trang văn của Nguyễn Tuân biến vùng sông nước ấy thành một hình tượng nghệ thuật đặc sắc.

"Người lái đò sông Đà" rút từ tập tùy bút "Sông Đà" của Nguyễn Tuân. Tác phẩm là kết quả của nhiều dịp ông đến với Tây Bắc trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, đặc biệt là kết quả của chuyến đi thực tế Tây Bắc năm 1958. Nguyễn Tuân đến với nhiều vùng khác nhau, sống với bộ đội, thanh niên xung phong, công nhân cầu đường và đồng bào các dân tộc. Thực tiễn xây dựng cuộc sống mới đã đem lại cho nhà văn nguồn cảm hứng sáng tạo.

Đến với những tác phẩm của Nguyễn Tuân là ta đang đến với một tâm hồn vô cùng phong phú, với những phát hiện hết sức tinh tế, độc đáo về quê hương. Nguyễn Tuân là một nhà văn yêu nước, giàu lòng tự hào dân tộc. Tình yêu nước ấy cũng chính là tình yêu thiên nhiên tha thiết. Khám phá về sông Đà - dòng chảy dữ dội của núi rừng Tây Bắc là một thành công đặc sắc của ông. Chỉ có Nguyễn Tuân mới không nhọc công dò đến ngọn nguồn lạch sông, truy tìm đến tận nơi gốc tích khai sinh ra sông Đà, để biết chỗ phát nguyên của nó thuộc huyện Cảnh Đông và thoát kì thủy, dòng sông mang những cái tên Trung Hoa khá thơ mộng: Li Tiên, Bả Biên Giang. Cũng chưa có nhà văn nào trước Nguyễn Tuân có thể kể tên vách 50/73 con thác lớn nhỏ nằm lô nhô suốt một dải sông từ Lai Châu về đến chợ Bờ. Cũng không có ai như Nguyễn, để có thể hạ bút viết đúng 3 câu về màu sắc nước sông Đà đã phải có mấy lần bay ngang qua miền sông ấy. Dòng sông Đà trong cảm nhận của nhà văn có hai nét tính cách đối lập: hung bạo và trữ tình.

Vách đá "đá bờ sông dựng vách thành" và những bức thành vách đá cao chẹt chặt lấy lòng sông hẹp. Cái hẹp của lòng sông tác giả tả theo đủ cách: Mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời. Con hổ con nai có thể vọt qua sông, và chỉ cần nhẹ tay thôi cũng có thể ném hòn đá từ bờ bên này qua bên kia vách... "Ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một cái khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện". So sánh vừa chính xác, tinh tế, vừa bất ngờ và lạ lùng. Cảm giác như

Nguyễn Tuân luôn lục lợi đến tận kiệt cùng cái kho ấn tượng nay ăm ắp để tìm cho được một cách nói có thể làm kinh động hồn trí con người.

"Dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm..." bằng lối viết tài hoa, những câu văn diễn đạt theo kiểu móc xích, cấu trúc câu trùng điệp, gợi hình ảnh con sông Đà cuồn cuộn, dữ dằn như lúc nào cũng muốn tiêu diệt con người. Những hút nước ở quãng Tà Mường Vát: "nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc", "chỗ giếng nước sâu ặc ặc lên ..." những cái hút nước lôi tuột bè gỗ xuống hoặc hút những chiếc thuyền xuống rồi đánh chúng tan xác" Lối so sánh độc đáo khiến con sông Đà không khác gì loài thủy quái với những tiếng kêu ghê rợn như muốn khủng bố tinh thần và uy hiếp con người.

Nguyễn Tuân như một nhạc trưởng đang điều khiển một dàn giao hưởng chơi thật hùng tráng bài ca của gió thác xô sóng đá. Ban đầu tác giả mới để cất lên khúc như đang "oán trách", "van xin", "khiêu khích", "giọng gằn mà chế nhạo". Thế rồi bất ngờ âm thanh được phóng to hết cỡ, các nhạc khí bùng bùng thét lên khúc nhạc của một thiên nhiên đang ở đỉnh điểm của một cơn phản kích mạnh mẽ và man dại: "nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa ... rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng..." Sự liên tưởng vô cùng phong phú, âm thanh của thác nước sông Đà được Nguyễn Tuân miêu tả không khác gì âm thanh của một trận động rừng, động đất hay nạn núi lửa thời tiền sử. Lấy lửa để tả nước, lấy rừng để tả sông, Nguyễn Tuân quả là đã chơi ngông lắm trong nghệ thuật.

Bằng thủ pháp nhân hóa, người đọc nhận ra từng sắc diện người trong những hình thù đá vô tri. Nguyễn Tuân đã dùng sức mạnh điêu khắc của ngôn từ để thổi hồn vào từng thớ đá: "Cả một chân trời đá ... mặt hòn nào trông cũng "ngỗ ngược", "nhăn nhúm", "méo mó" -> Những hòn đá vô tri vô giác nhưng qua cái nhìn của Nguyễn Tuân chúng mang vẻ du côn của thiên nhiên hoang dại và hung dữ với ba trùng vi thạch trận.

Trùng vi thạch trận thứ I: Bọn đá đưa thì "hắt hàm" đưa thì "thách thức", "mặt nước hò la ùa vào bẻ gãy cán chèo", sóng nước "đá trái, thúc gối vào bụng vào hông thuyền"...

Trùng vi thạch trận thứ II: Sông nước bài binh bố trận ở khắp nơi, tăng nhiều cửa tử, cửa sinh nằm ở phía hữu ngạn...

Trùng vi thạch trận thứ III: Sông Đà sắp đặt bên phải bên trái đều là luồng chết, luồng sống ở ngay giữa.

Con sông Đà hung bạo, tàn ác không khác gì "kẻ thù số một của con người". Nhưng cũng chính từ hình ảnh con sông ấy lại là kẻ tôn vinh tài năng nghệ thuật tài hoa, tài tử và cực kì uyên bác của một ngòi bút số một về thể loại tùy bút Việt Nam.

Dòng sông Đà không chỉ có những "dòng thác hùng beo đang hồng hộc tế mạng trên sông đá" mà nó còn là bức tranh thủy mặc vương vấn lòng người. Từ trên tàu bay nhìn xuống "con sông Đà tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc, chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban, hoa gạo ..."

Màu sắc dòng sông thay đổi theo mùa: "Mùa xuân xanh màu ngọc bích", khác với sông Gâm, sông Lô "màu xanh canh hến". Mùa thu nước sông "lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa ..." Sông Đà mỗi mùa mang một vẻ đẹp riêng, quyến rũ và tình tứ.

Đến với sông Đà, hăm hở, say mê đến nỗi tác giả như thấy mình như đang "sắp đồ ra sông Đà". Nguyễn Tuân nhìn sông Đà như một cố nhân với những cảnh quan hai bên bờ cực kì gợi cảm: lá non nhú trên những nương ngô, những con hươu "ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ sương"... Dòng sông Đà như gợi những nỗi niềm sâu thẳm trong lịch sử đất Việt: "Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa... lặng tờ "như từ Lí, đời Trần, đời Lê".

Nguyễn Tuân say mê miêu tả dòng sông với tất cả sự tinh tế của cảm xúc, và bằng một tình yêu thiết tha thiên nhiên đất nước. Lòng ngưỡng mộ, trân trọng, nâng niu tự hào về một dòng sông, một ngọn thác, một dòng chảy đã tạo nên những trang văn đẹp hiếm có - Nguyễn Tuân xứng đáng là một cây bút tài hoa bậc nhất của nền văn học Việt Nam.

Phong cách Nguyễn Tuân độc đáo và phong phú. Ở tùy bút "Người lái đò sông Đà" chúng ta thấy phong cách giá trị của ông thể hiện rõ nhất là sự nhón sắc của giác quan nghệ sĩ đi đôi với một kho chữ nghĩa giàu có và đầy màu sắc, lối văn rất mực tài hoa. Dòng sông Đà "hung bạo và trữ tình" chảy mãi trong dòng văn học nước nhà như niềm yêu mến và tự hào về cỏ cây sông núi quê hương của nhà văn Nguyễn Tuân.

Hình tượng con sông Đà - Mẫu 11

“Ôi những dòng sông bắt nước từ đâu

Mà khi về quê mình thì bắt lên câu hát

Người ta đến hát khi chèo đò vượt thác

Gợi trăm màu trên trăm dáng sông xuôi”

(Đất nước – Nguyễn Khoa Điềm).

Lời thơ của Nguyễn Khoa Điềm gợi ta nhớ tới dòng sông Đà trong thiên tùy bút “Người lái đò Sông Đà” của Nguyễn Tuân. Bằng tình yêu sông núi của con người tài

hoa, Sông Đà được nhà văn phác họa độc đáo với hai nét tính cách hung bạo, trữ tình để lại ấn tượng khó phai trong lòng người đọc.

Mỗi nơi trên lãnh thổ của Tổ quốc đều có tên những dòng sông. Cuồn cuộn đỏ nặng phù sa như sông Hồng, nhẹ nhàng thơ mộng như sông Hương. Sông Đà trong trang văn Nguyễn Tuân hiện lên như một nhân vật có nguồn gốc, có tính cách. Nguyễn Tuân luôn viết hoa hai chữ “Sông Đà”. Theo tác giả, Sông Đà khai sinh từ tỉnh Vân Nam Trung Quốc qua nhiều núi ác đến nửa đường xin nhập quốc tịch Việt Nam. Mở đầu tùy bút, tác giả đã có hai câu thơ đề từ giới thiệu hai đặc điểm của con sông “Đẹp vậy thay tiếng hát trên dòng sông” và “Chúng thủy giai đông tâu-Đà giang độc bắc lưu”. Câu thứ nhất gợi vẻ đẹp thơ mộng, kiêu diễm của dòng sông. Câu thứ hai giới thiệu cá tính khác biệt của sông Đà, mọi con sông đều chảy theo hướng Đông riêng sông Đà chảy ngược về hướng Bắc. Cái “bắc lưu” cường lại cái “đông tâu” khiến dòng sông trở nên ngỗ ngược dữ tợn nhiều guồng xoáy guồng chết sóng thác đá ghềnh. Vậy dưới ngòi bút Nguyễn Tuân, Sông Đà không còn là một vật vô giác mà là một thân thể có hành động, tâm trạng, tính cách. Và nổi bật là hung bạo và trữ tình.

Lúc hung bạo, sông Đà có diện mạo và tâm địa như kẻ thù số một của con người. Dòng sông như một con quái thú khổng lồ khôn ngoan mưu trí, nham hiểm và hung ác luôn khiêu khích, thách thức, chế nhạo con người. Tác giả như một nhà thám hiểm kẻ cho ta nghe về dòng sông. Ở vùng thượng nguồn cạnh bờ sông dựng đứng vách thành, đứng ngó mới có mặt trời. Chỗ vách đá chẹt lòng sông như một cái yết hầu có thể ném nhẹ hòn đá sang bờ bên kia có chỗ con nai con hổ có thể nhảy vọt từ bên này sang bên kia một cách dễ dàng. Cảnh ghềnh đá và sóng gió thật mê mẩn. Ở ghềnh Hát Lóng “dài hàng cây số, nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió cuồn cuộn ùm ghè suốt năm như đòi nợ xuýt”. Hút nước sông Đà mới ghê sợ làm sao, có những cái hút nước sâu thẳm như giếng bê tông. Nước thở và kêu như một cái cống bị sặc, ở phía trên lừ lừ những cái quạt đàn. Có những cái hút nước thuyền vô ý đi vào trồng ngay cây chuối rồi vụt biến đi mười phút sau tan xác ở khuỷu sông. Trên sông Đà có 73 cái thác, âm thanh tiếng thác mới ghê rợn lạ lùng. Khi thì nghe như oán trách, khi thì lại van xin có lúc khiêu khích giọng gằn chế nhạo thế rồi nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu tre nứa đang phá tuông rừng lửa. Rừng lửa càng gào thét với đàn trâu da cháy bùng bùng. Nguyễn Tuân khiến người đọc phải kinh ngạc thán phục khi lấy rừng lửa để tả nước. Nhà văn đã liên tưởng rất đắt vừa tạo nên nét riêng vừa thấy được óc quan sát, cách nghĩ tài tình. Tác giả đã thức dậy cả một thế giới thiên nhiên man dại đang ở đỉnh điểm của sự dữ dội. Không chỉ thế, sông Đà còn hung hãn nham hiểm xảo quyệt độc ác với bao thạch trận của đá “bọt tung trắng xóa cả một chân trời đá”. Đá bày thạch trận trên sông với những ng đá tướng dữ tợn lạnh lùng chỉ huy và đứng trấn giữa lớp lớp cửa sinh. Dưới con mắt tác giả đá sống động như một nhân vật “mặt đura nào cũng nhăn nhúm, méo mó đứng ngồi tùy sở thích”.

Phối hợp với đá là sóng nước cũng sẵn sàng nhấn chìm, bẻ gãy những con thuyền trên sông.

Không chỉ dữ dằn hung bạo, sông Đà còn là một dòng sông trữ tình thơ mộng. Nhà văn đã dùng hết tâm huyết tìm tòi mang đến cho người đọc về một con sông, một vùng đất với dạt dào cảm xúc. Từ trên cao nhìn xuống “con sông tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện giữa mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng 2, cuộn cuộn khói núi Mèo đốt nương xuân. Nước sông Đà thay đổi theo mùa. Mùa xuân dòng sông xanh màu ngọc bích. Mùa thu nước sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt người bầm đi vì rượu bữa. Sông Đà được miêu tả bằng cách quan sát của nhiều ngành nghệ thuật từ thi ca, hội họa. Dòng sông hiện lên mềm mại như một mái tóc của người mỹ nữ. Con sông Đà gợi cảm với mỗi người, với Nguyễn Tuân sông Đà như một cố nhân để rồi gặp lại với những niềm vui "như cái nắng giòn tan sau kì mưa dầm", vui như nổi lại chiêm bao đứt quãng. Bờ bãi sông Đà chuồn chuồn bươm bướm bay lượn, nắng sông Đà đẹp như sắc nắng vàng hoe của yên hoa tam nguyệt há dương châu trong thơ Đường. Có những đoạn miêu tả sông Đà với nét đẹp hoang sơ đầy kì thú. Ven sông êm ả lặng tờ, một vẻ đẹp thâm trầm chất thơ. “Thuyền tôi trôi trên sông Đà, cảnh ven sông ở đây lặng tờ, bờ sông hoang dại như một thời tiền sử và hồn nhiên như nỗi niềm cổ tích. Con sông mang trong mình nét cổ kính thiêng liêng của hồn thiêng sông núi. Cảnh đôi bờ cũng thật kì thú, thiên nhiên trong trẻo nguyên sơ “nương ngô núi lá non, cỏ gianh đỏ núi đang ra những nồn búp, đàn hươu cúi đầu ăn cỏ". Một vẻ đẹp tinh khôi mơn mơn căng tràn nhựa sống! Dưới sông những đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên lòng sông bụng trắng như bạc. Hình ảnh sông Đà được nhìn nhận ở nhiều chiều nhiều góc độ khác nhau với ngòi bút tài hoa, với sự am hiểu của nhiều ngành nghệ thuật, nhà văn đã phát hiện, miêu tả sông Đà một cách đa dạng, biến hóa bằng cả đôi mắt và tâm hồn của người nghệ sĩ.

Bằng trí tưởng tượng phong phú, tài năng uyên bác và tâm hồn nghệ sĩ tài năng nặng lòng với quê hương, Nguyễn Tuân đã tạo nên một thiên tùy bút kì thú về vẻ đẹp của dòng sông Đà mà tạo hóa đã ban tặng. Tùy bút này đã thể hiện rõ phong cách và trình độ nghệ thuật bậc thầy của Nguyễn Tuân.

Hình tượng con sông Đà - Mẫu 12

Được rút ra từ tập tùy bút Sông Đà năm 1960 của tác giả Nguyễn Tuân, tùy bút “Người lái đò sông Đà” của tác giả Nguyễn Tuân là kết quả của chuyến đi thực tế lên Tây Bắc của tác giả từ năm 1958 đến năm 1960 khi mà miền Bắc đang thực hiện hàn gắn vết thương chiến tranh bước đầu xây dựng xã hội chủ nghĩa. Tác phẩm là hình ảnh của một con sông Đà chảy ngược so với những con sông khác ở Việt Nam mang trong mình hai tính cách trái ngược nhau đó là hung bạo và dữ dằn, thứ hai là vẻ đẹp trữ tình đầy thơ mộng.

Tác phẩm được viết theo thể loại đó chính là tùy bút có nghĩa là tùy vào người nghệ sĩ phóng bút viết tự do, đây là một loại bút ký ghi chép người thật, việc thật và không hề có cốt truyện cố định nào cả, đặc biệt hơn cả là nó in đậm cảm xúc chủ quan của chính tác giả nhiều hơn là của các nhân vật trong tác phẩm. Tùy bút “Người lái đò sông Đà” của tác giả Nguyễn Tuân là một trong những thể loại tùy bút như thế.

Để làm rõ vẻ đẹp của con sông Đà tác giả đã miêu tả nó ở hai khía cạnh đó chính là dữ dằn và hùng vĩ, thứ hai là thơ mộng và trữ tình. Trước hết là tính cách hung bạo của dòng sông, để thể hiện sông Đà là một dòng sông vô cùng hùng vĩ và dữ dội tác giả Nguyễn Tuân đã hướng ngòi bút miêu tả diện mạo của con sông Đà: “đá dựng vách thành”, “đúng ngọ mới thấy mặt trời”, “chẹt như một cái yết hầu”, “nén nhẹ sang bên kia bờ”, “tối thì rất lạnh”,... Tác giả sử dụng nghệ thuật so sánh bất ngờ đến lạ lùng vừa gần gũi lại mang lại cho người đọc nhiều cảm xúc thật tinh tế qua từng câu văn dàn trải có sức tạo hình và đem lại những liên tưởng khác nhau cho người đọc.

Tiếp đến tác giả miêu tả cánh thoát nước của con sông Đà ở “quăng mặt ghènh Hát Loong dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò sông Đà nào tóm được quả đấy”. Câu văn của Nguyễn Tuân trùng điệp co duỗi nhịp nhàng, tác giả còn sử dụng kiểu câu móc xích thông qua động từ “xô” như xô từ câu văn này sang câu văn khác để thể hiện vẻ dữ dằn, cuồn cuộn của con sông Đà. Đến “quăng Tà Mường Vát phía dưới Sơn La. Trên sông bỗng có những cái hút nước giống như cái miệng giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu. Nước ở đấy thở và kêu như cái cống bị sặc. Trên mặt cái hút nước xoáy tít đáy, cũng đang quay lừ lừ như tiếng cánh quạt đàn. Không thuyền nào dám men gần cái hút nước ấy,...” Tác giả sử dụng nghệ thuật so sánh để miêu tả cái hút nước trên dòng sông giống như miệng của một cái giếng bê tông, với những âm thanh được phát ra nhưng những tiếng thở của những đồ vật như đang sặc như tiếng quạt. Tất cả để thể hiện cái dữ dằn và hung bạo của dòng sông Đà, sau đó lại: “nghe như oán trách khiêu khích”, “giống như một ngàn con trâu mộng” đang trong một khu rừng bị cháy. Tác giả đã dùng lửa để miêu tả sức nước.

Tiếp đến tác giả miêu tả thạch trận của con sông Đà nó được tất cả làm ba vòng tất cả. Vòng một gồm ba hàng luôn sẵn sẵn để ăn chết con thuyền, hàng một bao gồm có hai hòn đá ở hai bên mở ra gồm một cửa sinh và có đến bốn cửa tử, tác giả đã vận dụng kiến thức của ngành võ thuật và quân sự để miêu tả đoạn này của con sông Đà. Tiếp đến là tâm địa hiểm ác và hết sức mờ ám của con sông khiến nó trở thành một loài thủy quái khổng lồ và là kẻ thù số một của những người lái đò khi đi qua dòng sông, nó luôn sẵn làm lật thuyền ở bất cứ chỗ nào, đá ngàn năm dựng thành vách hai bên bờ của con sông nhưng có khi lại hiện ra lổm ngổm giữa sông lừa cho những con thuyền bị lật.

Tính cách thứ hai của dòng sông Đà mang vẻ đẹp huyền ảo, trữ tình thì tác giả miêu tả dáng vẻ của con sông như một chiếc dây thừng ngoằn ngoèo, tác giả đã thay đổi góc quan sát của mình từ trên mắt sông giờ chuyển sang là từ trên cao nhìn xuống. Tác giả sử dụng nghệ thuật so sánh con sông Đà “như một áng tóc trữ tình, đầu tóc, chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban, hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn như mùi khói núi Mèo đốt nương”. Con sông Đà mang vẻ đẹp của một người thiếu nữ Tây Bắc kiều diễm, mỹ lệ. Nước của con sông đã thay đổi màu theo mùa. Bờ của con sông hoang dại như một bờ tiền sử, hiện lên như một niềm cổ tích ngày xưa, tác giả còn gọi con sông Đà như một cổ nhân lắm chứng lắm bệnh,...

Thông qua việc miêu tả con sông Đà ở hai tính cách trái ngược nhau là hung bạo và dữ dằn, tác giả Nguyễn Tuân nhằm thể hiện tình yêu quê hương đất nước và phong cách nghệ thuật của ông đó chính là tài hoa uyên bác và sâu sắc, thích miêu tả, tô đậm những ấn tượng phi thường trong câu văn của mình.

Phân tích hình tượng sông Đà - Mẫu 13

Trong lịch sử nhân loại, mỗi dòng sông lớn đều bồi đắp nên một nền văn minh. Trong địa hạt văn học Việt Nam, mỗi dòng sông đều gắn với một phong cách nghệ thuật. Ta đã được chiêm ngưỡng một dòng sông mê mông, hoang vắng, buồn man mác, thăm thẳm nỗi nhớ nhà trong “Tràng Giang” của Huy Cận; hay một khung cảnh đìu hiu, cách biệt của thiên nhiên sông nước Kinh Bắc trong “Bên kia sông Đuống” của Hoàng Cầm.

Nếu những bài thơ trên chỉ là điều kiện, là khách thể để các nhà thơ bày tỏ lòng mình thì đến với Người lái đò sông Đà, người đọc mới cảm nhận được rõ nét về một tác phẩm viết về một dòng sông thực sự. Dưới ngòi bút tài hoa của Nguyễn Tuân, hình ảnh dòng sông “độc bắc lưu” hiện lên với những vẻ đẹp độc đáo. Trên cái nền thiên nhiên kì vĩ ấy, Nguyễn Tuân cũng đã làm nổi bật lên vẻ đẹp tài hoa nghệ sĩ trong những người lao động bình thường mà ông luôn gọi là “chất vàng mười đã qua thử lửa” bấy lâu mình vẫn khao khát, kiếm tìm.

“Người lái đò sông Đà” được sáng tác vào năm 1958 và được in vào tập “Sông Đà” năm 1960. Trong chuyến đi gian khổ và hào hứng tới miền Tây Bắc xa xôi, rộng lớn không chỉ thỏa mãn khát khao xê dịch mà chủ yếu là tìm kiếm chất vàng của thiên nhiên Tây Bắc và thứ vàng mười đã qua thử lửa nơi tâm hồn con người.

Mở đầu bài là lời đề từ “Chúng thủy giai đông tẩu – Đà giang độc bắc lưu”. Khẳng định nét độc đáo của dòng sông Đà: Mọi con sông đều chảy về hướng Đông, chỉ có sông Đà chảy theo hướng Bắc. Khẳng định cá tính độc đáo của Nguyễn Tuân trong dòng sông văn chương: Một nhà văn có ý thức sâu sắc về cái tôi cá nhân, về bản ngã, về cá tính riêng trong sáng tạo nghệ thuật.

Nguyễn Tuân không khỏi làm ta ngỡ ngàng trước sự hùng vĩ, dữ dội của con Sông Đà. Cảnh đá bờ sông dựng vách thành. Những vách đá cao vút, dựng đứng “Mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời”. Lòng sông nhỏ hẹp, lưu tốc dòng chảy lớn, “Có vách đá thành chẹt lòng sông Đà như một cái yết hầu. Đứng bên này bờ nhẹ tay ném hòn đá qua bên kia vách. Có quãng con nai con hổ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia”. “Ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đang đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện”. Bằng nghệ thuật so sánh độc đáo, Nguyễn Tuân đã cho thấy sự nguy hiểm, bí ẩn của dòng sông. Một nơi lòng sông nhỏ hẹp, lưu tốc dòng chảy lớn với những vách đá cao vút, vững chãi giờ đây đang trở nên nguy hiểm vô cùng. Cứ thử tưởng tượng con thuyền nào mà kẹt vào cái khe ấy thì tiền không được, lùi cũng không xong, chỉ chờ sóng nước và đá đập cho tan xác mà thôi.

Quần thể thiên nhiên: nước, sóng, gió và đá sông Đà “Lại như quãng mặt ghềnh Hát Loóng dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm...”. Thủ pháp nghệ thuật tăng tiến “nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió” như mô phỏng hình ảnh những con sóng dữ cuồn cuộn chồm lên nhau theo chiều ngang, vút lên cao theo chiều dọc rồi đổ ập xuống, cuồn cuộn ghè rợn trên mặt ghềnh.

Từ trên nhìn xuống mặt sông: những cái hút nước “như những cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu”, “những cái hút xoáy tít đáy”. Từ dưới lòng sông nhìn ngược lên: “thành giếng xây bằng nước sông xanh ve một áng thủy tinh khối đúc dày, khối pha lê xanh như sắp vỡ tan ụp vào”.

Những âm thanh ghê rợn “Nước thở và kêu như cửa cống cái bị sặc”, “những cái giếng sâu nước ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào” “khủng bố tinh thần con người, “thở và kêu như cửa cống cái bị sặc”, “nước ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào”, sẵn sàng nhấn chìm bất kì con thuyền nào không kịp chèo nhanh hay tay lái không vững, hoặc bất kì bè gỗ nào vô ý khi đi qua chúng. “Không thuyền nào dám men gần những cái hút nước ấy, thuyền nào cũng trôi nhanh để lướt quãng sông”, “chèo nhanh và tay lái cho vững mà phóng qua cái giếng sâu”, “nhiều bè gỗ rừng đi nghênh ngang vô ý là những cái giếng hút ấy nó lôi tuột xuống”, “có những thuyền đã bị cái hút nó hút xuống, thuyền trồng ngay cây chuối ngược rồi vụt biến đi, bị dìm và đi ngầm dưới lòng sông đến mươi phút sau mới thấy tan xác ở khuỷu sông dưới”. Âm ảnh, đe dọa con người. Những âm thanh man rợ của sông Đà gợi liên tưởng đến một loài động vật hung dữ, đang cuồn cuộn tìm lối thoát thân. Hùng vĩ, choáng ngợp bởi một chân trời đá với những bọt nước trắng xóa mờ đi trên mặt sóng“. Tới cái thác rồi, ngoặt khúc sông lượn, sóng bọt đã trắng xóa cả một chân trời đá”.

Tác giả đã dùng kiến thức về quân sự, võ thuật, thể thao, thủ pháp nghệ thuật nhân hóa, thậm xưng để làm nổi bật cái nham hiểm, xảo quyệt của sông Đà. Dưới ngòi bút

của Nguyễn Tuân, con sông Đà hung bạo, tàn ác không khác gì “kẻ thù số một” của con người. Chẳng thế mà sông Đà được gắn với câu đồng dao thần thoại Sơn Tinh Thủy Tinh: “Núi cao sông hãy còn dài/ Năm năm báo oán đời đời đánh ghen”.

Phân tích hình tượng sông Đà - Mẫu 14

Nguyễn Tuân là bậc thầy về ngôn ngữ trong nền văn học hiện đại Việt Nam. Những tác phẩm của ông viết bằng cái “ngông” và bằng tình yêu tha thiết. “Người lái đò sông Đà” là bài tùy bút lấy cảm hứng từ chuyến đi thực tế. Hình ảnh con sông Đà được nhìn qua lăng kính tâm hồn nghệ sỹ với nhiều vẻ đẹp khác nhau mang lại ấn tượng độc đáo đối với người đọc. Nguyễn Tuân đã rất thành công khi xây dựng hình tượng sông Đà bằng chất liệu ngôn ngữ và tình cảm phong phú.

Qua cái nhìn của Nguyễn Tuân, sông Đà “lắm bệnh lắm chứng, chốc dịu dàng đấy, rồi chốc lại bẳn tính và gắt gỏng thác lũ ngay đấy”. Có thể nói phải thật tinh tế và khéo léo mới có thể nhận ra sự chuyển đổi của sông Đà như vậy.

Sông Đà hiện lên là dòng sông hung bạo, lắm thác ghềnh, ngổ ngược, không chảy theo khuôn khổ. Vẻ đẹp hiểm trở, nguy hiểm của sông Đà được tác giả viết “đá bờ sông, dựng vách thành, mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng giờ ngọ mới có mặt trời. Có vách đá thành chẹt lòng sông Đà như một cái yết hầu. Đứng bên này bờ nhẹ tay ném hòn đá qua bên kia vách. Có quãng con nai con hổ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia”. Chỉ với vài chi tiết phác họa con sông Đà hiện lên với nhiều phức tạp, khó khăn, nguy hiểm khôn lường. Tác giả đã diễn tả cảm xúc khi đi qua đoạn sông này “ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy vừa vụt tắt điện”. Một lối so sánh độc đáo, đầy táo bạo và cũng không kém phần tinh tế. Sông Đà đẹp, nhưng đẹp vẻ đẹp hùng vĩ, hoang dại và nguy hiểm.

Chưa dừng lại ở đó, Nguyễn Tuân còn khiến người đọc bất ngờ hơn nữa khi miêu tả sự hùng vĩ, hung dữ đó “quãng mặt ghềnh hát loong, dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò nào tóm được qua quãng ấy”. Sông Đà hiện lên như một kẻ bất chấp hết, có thể lấy đi tính mạng của những ai vô tình đi qua đây. Thật táo bạo, mãnh liệt và mạnh mẽ.

Khi Nguyễn Tuân miêu tả tiếng thác réo, người đọc có cảm tưởng như đang đứng trước sông Đà hùng vĩ chiêm ngưỡng vẻ đẹp khó cưỡng đó “Như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. tiếng thác rống như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng”. Những câu văn với giọng điệu dồn dập, gay cấn, đầy cảm xúc. Một cảnh tượng hùng vĩ, nguy

hiểm vô cùng. Một cách so sánh, tuyệt vời, hiếm thấy trong văn học. Nguyễn Tuân thực sự là bậc thầy của ngôn ngữ, ông thổi hồn vào những con chữ, khiến con chữ như biết nói, biết rung động.

Đặc biệt hơn nữa, sông Đà hình thành ba trận chiến, người lái đò muốn vượt qua dòng chảy này thì phải vượt qua ba trận chiến hiểm trở, táo bạo này. Với giọng văn dồn dập, tác giả kéo người đọc vào cùng vượt thác với người lái đò. Trận thứ nhất “mặt nước hò la vang dậy quanh mình, ùa vào mà bẻ gãy cán chèo. Sóng nước như thể quân liều mạng vào sát nách...” Sang đến trận thứ hai “tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền vào, và cửa sinh lại bố trí lệch qua bên phía bờ hữu ngạn”. Sang đến trận thứ ba dường như ít cửa hơn nhưng lại quyết liệt và mãnh liệt hơn. Sông Đà hiện lên không khác nào một con thủy quái đang đòi nuốt chửng người lái đò và chiếc thuyền bất cứ lúc nào có thể. Con sông chính là “kẻ thù số một” của người lái đò, với tất cả đặc tính nham hiểm, thâm độc nhất.

Tuy nhiên bên cạnh vẻ đẹp hùng vĩ, hiểm trở, nguy hiểm, sông Đà còn hiện lên thật nên thơ và trữ tình biết bao nhiêu. Qua ngòi bút tinh tế của Nguyễn Tuân “sông Đà tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời tây bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói mè đốt nương xuân”. Thật tài hoa và thật trữ tình, một hình ảnh tuyệt đẹp hiện lên giữa rừng núi hiểm trở Tây bắc. Đặc biệt khi tác giả miêu tả nước của dòng sông mới thật tuyệt vời và thi vị biết bao “Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước sông Đà không xanh màu canh hến của sông Gâm sông Lô. Mùa thu nước sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu, lừ lừ cái màu đỏ giận giữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về”. Những từ ngữ mượt mà, tươi đẹp đã làm nên vẻ đẹp hiếm có của một dòng sông tưởng chừng chỉ có giận dữ và hung dữ.

Sông Đà có những lúc buồn mênh mang và hoang sơ đến lạ kỳ “Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn như một nỗi niềm cổ tích xưa”. Thật là một vẻ đẹp nhẹ nhàng, chân chất và tươi mới biết bao nhiêu.

Qua đôi mắt người lái đò, hay là đôi mắt của tác giả sông Đà tạo nên những dòng cảm xúc thật lạ kì, thần tiên và mộng mơ quá đỗi. Có lẽ khi yêu mảnh đất này, cảm nhận nó ở mọi khía cạnh đều toát lên vẻ đẹp không phải nơi nào cũng có được. Và sông Đà cũng vậy, một vẻ đẹp khiến người đọc phải ngỡ ngàng.

Gấp trang sách lại nhưng hình ảnh con sông Đà trong tùy bút “Người lái đò sông Đà” lại ám ảnh người đọc cho đến sau này. Một vẻ đẹp hùng vĩ, hung dữ của thiên nhiên đan xen sự thơ mộng, nhẹ nhàng như chốn bồng lai. Đó chính là sự thành công của Nguyễn Tuân.

Phân tích hình tượng sông Đà - Mẫu 15

Đất nước Việt Nam ta với trăm sông, nghìn núi. Biết bao nhiêu con sông đã bước vào thơ ca, khơi nguồn cảm hứng cho nhiều nghệ sĩ. Trong số những dòng sông ấy, ta phải kể đến con sông Đà. Nó là đối tượng cảm hứng của các bậc tao nhân mặc khách nhưng có lẽ đến với Nguyễn Tuân, sông Đà mới thực sự trở nên chân thực, sống động. Là nhà văn cả đời theo chủ nghĩa duy mỹ, trước Cách mạng, ông đi tìm cái đẹp ở một thời vang bóng. Sau Cách mạng tháng Tám, Nguyễn Tuân lại tìm thấy cái đẹp ở ngay trong cuộc sống đời thường của nhân dân lao động. Ông gọi đó là “chất vàng mười đã qua thử lửa” còn theo Nguyễn Minh Châu đó là “viên ngọc ẩn giấu trong chiều sâu tâm hồn của con người Việt Nam”. Toàn bộ vẻ đẹp ấy ánh lên trong thiên tùy bút “Sông Đà” sáng tác năm 1958 – 1960 với linh hồn là bài kí “Người lái đò sông Đà”. Với tác phẩm “Người lái đò sông Đà”, ngòi bút của Nguyễn Tuân đã thực sự nở hoa trên dòng sông văn chương của mình.

“Người lái đò sông Đà” là bài tùy bút xuất sắc của Nguyễn Tuân được in trong tập Sông Đà năm 1960. Sông Đà là thành quả chuyến đi gian khổ và hào hứng của Nguyễn Tuân lên miền đất Tây Bắc xa xôi và rộng lớn những năm 1958 – 1960, chuyến đi không chỉ nhằm thỏa mãn niềm khát khao xê dịch mà chủ yếu để tìm kiếm chất vàng trong vẻ đẹp hùng vĩ và thơ mộng của thiên nhiên Tây Bắc, phát hiện thứ vàng mười đã qua thử lửa của tâm hồn con người Tây Bắc trong cuộc sống hằng ngày của họ. Tác phẩm đã thể hiện nét đặc sắc nhất trong phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân.

Nói đến Nguyễn Tuân là nói đến một nhà văn ưa cảm giác mạnh. Với Nguyễn, đã là đẹp phải đẹp tuyệt mỹ, đã là dữ dội phải dữ dội đến khác thường, đến tột đỉnh. Ông không thích những gì tầm thường. Con sông Đà đáp ứng được hai xúc cảm của Nguyễn Tuân vì con sông Đà mang trong mình hai tính cách trái ngược nhưng thống nhất với nhau. Ở phần thượng lưu, con sông vô cùng hung bạo, dữ dội. Nhưng ở hạ nguồn, nó lại toát lên một vẻ đẹp rất trữ tình, thơ mộng.

Sự hung bạo của Đà giang đã được Nguyễn Tuân thể hiện một cách rất tài tình trong thiên tùy bút này. Sông Đà hung bạo, lăm thác nhiều ghềnh:

“Đường lên Mường Lề bao xa

Trăm bảy cái thác, trăm ba cái ghềnh ”

(Ca dao)

Sự hung bạo ấy còn được thể hiện qua dòng chảy ngổ ngộc của nó: “*Chúng thủy giai đông tẩu – Đà giang độc bắc lưu*”, một dòng chảy riêng, không khuôn mình vào lẽ thường. Như đã nói ở trên, sông Đà bắt nguồn từ Trung Quốc, xin nhập quốc tịch Việt Nam. Nó phải trải qua rất nhiều triền núi đá. Vì vậy, ở phần thượng lưu của sông Đà

có rất nhiều thác dữ, nhiều luồng chết, nhiều vực xoáy... Từ đó, Nguyễn đã tìm thấy những tính cách hung bạo khác thường của dòng sông. Nhưng khi xuôi về phần hạ lưu, lòng sông như được mở rộng ra, con thác không còn nữa, dòng nước trôi êm đềm, hiền hòa qua đôi bờ cỏ cây tươi tốt và sông Đà lại hiện lên vô cùng lãng mạn, thơ mộng, trữ tình. Ngoài ra, Nguyễn nhìn thấy sự hung bạo của con sông Đà không chỉ tập trung ở thác dữ, ở luồng chết, ở vực xoáy. Ông còn nhìn thấy sự hung bạo ấy ở những quãng sông huyền bí, hoang vu đặt giữa điệp trùng của núi rừng Tây Bắc.

Cái hùng vĩ, sừng sững của sông Đà được thể hiện ngay ở cảnh đá bờ sông: *“đá bờ sông, dựng vách thành, mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời. Có vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu. Đứng bên này bờ nhẹ tay ném hòn đá qua bên kia vách. Có quãng con nai con hổ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia. Ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện”*.

Cảnh đá bờ sông được miêu tả *dựng vách thành*, sự so sánh và liên tưởng khá độc đáo khiến con sông Đà hiện ngay ra trước mắt người đọc như thành quách sừng sững, đứng án ngữ ngay trước mặt những du khách khi đặt chân đến đây. Bằng nghệ thuật so sánh độc đáo, Nguyễn Tuân đã cho thấy sự nguy hiểm của dòng sông, một nơi hẹp như thế mà lưu tốc dòng nước vốn nhanh bây giờ lại xiết hơn nữa. Cứ thử tưởng tượng con thuyền nào mà kẹt vào cái khe ấy thì tiến không được, lùi cũng không xong chỉ chờ sóng nước và đá đập cho tan xác mà thôi.

Nguyễn Tuân cho người đọc cảm nhận bằng trực cảm như chính mình được lái đò qua quãng sông hẹp với những vách đá dựng đứng hai bên. Cái lạnh rợn người được so sánh như ta đang đứng giữa mùa hè mà ngột ngạt bởi cái chật hẹp, tối đến bất ngờ và sâu thăm thẳm như đứng ở dưới *một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện*. Một câu văn tràn dòng với những liên tưởng của liên tưởng cho thấy sự tài hoa và uyên thâm trong việc sử dụng ngôn ngữ của Nguyễn.

Cũng như đá bờ sông, thì *“quãng mặt ghềnh Hát Loóng, dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò Sông Đà nào tóm được qua quãng đấy”*. Bằng kết cấu trùng điệp: *nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió* tác giả đã làm rõ sự nguy hiểm của con sông hung dữ, sẵn sàng lấy đi tính mạng bất cứ tay lái nào khinh suất. Không có từ nào trực tiếp tả ghềnh đá nhưng người đọc hình dung rõ diện mạo con sông. Quãng dài ghềnh đá nổi trên mặt sông, nước mạnh xô ghềnh tạo sóng dữ, sóng cuộn trào sinh ra gió thổi rít lên gùn ghè, gùn ghè quanh năm suốt tháng. Con sông đến đây đã trở thành một kẻ thù nguy hiểm của con người. Với nghệ thuật nhân hóa, con sông như

một kẻ thù tính khí thất thường, đòi nợ vô duyên có không bỏ sót một ai. Ấy mới thấy hết cái hung bạo của sông Đà. Sự kết hợp ngẫu nhiên hay có lựa chọn giữa tên địa danh với đặc điểm của sông Đà ở quãng sông này? Chỉ biết khi Nguyễn tả luồng gió gùn ghè nơi mặt ghềnh lại nằm đúng vị trí Hát Lóong. Đọc tên địa danh mà phải nín hơi, uốn lưỡi như chính như chính mình vừa phải đi qua chỗ nước giữ, với sóng, với đá, với ghềnh thác của sông Đà.

Những cái hút nước ở quãng Tà Mường Vát phía dưới Sơn La lại ghê rợn hơn nữa. *“Nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc. Trên mặt cái hút xoáy tít đáy, cũng đang quay lừ lừ những cánh quạ đàn. Không thuyền nào dám men gần những cái hút nước ấy, thuyền nào qua cũng chèo nhanh để lướt quãng sông, y như là ô tô sang số ấn ga cho nhanh để vút qua một quãng đường mượn cạp ra ngoài bờ vực. Chèo nhanh và tay lái cho vững mà phóng qua cái giếng sâu, những cái giếng sâu nước ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào. Có những thuyền đã bị cái hút nó hút xuống, thuyền trông ngay cây chuối ngược rồi vụt biến đi, bị dìm và đi ngầm dưới lòng sông đến mươi phút sau mới thấy tan xác ở khuỷnh sông dưới ”*. Những cái bầy ghê sợ, chết người! Vẫn là nghệ thuật so sánh liên tưởng độc đáo kèm theo biện pháp nhân hóa nước biết *thở và kêu* nghe đã đủ cho người đọc rùng mình nhưng Nguyễn Tuân không dừng lại ở đó mà tiếp tục thử độ lì trong giác quan của người đọc khi so sánh và liên tưởng với cái cửa cống cái bị sặc nước. Khi dòng chảy siết, nó thở và kêu, nhưng kêu như thế nào thì nhà văn lại tiếp tục tả những cái hút nước ở độ sâu: *cái hút xoáy tít đáy, như cái giếng sâu* cho thấy độ mạnh của dòng nước; *với bề rộng: quay lừ lừ như những cánh quạ đàn*; rồi âm thanh : *những cái giếng sâu nước ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào*, cuối cùng là độ nguy hiểm: *Có những thuyền đã bị cái hút nó hút xuống, thuyền trông ngay cây chuối ngược rồi vụt biến đi, bị dìm và đi ngầm dưới lòng sông đến mươi phút sau mới thấy tan xác ở khuỷnh sông dưới* . Hình ảnh sông Đà qua ngòi bút của Nguyễn, có lẽ không chỉ làm những người lái đò qua đây cảm thấy rợn rợn mà chính người đọc cũng như vừa tự mình chèo thuyền qua quãng sông này mà thử cảm giác. Thế nên khi chèo thuyền men qua những vực nước sông Đà cần phải *chèo nhanh để lướt quãng sông, y như là ô tô sang số ấn ga cho nhanh để vút qua một quãng đường mượn cạp ra ngoài bờ vực*. Cảm giác lạnh người và rợn tóc gáy vì câu văn tác động mạnh mẽ vào trực cảm của người đọc.

Cho cảm giác thật đến từng mi-li-met nhà văn sử dụng trường liên tưởng trùng điệp. Khi nhập vào vai một anh thợ quay phim táo tợn muốn truyền cho người đọc cảm giác lạ đã dứng cảm ngồi vào một chiếc thuyền thúng rồi thả mình và thuyền văng xuống cái hút nước sông Đà. Nhìn từ đáy cái hút nước ấy nhìn lên vách thành hút chên nhau đến vài sải tay. Người xoay theo thuyền cả thuyền, người, máy ảnh quay tít. *Nhìn lên nước sông Đà trong cái hút ấy làm bằng một màu xanh ngọc bích của một khối pha lê đục dày như sắp vỡ tan up vào cả người quay lẫn người xem, khiến ai cũng như đang khiếp hãi để ngồi ghì lấy cái mép lá rừng vừa bị cho vào cái cốc pha lê mà quay tít*

như vừa rút ra cái gậy đánh phèn. Liên tưởng của liên tưởng để người đọc có thể cảm nhận rõ nhất. Phải có sự am hiểu về kiến thức trong lĩnh vực điện ảnh thì Nguyễn mới có thể viết được những câu văn như thế. Câu chữ như đang nở hoa trên dòng sông Đà và trên trang văn của Nguyễn.

Tiếng thác réo nghe càng ghê sợ hơn! *“Như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. Tiếng thác rống như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng ”*. Nghệ thuật so sánh, nhân hóa tài ba cùng những liên tưởng *“rất đắt”*, Nguyễn Tuân đã cho thấy một cảnh tượng thác nước hùng vĩ, nguy hiểm tận độ. Lần đầu tiên trong thơ văn có người lại dùng lửa để miêu tả nước, hai nguyên tố có sức hủy diệt rất lớn lại luôn tương khắc với nhau, có nước thì không có lửa, ngược lại, có lửa thì không có nước. Vậy mà Nguyễn Tuân đã làm được điều đó như một nghệ sĩ bậc thầy! Trước mắt người đọc là cả một rừng vầu, tre nứa hàng ngàn cây đang bị đốt cháy và phát ra tiếng nổ nhưng chưa hết, trong khu rừng vầu, rừng tre đang cháy ấy lại được thả vào đó hàng ngàn con trâu mộng to khỏe, nên khi da của chúng bị đốt cháy và nóng thì chúng sẽ lồng lộn mà phá tan rồi tìm đường thoát thân. Khi chạy, nó va đập mạnh vào những cây tre, cây nứa tạo nên những tiếng nổ lớn, liên hoàn như âm thanh vang la náo bạt, kinh thiên động địa. Hình ảnh của Nguyễn tác động mạnh mẽ lên hệ thần kinh người đọc để mang đến cảm giác chân thực và sống động nhất. Con sông ấy như một kẻ lắm mưu, nhiều kế để khiêu khích người lái đò. Nó biết: *oán trách, van xin, khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. Bộ mặt và tâm địa của một người xấu xa, lắm mưu, nhiều kế – kẻ thù số một của con người.*

Phối hợp với sóng nước với tiếng thác âm âm là *“sóng bọt đã trắng xóa cả một chân trời đá. Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông. Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này ”*. Sông Đà đã giao việc cho mỗi hòn, để chúng phối hợp lại thành ba trùng vi nguy hiểm. Khi miêu tả thạch trận đá tác giả đã vận dụng rất nhiều kiến thức trong lĩnh vực quân sự, thể thao để làm rõ đối tượng miêu tả.

Trùng vi thứ nhất: Sông Đà bày ra năm cửa trận, có bốn cửa tử, một cửa sinh, cửa sinh nằm lập lờ phía tả ngạn sông. Hàng tiền vệ, có hai hòn canh một cửa đá trông như là sơ hở, thực chất chúng đóng vai trò dụ chiếc thuyền vào tuyến giữa. Ở trùng vi thứ nhất này sóng nước đóng vai trò chính để tiêu diệt chiếc thuyền. Vừa vào trận địa, chúng tấn công chiếc thuyền tới tấp: *“Mặt nước hò la vang dậy quanh mình, ùa vào mà bẻ gãy cán chèo vỡ khỉ trên cánh tay mình. Sóng nước như thể quân liều mạng vào sát nách mà đá trái mà thúc gối vào bụng và hông thuyền. Có lúc chúng đội cả thuyền lên. Nước bám lấy thuyền như đô vật túm thắt lưng ông đò đòi lật ngửa mình ra giữa trận nước vang trời thanh la náo nập. Sóng thác đã đánh đến miếng đòn hiểm độc*

nhất, cả cái luồng nước vô sở bất chí ấy bóp chặt lấy hạ bộ người lái đò ". Trận chiến đầu, sóng nước là tuệ binh mà con sông tung ra để thử thách người lái đò. Nhưng bằng sự mưu trí, dũng cảm, ông lái đã vượt qua dễ dàng.

Vượt qua trùng vây thứ nhất, ông lái đò phải đương đầu với **trùng vi thứ hai** : *"Tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền vào, và cửa sinh lại bố trí lệch qua phía bờ hữu ngạn. Dòng thác hùng beo hồng hộc té mạnh trên sông đã đánh khuấy quật vu hồi chiếc thuyền " .* Tại trận chiến đánh giáp lá cà này, chúng quyết sinh quyết tử với ông lái đò. Khi chiếc thuyền đã vượt qua, bọn sóng nước cửa tử *"vẫn không ngớt khiêu khích, mặc dầu cái thằng đá tướng đứng chiến ở cửa vào đã tiu nghỉu cái mặt xanh lè thất vọng " .* Bọn đá, sóng nước dờn những món đòn hiểm độc và tinh vi nhất!

Đến trùng vi thứ ba: *Ít cửa hơn, bên phải bên trái đều là luồng chết cả. Cái luồng sóng ở chặng ba này lại ở ngay giữa bọn đá hậu vệ của con thác.* Tại đây những boong-ke chìm và pháo đài đá nổi ở đầu chân thác phải đánh tan cái thuyền. Làm ta liên tưởng đến một trận đấu bóng quyết liệt. Chiếc thuyền như một cầu thủ phải *phóng thẳng, chọc thủng cửa giữa, vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, và như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên được vừa tự động lái được lượn được ,* tiến về phía khung thành và cuối cùng đã hết thác. Trận bóng đã thắng lợi về phe người lái đò tài ba với *"tay lái ra hoa".*

Con Sông Đà như một loài thủy quái, hung hăng, bạo ngược biết bày thạch trận, thủy trận hồng tiêu diệt thuyền bè trên dòng nước, một thứ thiên nhiên Tây Bắc với *"diện mạo và tâm địa một thứ kẻ thù số một " .* Con sông mà *"hằng năm và đời đời kiếp kiếp làm mình làm mẩy với con người Tây Bắc và phản ứng giận dữ vô tội vạ với người lái đò Sông Đà " .* Chẳng thế mà sông Đà được gắn với câu đồng dao thần thoại Sơn Tinh Thủy Tinh *"Núi cao sông hãy còn dài – Năm năm bão oán đời đời đánh ghen.*

Viết về Đà giang, ngòi bút của Nguyễn Tuân vô cùng phóng túng, thoải mái bởi *"Người Lái Đò Sông Đà " được viết bằng thể loại tùy bút.* Ông chẳng khác nào một nhà quay phim lão luyện. Có khi ống kính của nhà văn tiếp cận con sông Đà từ phía viễn cảnh. Có đôi lúc, ống kính của nhà văn lia vào để quay cận cảnh từng quãng sông hẹp, cắt từng đoạn sông để mô tả cái sự hung bạo của những đoạn sông với hình ảnh *"đá bờ sông, dựng vách thành, mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời. "* Thậm chí có những đoạn *"vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu. Đứng bên này bờ nhẹ tay ném hòn đá qua bên kia vách. Có quãng con nai con hổ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia. "*

Viết về con sông Đà hung bạo, tác giả sử dụng những câu văn rất ngắn, huy động chủ yếu kiến thức võ thuật và quân sự để miêu tả sự vận động của dòng nước. Ông cũng cảm nhận con sông bằng nhiều giác quan để kích thích trí tưởng tượng của độc giả.

Ở đây, ta thấy xuất hiện những câu văn rất ngắn gồm toàn thanh trắc với hơn 300 động từ mạnh cùng kết cấu điệp trùng miêu tả sự khẩn trương, gấp gáp của nước, của đá, của sóng và của gió. Thể hiện rõ nhất đó là đoạn mặt ghềnh Hát Loóng: *“dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò Sông Đà nào tóm được qua đấy.”* Ta còn thấy Nguyễn Tuân tập trung vào miêu tả sự hung bạo của Đà giang ở những hút nước với cách liên tưởng vô cùng táo bạo. Đó là đoạn Tà Mường Vát ở phía dưới sông La: *“Có những con thuyền đã bị cái hút nó hút xuống, thuyền trồng ngay cây chuối ngược rồi vụt biến đi, bị dìm và đi ngầm dưới lòng sông đến mười phút sau mới thấy tan xác ở khuỷnh sông dưới.”* Thêm vào đó, Nguyễn Tuân còn nhìn thấy sự hung bạo ở mùa lụt của con sông Đà. Mùa lụt của sông Đà vẫn còn cái ngấn nước ở cổng châu Quỳnh Nhai. Ngày lụt sông Đà, xác hươu, xác nai cùng gỗ Chò Vảy, Chò Hoa trôi lênh bênh trên mặt sông. Nguyễn Tuân ví lúc này dòng sông Đà chẳng khác nào “kẻ thù số một” của người dân Tây Bắc. Khi hung bạo thì cực kì nguy hiểm, tâm địa độc ác đến tột cùng.

Con sông Đà hung bạo đâu bởi thiên nhiên gây ra với: thác dữ, những luồng chết, vực xoáy mà Nguyễn Tuân còn thấy đó là do con người. Đó chính là bọn thổ ti lang tạo đã đắp bến chia ngăn dòng sông Đà, khiến con sông trở nên trái tính, trở thành kẻ thù của người dân Tây Bắc. Đó còn là bọn thực dân Pháp đóng đồn bốt ở hai bên bờ sông khiến Đà giang trở nên càng hung bạo. Rõ ràng, con sông Đà mang cốt cách của người dân Tây Bắc. Nhìn rộng ra, ta thấy những con sông hầu như đều mang nét đẹp văn hóa vùng miền nơi nó đi qua. Nếu “sông Hương” của Hoàng Phủ Ngọc Tường mang vẻ đẹp trầm mặc của cố đô và người dân Huế thì con sông Đà lại là biểu tượng, lại mang cái văn hóa của người dân Tây Bắc. Như vậy, có thể khẳng định Đà giang qua ngòi bút của Nguyễn Tuân hiện lên dữ dội đến khác thường, tột đỉnh, thể hiện rất rõ phong cách rất riêng của Nguyễn Tuân – một phong cách rất “ngông”.

Nguyễn Tuân miêu tả hình dáng sông Đà nhìn từ trên cao xuống để phát hiện ra vẻ đẹp toàn diện của con sông, thơ mộng, mềm mại và đẹp ngay từ hình dáng. Từ trên cao, tác giả nhìn thấy con sông Đà dài như một *sợi dây thừng ngoằn ngoèo dưới chân mình*. Nó biết mềm mại, uốn lượn qua các dãy núi, triền đồi, các ghềnh thác để làm cho mình trở nên dịu dàng, nữ tính.

Sông Đà đâu chỉ lắm thác nhiều ghềnh đầy hiểm nguy cho người lái đò mà còn đậm nét thơ mộng, trữ tình: *“Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân”*. Một câu văn với nghệ thuật kết cấu trùng điệp và cách so sánh liên tưởng gần gũi, sông Đà đã hiện lên như một cô thiếu nữ của mảnh đất Tây Bắc đẹp e lệ, dịu dàng. Cô gái ấy có mái tóc tuôn dài, mềm mại. Mái tóc ấy lại được ẩn hiện trong mây trời của Tây Bắc, của khói sương mờ ảo khi

người dân đốt nương làm rẫy vào mùa xuân với những chùm hoa ban với sắc trắng, sắc tím và màu đỏ tươi của hoa gạo tháng ba – phảng phất vị Đường thi. Nếu nhìn và cảm nhận, con sông hiện lên hiền hòa và dịu dàng như một cô gái đang e lệ với mái tóc dài buông xõa, trên mái tóc đen óng ả ấy cài điểm những bông hoa ban, hoa gạo sắc sỡ sắc màu, và cô thẹn thùng che mặt bằng một tấm khăn voan mỏng manh màu trắng khi bước những bước chân ngập ngừng, e ấp về nhà chồng. Còn gì đẹp, thơ mộng và trữ tình hơn khi ví dòng sông Đà với hình ảnh một cô thiếu nữ đang thẹn thùng cất bước chân về nhà chồng. Ngòi bút của Nguyễn không chỉ thể hiện sự tài hoa mà còn là sự tinh tế thông qua sự liên tưởng độc đáo và cách so sánh trùng điệp, một cách so sánh tài hoa, đượm chất phong tình. Hơn nữa, nếu để ý hẳn độc giả bạn đọc sẽ nhận thấy trong thơ ca cổ trung đại, các bậc tao nhân thường lấy thiên nhiên làm chuẩn mực cho con người. Làm sao quên được hình ảnh:

“Cổ tay em trắng như ngà

Đuôi mắt em sắc như là dao cau

Nụ cười như thể hoa ngâu

Cái khăn đội đầu như thể hoa sen ”

Ngược lại, đến với Nguyễn, con người là chuẩn mực để so sánh. Ông kéo thiên nhiên lại gần với con người. Với Nguyễn Tuân, con người là trung tâm của vũ trụ, là một tiểu vũ trụ. Vì vậy, ông nhìn sông Đà như áng tóc của người thiếu nữ.

Nước Sông Đà còn thay đổi theo mùa, nó đẹp nhất là mùa xuân và mùa thu: *“Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về ”*. Nguyễn tả sắc xanh của nước sông Đà cũng lạ lắm, màu xanh ngọc bích, sắc xanh trong vắt như pha lê, ngọc thạch mà mắt người có thể nhìn thấu đáy. Để thấy được sắc xanh như màu xanh của sông Đà là hiếm và khác biệt với nhiều dòng sông khác Nguyễn Tuân đã so sánh màu sắc của nước sông Đà với màu nước của sông Gâm, sông Lô là màu xanh đục lờ lờ canh hến. Sắc nước mùa thu của sông Đà tự thân nó không thể coi là đẹp nhưng cái đẹp đáng nói ở đây chính bởi sự làm duyên của con sông. Mùa thu nước sông Đà dần thay màu, nó lừ lừ và rồi chín đỏ *như mặt người đang tím bầm vì rượu bữa, hoặc của một người đang bất mãn, đang bực bội mỗi độ thu về*. Xanh trong, dịu dàng là thế vào mùa xuân mà lại chuyển ngay sang sắc tím đỏ giận dữ vào mùa thu. Thế mới biết tính khí của con sông kia cũng thất thường lắm, dịu dàng đấy mà giận dữ được ngay. Không chỉ có tính cách đa dạng mà chúng ta thấy sông Đà hiện lên như một cô gái biết trưng diện, biết điệu đà bởi mỗi mùa cô ấy

tự thay tấm áo đã cũ màu, khoác cho mình tấm áo mới, luôn luôn thay đổi, luôn tự làm mới mình để đẹp hơn, hấp dẫn hơn.

Con Sông Đà gợi cảm với vẻ đẹp của nắng tháng ba Đường thi “*Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu*”, làm cho người đi rừng dài ngày bất ngờ gặp lại con sông “*vui như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm, vui như nổi lại chiêm bao đứt quãng*”. Với nghệ thuật so sánh cụ thể Nguyễn đã cho người đọc thấy được tình cảm, cảm xúc của mình đối với con sông của miền tây tổ quốc, không chỉ đơn thuần là cảm xúc của một con người đối với một con sông mà đó là xúc cảm của những “cố nhân” sau bao ngày xa cách. Niềm vui ấy như tiếng cười giòn tan trong ánh nắng của mặt trời bừng chói sau một kì mưa dầm ẩm ướt, hay như một giấc chiêm bao ngọt ngào nhưng ta choàng tỉnh giấc và giờ đây lại được nổi lại. Niềm vui của sự hân hoan và mãn nguyện sau bao nỗi đợi chờ.

Sông Đà với Nguyễn như một “*cố nhân*”, nhưng khổ nỗi cố nhân này lại “*lắm bệnh lắm chứng, chốc dịu dàng đấy rồi chốc lại bẳn tính, thác lữ, gắt gỏng ngay đấy*”. Ấy thế mà khi được gặp lại cố nhân lại trào dâng một cảm giác đầm đăm, ấm ấm. Phải chăng bởi con sông kia quá gợi cảm và quyến rũ. Nét quyến rũ của một “*người tình nhân chưa quen biết*”.

Sông Đà còn có những khoảng không gian, những cảnh sắc đầy **thơ mộng**: “*Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Lí đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi*”. Cái lặng lẽ của thanh bình, yên ả mà có lẽ bất cứ một tâm hồn khó tính nào cũng muốn ở trọ nơi đây.

Có những cảnh **hoang vu, hoang sơ đến kì lạ**: “*Bờ sông hoang đại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa*”. Chút hoang đại của lịch sử đất nước thời khai thiên lập địa, chút hồn nhiên của tuổi thơ với bao mơ mộng gửi theo những câu chuyện cổ tích mà mẹ, bà thường hay kể, tất cả lại về đây hội tụ trên bờ sông Đà vừa hoang vu, vừa hồn nhiên, thơ trẻ.

Cảnh sông Đà còn là “*những nương ngô nhú lên những lá ngô non đầu mùa, những cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngón cỏ gianh dầm sương đêm*”. Một cảnh thơ mộng, tuyệt đẹp trong mùa xuân với sự sống đang cựa mình, sinh sôi. Thực và mộng chảy tràn vào nhau. Trong lúc đang thưởng thức cảnh sắc thiên nhiên thơ mộng và tuyệt đẹp như thế, nhà văn bỗng cảm thấy “*thèm được giật mình vì một tiếng còi xúp-lê của một chuyến xe lửa đầu tiên đường sắt Phú Thọ – Yên Bái – Lai Châu*”, được đánh thức bởi sự hiện diện của con người. Thiên nhiên tuy đẹp đấy nhưng hoang sơ, “*tĩnh không một bóng người*”, “*một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa*” mà không có ai chăm sóc, mà dường như từ đời Lí đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng vắng lặng như thế mà thôi. Từ quá khứ nhà văn trở về với hiện tại và hướng tới tương lai đẹp đẽ. Đất đai ở đây sẽ có con người khai phá,

đường xá sẽ được mở, những ngôi làng thị trấn sẽ được mọc lên, khắp nơi đều đầy ắp tiếng cười. Rõ ràng cảnh vật nếu không có con người thì vẫn chỉ là hoang sơ, tẻ nhạt mà thôi! Đang mộng mơ bên cảnh sông Đà, Nguyễn Tuân có mỗi giao cảm kì lạ với loài vật: *“Con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi ánh cỏ sương, chăm chăm nhìn tôi lừ lừ trôi trên một mũi dờ. Hươu vĩnh tại, nhìn tôi không chớp mắt mà như hỏi tôi bằng cái tiếng nói riêng của con vật lành: Hồi ông khách sông Đà, có phải ông cũng vừa nghe thấy một tiếng còi sương?”*. Con vật hỏi người hay chính người đang say trong cảnh mộng mà tự hỏi mình. Cảnh sông Đà thơ mộng là thế, có những khoảng lặng diệu kì khiến con người ta rơi vào cảm giác thần tiên để rồi tiếng đập nước của *“đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông bụng trắng như bạc rơi thoi đuổi mắt đàn hươu vọt biến”* đánh thức người đang mộng. Nguyễn Tuân đã dùng cái động để tả thật tài tình cái tĩnh lặng kì diệu. Trở về với thực tại, lênh đênh trên dòng nước xanh ngọc đẹp đẽ, phẳng lặng, nhà văn có sự đồng điệu trong cảm xúc về sông Đà như Tản Đà khi trước: *“Dải sông đà bọt nước lênh bênh – Bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình”* của *“một người tình nhân chưa quen biết”*. Con sông Đà như một sinh vật có linh hồn, dòng nước trôi lững lờ *“như nhớ thương những hòn đá thác xa xôi để lại trên thượng nguồn, như đang lắng nghe những giọng nói êm êm của người xuôi”*. Con sông trở nên hiền hòa và thơ mộng, nó *“trôi những con đò mình nở chạy buồm vãi nó khác hẳn những con đò đuôi én thắt mình dây cổ điển trên dòng trên”*. Đó là niềm mong ước của nhà văn nửa muốn gìn giữ những nét nguyên sơ của con sông, nửa muốn cải tạo mà khai phá nó để phục vụ con người – đó phải chăng cũng là lòng yêu nước thầm kín của Nguyễn?

Đà giang hiện lên qua ngòi bút của Nguyễn Tuân thơ mộng, lãng mạn, trữ tình đồng thời vô cùng kiêu diễm. Nếu ở đoạn văn trên, Nguyễn Tuân miêu tả con sông Đà hung bạo với những kiến thức nền chủ yếu là quân sự hay võ thuật cùng những câu văn ngắn, nhiều động từ, nhiều thanh trắc thì đến đoạn văn này, Nguyễn Tuân chủ yếu sử dụng kiến thức du lịch, kiến thức lịch sử và kiến thức văn học với câu văn vượn dài ra như nhịp chèo khoan thai của *“thuyền tôi trôi trên sông Đà”*. Nếu để ý, người yêu văn hẳn sẽ nhận thấy có đến 14 câu văn Nguyễn Tuân kết thúc toàn với thanh bằng để tạo cảm giác menh mang mềm mại. Người yêu văn có thể dễ dàng chuyển thẳng những đoạn văn Nguyễn Tuân viết về dòng sông Đà ở hạ lưu thành những bài thơ trữ tình viết bằng văn xuôi. Phong cách nghệ thuật này trước cách mạng ta chỉ bắt gặp ở nhà văn Thạch Lam với lối viết truyện không mâu thuẫn, không kịch tính, không gay gắt, truyện như một bài thơ trữ tình viết bằng văn xuôi. Đến đây, ta lại bắt gặp ở nhà ngôn ngữ tài ba Nguyễn Tuân một phong cách nghệ thuật tương tự.

Khi viết về sông Đà, Nguyễn Tuân đã bộc lộ rõ mình là một nhà văn với tình yêu quê hương đất nước tha thiết bởi trong văn chương nghệ thuật, viết về sông núi là viết về giang sơn mà viết về giang sơn, là viết về Tổ quốc. Đây là tình yêu nhất quán trong cuộc đời cầm bút của nhà văn. Trước Cách mạng, tình yêu quê hương Tổ quốc của

Nguyễn Tuân được bộc lộ một cách thâm kín thông qua tác phẩm “ *Thiếu quê hương* ” . Đó là nỗi lòng của những con người “*sống giữa quê hương nhưng vẫn thấy mình thiếu quê hương.* ” Còn nói như Chế Lan Viên:

“Nhân dân ở quanh ta mà sao chẳng thấy

Tổ quốc ở quanh mình mà có cũng như không ”

Giờ đây, khi viết về con sông Đà, ánh sáng Cách mạng đã rọi chiếu vào tâm hồn của nhà văn, phù sa của nhân dân đã bồi đắp cho văn chương của nhà văn. Ông đứng giữa dòng sông Đà, đứng giữa nhân dân Tây Bắc để bộc lộ trực tiếp tình yêu nước sâu sắc qua từng câu chữ. Không yêu sao được khi ông đến với Đà giang, viết về một con sông hùng vĩ, ông đã đọc hàng trăm trang cổ sử, hàng trăm trang “*Dư địa chí*”, đọc biết bao nhiêu áng thơ trữ tình của Tản Đà, của Lí Bạch, của Nguyễn Quang Bích,... nhưng viết về Đà giang, Nguyễn không bị lệ cổ, không bị tập cổ, không bị ảnh hưởng bởi người xưa mà đã tái tạo mới trên từng trang viết vì nói như Nam Cao: “*Văn chương chỉ dung nạp được những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những cái gì chưa có.* ”

Đà giang hiện lên qua ngòi bút của Nguyễn Tuân vừa hùng vĩ, vừa dữ dội nhưng cũng vô cùng mỹ lệ, trữ tình và vô cùng lãng mạn. Hai tính cách ấy đặt bên cạnh nhau nhưng không hề bài trừ nhau mà lại tôn vinh nhau, khiến con sông Đà trở nên chân thực sống động, cựa mình trên trang viết. Quan trọng hơn, đằng sau dòng sông ta thấy hiện lên một bức chân dung của một Nguyễn Tuân với tình yêu quê hương đất nước; một Nguyễn Tuân đã được ánh sáng của Đảng soi rọi, được phù sa của nhân dân bồi đắp; một Nguyễn Tuân với tâm hồn mà như Tố Hữu đã viết:

“Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ

Mặt trời chân lí chói qua tim

Hồn tôi là một vườn hoa lá

Rất đậm hương và rộn tiếng chim ”

Như vậy, Nguyễn Tuân viết bài kí “*Người lái đò sông Đà*” bằng một tâm hồn rộn ràng tiếng chim như thế, bằng một tâm hồn như một vườn hoa thơm quả ngọt. Rõ ràng ông là người chiến sĩ trên mặt trận văn chương.

Phân tích hình tượng sông Đà - Mẫu 16

Nguyễn Tuân là nhà văn có phong cách nghệ thuật độc đáo và tài hoa trong nền văn học Việt Nam hiện đại. Ông là một trong số những nhà văn có nhiều đóng góp cho sự

phát triển của thể loại tùy bút và tiếng Việt. Tác phẩm “Người lái đò sông Đà” in trong tập “Tùy bút sông Đà” là một trong số những sáng tác tiêu biểu và xuất sắc nhất của ông. Là kết quả của chuyến đi thực tế lên miền Tây Bắc của Tổ quốc, với cảm hứng ngợi ca, yêu mến quê hương, đất nước, tùy bút “Người lái đò sông Đà” đã xây dựng thành công hình tượng con sông Đà – một sinh thể có hồn với những tính cách trái ngược, đầy mâu thuẫn.

Trước hết, hình tượng con sông Đà hiện lên với tính cách hung bạo, dữ dội. Có lẽ, sự hung bạo, dữ dội chính là đặc điểm nổi bật của thiên nhiên Tây Bắc và với sông Đà, sự hung bạo, dữ dội của nó hiện lên ở nhiều phương diện khác nhau. Nếu mọi dòng sông đều chảy về hướng đông thì chỉ có duy nhất sông Đà chảy về hướng bắc và có lẽ chỉ với dòng chảy này thôi cũng đã phần nào thể hiện được cái hung bạo, ngạo nghễ khác thường của sông Đà. Không dừng lại ở đó, bằng trí tưởng tượng phong phú, độc đáo và nghệ thuật nhân hóa đặc sắc, nhà văn Nguyễn Tuân đã cho người đọc cảm nhận rõ nét sự hiểm nguy của sông Đà qua hàng loạt hình ảnh, từ ngữ, câu văn miêu tả chi tiết những vách đá dựng đứng nơi sông Đà, “hẹp đến mức có quãng con nai con hổ nhảy vọt từ bờ này sang bờ kia hoặc nhẹ tay ném hòn đá cũng qua hoặc chỉ lúc đứng ngó mới có mặt trời.

Cùng với những vách đá, cái dữ dội của sông Đà còn được Nguyễn Tuân lột tả qua hình ảnh mặt ghềnh Hát Loong, “dài hàng cây số, nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió”. Với điệp từ “xô” được lặp lại nhiều lần đã diễn tả cuộc truy đuổi quyết liệt của sông Đà hòng cướp đi sinh mạng của biết bao nhiêu con người, bao con thuyền và bè gỗ đi qua nơi đây. Thêm vào đó, mặt ghềnh nói riêng, dòng sông nói chung cũng mang trong mình một tâm trạng. Tâm trạng ấy được thể hiện rõ nét qua việc sử dụng từ láy “gùn ghè” đầy sáng tạo, qua đó bộc lộ thái độ hăm hực, tức tối, dọa dẫm. Những cơn gió vốn vô hình cũng được hữu hình hóa với dáng vẻ giận dữ, đầy dữ dội qua việc sử dụng từ láy “cuồn cuộn”. Dòng sông giống như kẻ thù, mang tâm địa ác độc, luôn tìm cách cướp đi tính mạng của con người.

Không chỉ dừng lại ở mặt ghềnh Hát Loong, sự dữ dội của sông Đà còn được tác giả Nguyễn Tuân làm rõ qua những thác nước với âm thanh vang dội đến rợn người của chúng. Dòng thác cuồn cuộn như đang mở hết âm lượng tiếng hét của thiên nhiên bùng bùng phấn khích, mạn rợn và hoang dại. Từ âm thanh của tiếng thác, tác giả đã giúp người đọc cảm nhận được tâm trạng, tính cách hung dữ của sông Đà – sông Đà thực sự như một con thủy quái, đang khiêu khích, thách thức điên loạn, thù hận con người.

Đặc biệt, sự độc dữ của sông Đà được tác giả Nguyễn Tuân tập trung làm nổi bật qua việc miêu tả cụ thể, rõ nét những cái hút nước. Nguyễn Tuân đã miêu tả những cái hút nước với hàng loạt chi tiết nghệ thuật đặc sắc và để lại ấn tượng sâu sắc. Tác giả đã sử

dụng hình ảnh so sánh “hút nước như những cái giếng bê tông” kết hợp liên tưởng “trên mặt cái hút nước xoáy tít đáy đang lừ lừ những cánh quạ đàn” với cách dùng từ độc đáo “xoáy tít đáy” đã gợi tả một cách cụ thể, ấn tượng những hút nước sâu và nguy hiểm, mặt sông có những dòng xoáy nhanh và mạnh. Đồng thời, tác giả còn miêu tả âm thanh của những cái hút nước bằng biện pháp so sánh và nhân hóa “nước ở đây thở và kêu như cửa sông cái bị sặc”, “giếng sâu”, “nước ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào” giúp người đọc cảm nhận được sự dữ dội và nguy hiểm của xoáy nước. Cùng với đó, sự nguy hiểm của sông Đà còn được miêu tả qua hình ảnh liên tưởng, so sánh độc đáo “những con thuyền đi qua quãng đó phải chèo thật nhanh y như ô tô sang số ẩn ga để hút qua”. Hơn thế nữa, tác giả còn mượn góc nhìn của điện ảnh để tăng cường khả năng quan sát, diễn tả để người đọc có thể cảm nhận rõ nét về dòng sông. Như vậy, hình ảnh những cái hút nước được miêu tả tỉ mỉ từ hình dáng, màu sắc, âm thanh. Tác giả đã sử dụng hàng loạt hình ảnh so sánh, nhân hóa, liên tưởng để làm bật nổi hình ảnh những cái hút nước nguy hiểm, truyền đến người đọc cảm giác sợ hãi, rợn ngợp.

Cuối cùng, tính cách hung bạo của sông Đà được thể hiện qua thạch trận. Tác giả đã sử dụng biện pháp nhân hóa để làm rõ chân dung, hình dáng, tính cách của từng hòn đá – “mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này”. Có thể thấy, thủ pháp nhân hóa đã phát huy tốt cùng tác dụng của nó để làm nổi bật tính cách hung bạo, hiếu chiến của sông Đà. Mỗi hòn đá như một chiến binh đã được dòng sông giao cho những nhiệm vụ khác nhau để tiêu diệt con người. Sông Đà đã giao nhiệm vụ cho chúng bày binh bố trận thành ba tuyến: có hàng tiền vệ, tuyến giữa, boong ke chìm, pháo đài nổi. Và để rồi chúng đã huy động sức mạnh tổng lực của mình để uy hiếp tinh thần con người với những binh pháp đầy bí hiểm. Thạch trận đã được bố trí thành ba trùng vi, mỗi trùng vi được bố trí cửa tử nhiều mà cửa sinh thì ít và đặc biệt thường xuyên thay đổi vị trí của cửa sinh. Như vậy, có thể thấy, tác giả Nguyễn Tuân đã làm nổi bật tính cách hung bạo, dữ dội của sông Đà qua việc miêu tả chi tiết dòng chảy, những vách đá, thác nước, thạch trận,...

Không chỉ có tính cách hung bạo, sông Đà còn mang trong mình tính cách trữ tình. Vẻ đẹp trữ tình, thơ mộng của sông Đà trước hết được tác giả thể hiện qua hình dáng của nó. Từ trên máy bay nhìn xuống, dòng sông Đà uốn lượn mềm mại, duyên dáng, điều đó thể hiện rõ qua nhiều hình ảnh so sánh, gợi cảm như “dây thừng ngoằn ngoèo”, “áng tóc vụn sỏi” và đặc biệt, hình ảnh so sánh vẻ đẹp trữ tình của dòng sông được ví với “áng tóc trữ tình, đầu tóc, chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc, bung nở hoa ban, hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân”.

Đồng thời, tác giả cũng miêu tả màu sắc của sông Đà để làm bật nổi tính cách trữ tình của nó. Sắc nước sông Đà thay đổi, biến ảo kì diệu và tác giả Nguyễn Tuân đã miêu tả sắc nước sông Đà qua bốn mùa – mùa xuân nước xanh ngọc bích, còn mùa thu lại lừ

lừ chín đỏ. Có thể thấy, sông Đà luôn biết tự làm mới, làm đẹp cho chính mình. nó là một sinh thể sống động và đầy cá tính.

Thêm vào đó, dưới điểm nhìn của một cố nhân, dòng sông mang vẻ đẹp cổ kính “mặt sông loang loáng nước”, “sáng lóe lên một màu nắng thán ba Đường thi”. Dường như, dòng sông đang chảy về từ quá khứ, mang vẻ đẹp cổ kính như những câu thơ của tiền nhân, đó là vẻ đẹp “đầm đầm ăm ăm như gặp lại cố nhân”.

Cuối cùng, tác giả đã chuyển sang điểm nhìn của một du khách để cảm nhận toàn diện và sâu sắc hơn về sông Đà. Dưới điểm nhìn này, sông Đà hiện lên với vẻ đẹp thơ mộng và hoang sơ qua hai hình ảnh so sánh gợi cảm “bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử”, “bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi thơ”. Với cách so sánh giữa cái cụ thể với cái trừu tượng, tác giả không chỉ cho thấy vẻ đẹp thơ mộng, hoang sơ của dòng sông mà còn thể hiện niềm triu mến của tác giả trước vẻ đẹp ấy. Và hơn thế nữa, dưới điểm nhìn của một du khách, sông Đà còn hiện lên với một vẻ đẹp tràn đầy sức sống. Điều đó được thể hiện qua hàng loạt các hình ảnh sinh động, gợi cảm, những nương ngô đang nhú lên những lá non đầu mùa, những khóm cỏ gianh đang ra những búp nõn và đó còn là hình ảnh của “đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông bụng trắng như bạc rơi thoi”.

Tóm lại, tùy bút “Người lái đò sông Đà” với việc sử dụng những câu văn giàu nhạc điệu, cách dùng từ mới lạ, độc đáo cùng những so sánh, liên tưởng độc đáo, thú vị đã miêu tả thật sinh động và ấn tượng hình tượng con sông Đà với những đặc điểm, tính cách đối nghịch – vừa hùng vĩ, hung bạo, dữ dội vừa thơ mộng, trữ tình. Sông Đà là hình ảnh tiêu biểu cho vẻ đẹp của thiên nhiên Tây Bắc.

Phân tích hình tượng sông Đà - Mẫu 17

Nguyễn Tuân (10 tháng 7 năm 1910 – 28 tháng 7 năm 1987), quê gốc ở thủ đô Hà Nội. Ông sinh ra trong một gia đình có truyền thống Nho học, nhưng lại gặp buổi Hán học đã tàn, người thân phụ dẫu tài hoa nhưng lại bất đắc chí trong con đường công danh cũng là người đã có nhiều ảnh hưởng sâu sắc đến con đường sáng tác của Nguyễn Tuân. Sở trường của Nguyễn Tuân là tùy bút và ký, bên cạnh đó ông cũng tham gia sáng tác cả truyện ngắn và tiểu thuyết, đồng thời ông còn là một diễn viên điện ảnh, kịch nói. Cuộc đời ông trải qua hai giai đoạn sáng tác, thuở đầu đề tài của ông chủ yếu hoài niệm về những vẻ đẹp cũ trong văn hóa dân tộc, chủ nghĩa “xê dịch” thoát ly, sau là phê phán lối sống trụy lạc, tầm thường. Sau cách mạng, Nguyễn Tuân bắt đầu viết về đề tài yêu nước, ca ngợi vẻ đẹp của con người và thiên nhiên trong công cuộc lao động sản xuất. Có thể nhận xét chung về Nguyễn Tuân, với mấy chữ là uyên bác và tài hoa, văn chương của ông nổi bật lên với một chữ “ngông” rất riêng biệt, nêu bật lên cái cá tính muốn “xê dịch”, kết hợp với nghệ thuật sử dụng câu

từ Tiếng Việt điêu luyện bậc thầy đã làm nên một Nguyễn Tuân - với ngón tùy bút đỉnh cao của văn học Việt Nam, được xếp vào 1 trong 9 tác giả văn học hiện đại tiêu biểu nhất. Người lái đò sông Đà trích rút từ tập tùy bút Sông Đà (1960), một trong những tác phẩm thành công nhất của Nguyễn Tuân đã thể hiện được hoàn toàn cá tính và lối hành văn của nhà văn, trong đó nổi bật lên là hình ảnh con sông Đà với hai cá tính đối lập, vừa hùng vĩ, dữ dội, nhưng cũng chẳng thiếu phần dịu dàng, lãng mạn đậm chất trữ tình.

Nguyễn Tuân đã mượn thơ của Nguyễn Quang Bích để làm lời đề từ cho tác phẩm của mình rằng: “Chúng thủy giai đông tẩu/Đà giang độc bắc lưu”, rằng mọi con sông đều chọn xuôi dòng về hướng đông, riêng chỉ một mình con sông Đà chọn ngược dòng về hướng Bắc. Có lẽ rằng với cái thể chảy ngược đời chẳng giống ai này của con sông đã khơi gợi lên trong tâm hồn của Nguyễn Tuân sự đồng cảm và thấu hiểu sâu sắc, bởi lẽ bản thân nhà văn cũng là một con người có cái “tôi” rất riêng, với ngòi bút độc lạ được ví như cây độc huyền cầm của nền văn chương nước ta. Chính vì thế nên từng câu chữ mà người viết về sông Đà luôn có một cái gì đó rất chuyên chú, rất tình cảm và thấm thía hơn bao giờ hết. Thế nên Nguyễn Tuân cũng mượn thêm một câu thơ khác của nhà thơ Ba Lan Wladyslaw Broniewski viết rằng: “Đẹp vậy thay, tiếng hát trên dòng sông”, bày tỏ cái nỗi lòng thương mến, xúc động trước vẻ đẹp của con sông hùng vĩ bậc nhất Tổ quốc, khơi gợi ra vẻ đẹp nên thơ trữ tình của dòng sông Đà với “tiếng hát” bay bổng, lãng mạn.

Nguyễn Tuân là một nghệ sĩ rất tận tâm với nghề nghiệp của mình, sự uyên bác, tài hoa của ông thể hiện trong việc dẫn dắt người đọc tìm về nguồn gốc của con sông với những kiến thức Địa lý sâu rộng. Sông Đà vốn bắt nguồn từ Trung Quốc, trải qua hơn 400km lưu lạc nơi xứ người, rồi với về đến Việt Nam chính thức nhập tịch vào nước ta tại Mường Tè, Lai Châu. Nguyễn Tuân viết như thế, khiến độc giả bỗng có cảm tưởng, ừ hóa ra sông Đà cũng như một con người lam lũ, bôn ba, lắm tài nhưng cũng nhiều tật, trải qua biết bao sóng gió của cuộc đời, rồi khi bước chân vào nước ta nó mới lại có cái bộ dạng khó ở, lúc hung hăng, giận dữ, lúc lại hiền hòa, dịu êm. Khiến người ta phải quan sát, suy ngẫm thật nhiều về cuộc đời có lẽ chất chồng đầy chông gai, bão táp của con sông đặc biệt này.

Ở đầu đoạn trích, sông Đà đã hiện lên với một hình hài và dáng vẻ vô cùng hung bạo, nhưng lại mang trong mình những vẻ đẹp dữ dội và hùng vĩ nơi thượng nguồn, với hình ảnh những thác đá, ghềnh đá với độ dốc lớn, nước chảy xiết vô cùng hung hiểm. Người đọc ấn tượng với những hình ảnh hấp dẫn thể hiện sự tỉ mỉ, tinh tế của nhà văn trong công cuộc khám phá con sông Đà ví như “cảnh đá bờ sông dựng vách thành”, “đúng ngọ mới có mặt trời”, “chẹt lòng sông như yết hầu”, “con nai nai con hổ đã có lần vọt qua bờ bên kia”, “đang màu hè mà cũng cảm thấy lạnh”, khiến dòng sông hiện lên với những nét bí hiểm, khó lường, điệu bộ như đang ngăm ngăm quan sát từng con

người bước vào lòng sông vậy. Nếu như hình ảnh mang đến cảm giác lạnh lẽo, rừng rợn thì âm thanh lại mang đến sự hung bạo và dữ dằn dường như đang thách thức và phô diễn cái vẻ hoang sơ, hùng vĩ của dòng sông. Tác giả chọn viết về ghềnh Hát Loóng với lối viết trùng điệp và nghệ thuật dùng từ độc đáo, khúc ghềnh ấy “dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò sông Đà nào tóm được qua đây”. Làm nổi bật nên hình ảnh của một con sông dữ dằn, kinh khủng, cùng hình tượng ghềnh thác liên tiếp, gập ghềnh hiểm trở, sẵn sàng nuốt chửng bất kỳ kẻ nào lỡ sẩy chân lọt vào tầm ngắm. Cảm giác hầm hè, hung dữ của con sông còn tiếp tục được tác giả miêu tả ở cả quãng Tà Mường Vát phía dưới Sơn La, với tiếng “thở và kêu như cửa cống cái bị sặc, nước ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào”. Đôi lúc người ta còn cảm thấy con sông Đà có phần quái dị, với điệu bộ “nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo”, khiến người ta phải dè chừng”. Rồi có lúc lại “rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa như nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng...”, gợi ra sự giận dữ, cảm giác sôi động của dòng sông khúc đồ thác, mở ra những dự báo về sự hủy diệt mạnh mẽ, điên cuồng của dòng sông, đe dọa tất cả những kẻ có ý định thách thức nhằm vượt đoạn thác này. Cảm xúc mạnh mẽ và ấn tượng đó đến từ cách sử dụng những câu văn ngắn, kết cấu trùng điệp, cùng với các từ ngữ đặc tả cực hạn, tất cả đã mang đến những cảm xúc dữ dội, hãi hùng, và ghi ấn tượng sâu sắc về một con sông Đà với cái vẻ hầm hờ, ngang tàn.

Dĩ nhiên rằng con sông Đà không chỉ có mỗi những hình ảnh và âm thanh kỳ quái như thế, mặc dầu chúng ta cũng thấy nó đủ khủng khiếp rồi. Thế nhưng cái đặc sắc và ấn tượng hơn tất thảy có lẽ hình ảnh những cái hút nước của con sông - mối kinh sợ của những người lái đò. Có lẽ chẳng có ai có thể đặc tả những cái xoáy nước này hay và ấn tượng hơn Nguyễn Tuân được, nhà văn đã tỉ mỉ quan sát, và thậm chí đã từng trải nghiệm cảm giác vượt thác sông Đà, để cho ra những góc nhìn rất kính nghiệp. Trong lăng kính của Nguyễn Tuân những cái hút nước được xây dựng bằng những hình ảnh rất độc lạ “giống như cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu”, “Mặt giếng xây toàn bằng nước sông xanh ve một áng thủy tinh khối đúc dày, khối pha lê xanh”, tựa “Cốc pha lê nước khổng lồ”, rồi thì “Từ đáy hút nước nhìn ngược lên vách thành hút mặt sông chênh nhau tới một cột nước cao đến vài sải”,... Chỉ bấy nhiêu câu chữ thôi, thế nhưng cũng đã đủ để người ta hình dung ra những cái xoáy nước vừa đẹp nhưng cũng sẵn sàng nuốt chửng bất cứ kẻ nào dám bén mảng lại gần nó, nguy hiểm vô cùng. Một điều thú vị nữa là, vốn dĩ Nguyễn Tuân là một diễn viên và đạo diễn điện ảnh thế nên trong tùy bút của ông không bao giờ thiếu những liên tưởng thú vị đậm chất nghệ thuật ví như hình ảnh một anh quay phim cầm máy ảnh, cho cả mình cả máy quay xuống cái hút nước của sông Đà để có những khung hình tuyệt vời nhất, đem đến cho độc giả những cảm xúc chân thực như bản thân tự nhìn thấy vậy.

Một điểm nhấn khác khi Nguyễn Tuân nói về sông Đà ấy là những cái “trùng vi thạch trận” với những cửa sinh, cửa tử ngặt nghèo mà con sông đã giăng mắc ra để đánh bắt những kẻ đi ngang qua nó, vô cùng nham hiểm và xảo quyệt. Kiến tạo nên cái “thạch trận” ghê gớm ấy là lũ đá với hình dạng quái dị và tính tình cũng chẳng dễ chịu gì cho cam. Mà theo như Nguyễn Tuân nói thì đá ở đây nghìn năm vẫn mai phục dưới lòng sông, chỉ trực chờ mỗi lần có chiếc thuyền nào mà đi qua khúc sông quanh quẽ này thì chúng liền “nhóm cả dậy” để vồ lấy thuyền, hòn nào hòn nấy cũng mang bộ dạng “ngổ ngược”, “nhăn nhúm”, “méo mó”, hòn đứng, hòn ngồi, hòn lại nằm, muôn hình vạn trạng. Những hòn đá ấy chính là tay chân của con sông Đà ghê gớm này, chúng dường như có linh tính, bày binh bố trận, lại giở trò khiêu khích, dường như có thù với tất cả những người đi qua khúc này, hoặc giả như lũ sơn tặc, biến những người lái đò thành miếng mồi ngon, quả là không thể khinh thường. Chúng là những tay lão luyện, đũa nào cũng chọn riêng cho mình một nhiệm vụ, dưới sự phân chia binh pháp của “thần sông thần đá”, lập thành hẳn ba “trùng vi thạch trận”, chỗ thì dàn hàng ngang chặn lối, chỗ lại đứng giữa khiêu khích, dẫn dụ, chỗ thì đòi đánh “giáp lá cà”, chỗ nhảy ra phục kích. Thông qua đôi mắt của Nguyễn Tuân, con sông Đà hiện lên như một kẻ thù không đội trời chung với con người, mỗi trận chiến đều là kẻ sống ta chết, không chừa lối thoát. Cũng chính vì điều ấy mà hình tượng người lái đò hiện lên thật ấn tượng và đặc sắc trong lòng người đọc sau trận chiến với con sông ngổ nghịch đáng gờm này.

Bên cạnh vẻ hung bạo, dữ dội và hùng vĩ thì con sông Đà còn hiện lên với vẻ đẹp trữ tình, nên thơ sau khi về tới khúc sông ở hạ lưu, dòng sông trở nên hiền hòa và đầm thắm hơn hẳn trái ngược với cái vẻ bí hiểm, ghê gớm lúc thượng nguồn. Từ điểm nhìn trên cao và xa Nguyễn Tuân đã vẽ ra hình dáng của dòng sông thật mềm mại, dài rộng với hình ảnh “cái dây thừng ngoằn ngoèo”. Vẻ đẹp trữ tình của dòng sông hiện lên qua những liên tưởng rất đặc sắc, dòng chảy “tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa Ban, hoa Gạo tháng hai và cuộn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân”. Người ta nhận ra trong ấy là cái nét duyên dáng yêu kiều của một thiếu nữ e ấp, với mái tóc suôn dài, ẩn hiện trong sương khói, quyen rũ cả núi rừng Tây Bắc, nhưng cũng mang cả những nét đỏng đảnh, khó chiều của một mỹ nhân hiếm có. Rồi bằng tình yêu quê hương đất nước sâu sắc, bằng tâm hồn tinh tế và nhạy cảm của mình, Nguyễn Tuân còn quan sát thấy cả sự biến đổi lãng mạn của con sông qua từng mùa, dáng vẻ nào cũng như khắc sâu vào lòng người đọc. “Mùa xuân dòng xanh ngọc bích chứ Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm Sông Lô”, “Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về”. Đây con sông Đà đã hiện lên một cách sinh động như thế, đâu có dịu dàng, nên thơ nhưng cái tính trái khuấy, thích làm mình làm mẩy, giận dỗi với cả Tây Bắc thì nó chưa bao giờ bỏ được. Và với Nguyễn Tuân con sông ấy, không chỉ là một mỹ nhân, mà còn là một “cố nhân”, đôi lúc còn là một “tình nhân chưa quen biết”, rất tình tứ, yêu thương với cảm xúc “màu nắng tháng ba Đường thi của “Yên hoa tam nguyệt

há Dương Châu"" . Người cổ nhân ấy là người bạn tri kỷ, thân thiết, dẫu đôi lúc có gât gông, khó chiều, nhưng trân quý vô cùng. Rồi những hình ảnh nương ngô, đàn hươu, đồi cỏ gianh, bờ sông hoang dại,... đã mang đến cho sông Đà một vẻ đẹp giản dị, mộc mạc và cổ điển, khơi gợi người ta nhớ về những ngày tháng xưa kia, êm đềm và lãng lẽ...

Bằng thái độ kính nghiệp, tinh thần nghệ sĩ, ham tìm tòi khám phá và ngòi bút độc đáo, uyên bác và tài hoa của mình, sông Đà trong tùy bút của Nguyễn Tuân đã hiện lên như một thực thể có linh hồn, có cuộc đời với những nét cá tính tính đối lập vừa hung bạo, hùng vĩ nhưng cũng lại có vẻ nên thơ, trữ tình. Từ đó là nổi bật lên tình yêu quê hương đất nước, niềm tự hào với vẻ đẹp hoang sơ hùng vĩ của thiên nhiên núi rừng Tây Bắc qua lối hành văn phóng khoáng, tỉ mỉ, chân thực và sáng tạo không ngừng nghỉ.

Phân tích hình tượng sông Đà - Mẫu 18

Nguyễn Tuân là nhà văn có phong cách độc đáo, tài hoa và có hiểu biết về nhiều lĩnh vực và có vốn ngôn ngữ giàu có, điêu luyện, là bậc thầy ngôn ngữ trong nền văn học nên ông được đánh giá là 1 trong số những nhà văn có ảnh hưởng lớn trong nền văn học hiện đại Việt Nam. Thể loại văn học thành công nhất của ông là bút kí và tùy bút với một số tác phẩm tiêu biểu như “Vang bóng một thời”, “Một chuyến đi”, “Thiếu quê hương”. “Chiếc lư đồng mắt cua”...nhưng trong số đó nổi tiếng nhất là tùy bút “Người lái đò sông Đà”được in trong tập “sông Đà”, tùy bút này là một áng văn đẹp được kết nên từ tình yêu quê hương đất nước tha thiết, say đắm để ca ngợi vẻ đẹp vừa kì vĩ hào hùng vừa trữ tình thơ mộng của thiên nhiên Tây Bắc cũng như “chất vàng mười”của con người nơi đây. Xuyên suốt tác phẩm là hình tượng con sông Đà vừa dữ dội hiểm trở nhưng cũng không kém phần thơ mộng, trữ tình.

Dưới ngòi bút miêu tả tài tình của Nguyễn Tuân con sông Đà hiện lên với 2 vẻ đẹp đối lập nhau, con sông Đà có lúc dữ dằn “hung bạo”nhưng chốc lại dịu dàng thơ mộng, hùng vĩ. Phải có con mắt quan sát tỉ mỉ và tâm hồn tinh tế, khéo léo lắm thì tác giả Nguyễn Tuân mới cảm nhận hết được vẻ đẹp của con sông cũng như quá trình chuyển đổi phức tạp ấy. Ngay từ đầu đoạn trích, con sông Đà hiện lên với vẻ hung bạo, dữ dằn, nhiều thác ghềnh và hiểm trở, vẻ đẹp hùng vĩ của con sông Đà không chỉ có nhiều thác đá mà nó còn là những cảnh đá ở 2 bên bờ sông, đá dựng vách thành và những bức thành đá cao thành chẹt lấy lòng sông hẹp như một cái yết hầu. Với cách so sánh rất độc đáo, mới lạ nhưng cũng rất lạ lùng khi đem cái “yết hầu”của con người ra để ví von với những bức thành đá cao lớn ép chặt lấy lòng sông Đà. Cái hẹp của lòng sông Đà được tác giả mô tả hẹp theo đủ cách khác nhau nào là chỉ và đúng lúc “ngọ”giữa buổi trưa, khi mặt trời lên cao nhất và chiếu thẳng xuống lòng sông thì lòng sông mới nhận được chút tia nắng ấm áp ít ỏi và khi thời gian trôi đi thì những tia

nắng ấy cũng dần biến mất, hay là chỉ cần đứng từ bên bờ bên này nhẹ tay ném một hòn đá nhỏ cũng có thể qua đến vách đá bên kia bờ sông, hơn nữa có quãng hẹp đến nỗi con nai con hổ cũng có lần đã vọt từ bên bờ bên này sang được bờ sông bên kia, hay mùa hè ngồi trong khoang đò đi qua quãng sông ấy mà cũng cảm thấy mát lạnh, thấy mình như đứng ở một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ của một tòa nhà cao tầng nào đó. Bằng việc so sánh vừa chính xác, tinh tế, vừa bất ngờ lạ lùng tác giả Nguyễn Tuân như đã lục lợi hết cả kho từ ngữ phong phú của mình để tìm ra được những ngôn từ đắt giá nhất có thể làm kinh động đến hồn trí người đọc khi miêu tả những vách đá bên bờ sông Đà.

Con sông Đà không chỉ có những vách đá dựng đứng mà ở quãng Hát Loong còn có hàng dài cây số nước và đá, nước xô đá, đá xô sóng, sóng lại xô gió như một vòng tuần hoàn tự nhiên của con sông cứ lặp đi lặp lại và dòng nước lúc nào cũng cuộn cuộn chảy xiết với những luồng gió gùn ghè quanh năm như đòi nợ bất kì một người nào đi qua nó, bằng lối viết rất văn hoá, cấu trúc câu trùng điệp gợi lên hình ảnh một con sông Đà lúc nào cũng cuồng nộ, dữ dằn như lúc nào cũng muốn nuốt chửng bất kì con thuyền xấu số nào rơi vào trận địa mà nó đã bày sẵn.

Đến quãng Tà Mường, ta lại bắt gặp “những cái hút nước giống như cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu”, trên bề mặt cái hút ấy lúc nào cũng xoáy tít xuống tận đáy và quay lừ lừ chỉ chực có con thuyền nào đi qua là “lôi tuột” ngay xuống đáy sông và đánh chúng tan xác ngay lập tức, hay âm thanh của tiếng nước kêu và thở ừng ực như cái cống bị sặc. Với lối so sánh độc đáo, sử dụng những từ ngữ miêu tả rất chân thực sống động khiến con sông Đà hiện lên như một loài thủy quái luôn gầm gừ đe dọa với những âm thanh ghê rợn có thể khủng bố tinh thần bất cứ ai và uy hiếp con người.

Không chỉ miêu tả hình ảnh những vách đá dựng đứng, những cái hút nước sâu hút hay hơi thở ừng ực của dòng nước cuộn cuộn, con sông Đà còn phối hợp hài hòa với âm thanh réo rắt của những thác nước, Nguyễn Tuân như một nhạc trưởng đang dẫn dắt mình điều khiển dàn nhạc giao hưởng hùng tráng của sông Đà với bài ca của sóng hòa âm với tiếng gió xô nước lên những vách đá. Tiếng thác nước réo rắt nghe như ai oán, oán trách điều gì, rồi lại van xin, khiêu khích hay gằn mình lên chế nhạo, thế rồi âm thanh được phóng đại lên bất ngờ như bùng lên cơn thịnh nộ đỉnh điểm và “rống lên như hàng ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu tre nứa nổ lửa và rừng lửa cũng gầm thét lên với nó”, tác giả Nguyễn Tuân đã miêu tả âm thanh của thác nước như một trận đánh kịch liệt, dữ dội của tự nhiên.

Khi đến cái thác với sóng bọt trắng xóa cả một chân trời, và xung quanh đó là một trận địa đá bằng thủ pháp nghệ thuật nhân hóa, tác giả như thổi hồn vào từng hòn đá khiến chúng trở nên chân thực và sống động. Trận địa đá với kích cỡ đa dạng từ to đến nhỏ

ấy đã “mai phục” ở lòng sông từ ngàn năm trước rồi, có hòn thì “nhô cả dậy” khi có chiếc thuyền nào đó nhô vào đường ngoặt của sông hay mặt hòn đá nào ở đây cũng trông “ngổ ngược” như một đứa trẻ bướng bỉnh hay “nhăn nhúm méo mó” hơn cả mặt nước cuộn sóng, những hòn đá muôn hình vạn trạng có hòn “đứng” có hòn “nằm” hay “ngồi” tùy vào sở thích riêng của chúng. Qua ngòi bút miêu tả tài tình của tác giả thì những hòn đá vô tri vô giác ấy như được thổi hồn vào một cách chân thực sống động khiến chúng giống như những tên du côn hung dữ của thiên nhiên hoang dại. Những “tên du côn” ấy còn hống hách bày thạch trận trên lòng sông để giăng bẫy mọi thứ đi qua con sông này, ở thạch trận thứ nhất bày ra năm cửa trận thì có đến 4 cửa tử và chỉ duy nhất 1 cửa sinh ở giữa, bọn đá đứa thì hất hàm đứa thì thách thức trêu người, đến cả mặt nước cũng hòa vào với bọn đá ủa vào bể gây cán chèo, sóng nước đá trái thúc gối vào bụng thuyền và hông thuyền. Thạch trận thứ hai với sông nước cũng bài binh bố trận ở khắp nơi trên lòng sông, tăng nhiều cửa sinh cửa tử ở phía hữu ngạn con sông, còn thạch trận thứ ba thì trái phải đều là luồng chết, duy chỉ có luồng sống ở ngay chính giữa. Qua đó, ta thấy con sông Đà hung bạo hống hách như một loài thủy quái hết bày thạch trận lại đến thủy trận nhằm uy hiếp, nuốt chửng những con thuyền trên lòng sông, nó như là “kẻ thù số 1” của con người nơi vùng Tây Bắc hùng vĩ, nhờ vậy mà có thể tôn vinh tài năng nghệ thuật tài hoa của tác giả với cách sử dụng từ ngữ điêu luyện, độc đáo.

Hình ảnh con sông Đà hiện lên dưới ngòi bút của Nguyễn Tuân không chỉ mang vẻ “hung bạo, dữ dằn” mà còn ẩn chứa nét thơ mộng, trữ tình. Dòng sông Đà không chỉ có những vách đá dựng đứng, những cái giếng hút sâu hoắm hay những trận thạch bàn nguy hiểm mà còn là bức tranh thủy mặc vắn vơng lòng người. Từ trên tàu bay nhìn xuống, dòng sông Đà như cái sợi dây thừng ngoằn ngoèo không còn nét dữ tợn hung bạo nữa mà thay vào đó nó tuôn dài như một áng tóc trữ tình, cả đầu tóc và chân tóc như đang thoát ần thoát hiện trong làn mây trời xanh thẳm rợp trời sắc trắng của hoa ban hay sắc đỏ của hoa gạo và cuộn cuộn mù lên những làn khói của những người đốt nương xuân chuẩn bị canh tác. Như có một người vô hình điều khiển mà dòng nước sông Đà thay đổi theo mùa, vào mùa xuân là sắc nước màu xanh ngọc bích, có lẽ sức sống xanh mơn mớn của cây cỏ mùa xuân đã nhuộm cho dòng sông màu ngọc bích đẹp đến nao lòng như vậy. Nhưng mùa hạ qua đi khi mùa thu đến dòng sông như cởi bỏ lớp áo cũ để khoác lên mình chiếc áo màu lừ lừ chín đỏ như da mặt một người say rượu hay giận dữ việc gì đó. Cứ mỗi mùa qua đi dòng sông Đà như được thay da đổi thịt, mỗi mùa nó mang một vẻ đẹp riêng, vẻ đẹp quyến rũ tình tứ, thơ mộng đến xao xuyến lòng người. Nguyễn Tuân nhìn con sông Đà như một người cố nhân đã lâu không gặp lại, tác giả say mê đến mức như sắp đổ ra sông Đà, nó mang vẻ gợi cảm nhưng trong con mắt mỗi người nó lại được cảm nhận theo cách khác nhau. Cảnh ven 2 bên bờ sông lặng như tờ nhưng lại mộng mơ, quen thuộc với những nương ngô mới nhú lên xanh mướt, bãi cỏ gianh góc kia đang nhú lên những búp xanh mơn mớn hay những chú hươu cúi đầu bú những búp cỏ xanh non vẫn còn đắm sương mai rồi

ngẩng đầu lên khỏi những áng cỏ sương, bờ sông mang vẻ đẹp hoang dại của một bờ tiền sử cổ kính, hay hồn nhiên như một câu chuyện cổ tích xa xưa. Bức tranh thơ mộng về sông Đà được Nguyễn Tuân miêu tả một cách tỉ mỉ, tinh tế bức tranh ấy có màu sắc, hình ảnh hiện lên với nét hoang sơ nguyên thủy chưa có đôi bàn tay con người tác động.

Bằng cả tâm hồn yêu thiên nhiên, quê hương đất nước say đắm, thiết tha và lòng ngưỡng mộ, trân trọng, nâng niu vẻ đẹp của một dòng sông nơi Tây Bắc của tổ quốc, tác giả Nguyễn Tuân đã mang cho người đọc hình dung ra được hình ảnh con sông Đà vừa mang vẻ “hung bạo, dữ dằn” nhưng cũng không kém phần “thơ mộng, trữ tình” cùng hình ảnh giản dị của những người lao động bình dị ở vùng Tây Bắc. Bằng tài năng và việc sử dụng ngôn ngữ điêu luyện, tác giả Nguyễn Tuân đã viết nên tùy bút “Sông Đà” và khắc họa thành công hình tượng con sông Đà cũng như “chất vàng mười” của những người dân lao động bình dị, tác phẩm xứng đáng là một tuyệt tác của một tài năng nghệ thuật độc đáo nhưng không kém phần tinh tế.

Phân tích hình tượng sông Đà - Mẫu 19

Nguyễn Tuân (1910-1987) là một nhà văn lớn, một nghệ sĩ suốt đời đi tìm cái đẹp. Với phong cách viết tài hoa uyên bác, Nguyễn Tuân đã có đóng góp to lớn cho nền văn học nước nhà, góp phần đưa thể loại truyện ngắn và tùy bút lên một tầm cao mới. Tiêu biểu cho sáng tác của NT là tác phẩm **Người lái đò Sông Đà**. Thành công nhất ở tác phẩm này là bởi Nguyễn Tuân đã xây dựng thành công **hình tượng con sông Đà** với hai tính cách hùng vĩ hung bạo và thơ mộng trữ tình.

Dưới ngòi bút của Nguyễn Tuân trước hết con Sông Đà hiện lên mang một vẻ đẹp **hùng vĩ và hung bạo**. Sự hùng vĩ hung bạo của dòng sông Đà được thể hiện qua cả diện mạo và tâm địa.

Với con mắt của nhà điêu khắc, Nguyễn Tuân đã có những so sánh liên tưởng đầy mới lạ và bất ngờ. “cảnh đá bờ sông dựng vách thành, mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời”. “Có vách đá thành chẹt lòng sông như một cái yết hầu”. Có những quãng lòng sông hẹp tới mức con nay con hổ có thể vọt từ bờ bên này sang bờ bên kia. Bằng những lời văn gây ấn tượng mạnh pha chút hóm hỉnh, những trang văn của NT đã khiến người đọc liên tưởng đến những bài ca dao khi nói về mơ ước xưa của cô gái khi yêu: “Ước gì sông...chơi”. Nhà văn tiếp tục tấn công vào giác quan của người đọc khi ông nói ngòi trên khoang đò quãng ấy đã mùa hè vẫn thấy lạnh, cảm thấy mình như đang đứng ở hẻm một con ngõ mà ngóng vọng lên cái cửa sổ nào trên cái tầng thứ mấy vừa tắt phụt ánh điện.

Bằng cách miêu tả bờ đá và vách đá Sông Đà, Nguyễn Tuân đã làm nổi bật lên khung cảnh một dòng sông heo hút đến rợn ngợp.

Con sông Đà có tất cả 73 con thác trải dài từ biên giới Việt – Trung về tới thác bờ thác ở đây dữ dội tạo thành những mặt ghềnh của sóng

Sông Đà nơi ghềnh Hát Loong “dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng muốn đòi nợ xuýt bất cứ con thuyền nào tóm được qua đây”. Những âm thanh của gió của nước và gió đã tạo thành một bản hợp xướng hùng vĩ đang đang ầm ập, đổ sập lao tới. Câu chữ của Nguyễn Tuân dường như cũng xô đuổi nhau trong cái âm hưởng cuồn cuộn gùn ghè của nước sông Đà. Đặc điểm ấy của khúc sông khiến nó giống như một kẻ lưu manh lúc nào cũng thích gây gổ, lúc nào cũng muốn đòi nợ xuýt người lái đò.

Thác ở đây từ rất xa đã nghe thấy âm thanh hải hùng ghê rợn của nước. Âm thanh ấy khi thì như là “oán trách gì” rồi lại như là “van xin”, rồi lại như là khiêu khích, giọng “gằn và chế nhạo”. Một câu văn ngắn mà đủ các cung bậc âm thanh của tiếng thác vừa thể hiện vốn từ phong phú vừa thể hiện trình độ thẩm âm tinh tế của tác giả.

Không chỉ như vậy âm thanh của thác nước còn được so sánh âm thanh “rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng”. Bằng nghệ thuật so sánh kết hợp với liên tưởng mở rộng nhà văn Nguyễn Tuân đã giúp người đọc như nghe thấu được những âm thanh đa dạng của thác nước Sông Đà từ đó khắc họa tính cách hung bạo của con sông.

Với việc sử dụng những động từ mạnh: *giống nổ lửa, phá tuông, gầm thét, cháy bùng bùng* khiến câu chữ như đập mạnh vào giác quan người đọc. Từ đó tính chất hung bạo của con sông như hần lên nổi lên thành hình thành khối đang gào thét trong muôn vàn âm thanh. Cảnh vật cũng như náo động, chuyển động qua hàng loạt ngôn từ nhân hóa.

Lời văn cũng thể hiện sự liên tưởng tài hóa và lối chơi ngôn ngữ trong cách nói của Nguyễn Tuân. Trong ngũ hành, thủy và hỏa vốn là hai yếu tố tương khắc với nhau, dân gian có câu “ky nhau như nước với lửa”. Vậy mà ở đây Nguyễn Tuân lại dùng lửa để tả nước, lấy núi rừng để tả dòng sông từ đó làm nổi bật sự tương giao về sức mạnh của những hiện tượng tự nhiên. Tiếng thác nước như được phóng to lên hết kích cỡ giống như bản nhạc của thiên nhiên mà các nhạc khí đều bùng bùng ở đỉnh điểm của một cơn phản kích mạnh mẽ và man dại. Những âm thanh cuồng loạn như thanh viện hỗ trợ làm cho sự giận dữ của nước sông như tăng lên gấp bội. Chúng va đập vào vách đá tạo nên một sức mạnh hoang dại ghê gớm khủng khiếp, sức mạnh hoang dại ấy của Sông Đà mang đến cho người đọc cảm giác sợ hãi như phải chứng kiến trận động đất chấn động khiến núi lửa phun trào hay một cơn đại hồng thủy với sóng thần cao ngất.

Bằng biện pháp nghệ thuật so sánh liên tưởng tài hoa độc đáo và cách dùng động từ mạnh nhà văn Nguyễn Tuân đã làm nổi bật lên chân dung của con sông Đà hung hãn quái dị và đáng sợ.

+ Ấn tượng về sự sợ hãi và chết chóc được tạo ra rất rõ ở đoạn văn nói về những cái hút nước. Về hình thù nó giống như cái giếng bê tông thả xuống để chuẩn bị làm móng cầu. Về âm thanh nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc, nó kêu ặc ặc như tiếng rót dầu sôi. Với cách dùng từ tượng thanh “ ặc ặc”, nhà văn Nguyễn Tuân đã khiến người đọc như được nghe thấy âm thanh của một con thủy quái khổng lồ đang bị bóp cổ. Điều đó đã khiến chúng ta sởn gai ốc khi nghe cái âm thanh quái lạ của cái hút nước này.

Sự chết chóc hiện ra khi nhà văn so sánh “ trên mặt cái hút xoáy tít đáy cũng đang quay lừ lừ những cánh quạt đàn”, rồi tường thuật “ có những thuyền đã bị cái hút nó hút xuống, thuyền trồng ngay cây chuối ngược rồi vụt biến đi, bị dìm và đi ngầm dưới lòng sông đến mười phút sau mới thấy tan xác ở khuỷnh sông dưới”.

Thay vì kể lại nỗi sợ hãi, Nguyễn Tuân đã bắt người đọc phải chiêm nghiệm tự mình phải trải qua nỗi sợ hãi khi nhà văn nhấn mạnh cái dữ dội ấy qua góc nhìn điện ảnh. Ông hình dung có một nhà quay phim nào đó dũng cảm dám ngồi trên chiếc thuyền thúng cùng với máy quay, để cái hút nó hút cả thuyền, cả người và máy quay xuống tít đáy thế rồi quay ngược ông kính lên thu ảnh. Cái thước phim màu quay tít ấy đã truyền cảm giác sợ hãi đặc biệt cho người đọc. Nó giống như chúng ta đang sợ hãi ghì chặt lấy mép ghế khi phải ngồi xem cái cảnh tượng hãi hùng của một thước phim 3D.

Với phong cách viết tài hoa kết hợp với vốn kiến thức uyên bác Nguyễn Tuân đã tạo ấn tượng mạnh mẽ mạnh vào giác quan người đọc một hình ảnh dữ dội đến khủng khiếp khi miêu tả những hút nước của sông Đà.

Không chỉ dữ dội ở diện mạo, con sông Đà còn dữ dội và hung bạo cả ở sâu trong tâm địa. Người ta nói “ tri nhân tri diện bất tri tâm”, bởi thế với đặc điểm này Sông Đà đã thực sự trở thành một kẻ thù nham hiểm đối với con người

Điều đó thể hiện qua những trùng vi thạch trận dưới lòng sông. Đá Sông Đà là một đạo quân thiện chiến được tương trợ bởi những boongke chìm những pháo đài nổi. Với những thạch trận nham hiểm và dữ dội, Sông Đà đã quyết tiêu diệt hết thảy các thủy thủ và thuyền trưởng trên sông.

Những trùng vi thạch trận trên Sông Đà như những trận đồ bát quái với nhiều cửa tử mà chỉ có duy nhất một cửa sinh. Vòng đầu nó bày ra năm cửa trận trong đó có tới 4 cửa tử mà chỉ có một cửa sinh duy nhất, cái cửa sinh nằm lập lờ nơi phía tả ngạn sông. Vòng thứ hai nó lại tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền, cửa sinh chúng

chuyển mãi qua phía bờ hữu ngạn. Vòng thứ ba thì cả hai bên gần tả hữu bờ sông đều là luồng chết, cửa sinh duy nhất nằm ở giữa hòn đá hậu vệ của con thác.

Mỗi hòn đá trên Sông Đà đều thiện chiến liều mạng và có nhiệm vụ riêng. Chúng chia ra làm hàng tiền vệ và hậu vệ, chúng dàn hàng ngang để chặn đánh và đòi ăn chết con thuyền muốn vượt. Đá ở đây hàng ngàn năm vẫn mai phục kiên nhẫn và bền bỉ dưới lòng sông. Cứ thấy con thuyền nào đi qua là như một đám lưu manh ngỗ ngược và hung hãn, những hòn đá lại giáng tai họa cho những con thuyền trên sông. Chúng nhất tề nhô cả dậy vồ lấy thuyền. Nhà văn Nguyễn Tuân cũng như muốn khắc sâu cho người đọc ấn tượng về những hòn đá sông Đà nên ông đã không chỉ thổi hồn mà còn tạo ra diện mạo cho từng viên đá. Là đá mà mặt thẳng nào cũng nhọn nhúm, méo mó, ngỗ ngược. Với nghệ thuật nhân hóa, Nguyễn Tuân đã làm sống dậy một cách dữ dội hình thù của những viên đá vô tri: “ một hòn trông nghiêng thì y như đang hắt hàm hỏi con thuyền phải xưng tên tuổi trước khi giao chiến. Một hòn khác lùi lại một chút và thách thức cái thuyền có giỏi thì tiến gần vào.”

Sự kết hợp giữa những trùng vi thạch trận với sóng nước Sông Đà đã tạo nên chân dung loài thủy quái khổng lồ hung hãn bạo ngược và vô cùng nham hiểm xảo quyệt. Nó như một hung thần với một sức mạnh hủy diệt ghê gớm. Trong cuộc chiến với người lái đò, Sông Đà đã giở ra đủ mọi mánh khéo mưu ma để đánh lừa con thuyền vào thế trận đã bày sẵn hướng người lái đò vào những cửa tử.

Chỗ ngoặt sông thì nó đánh phục kích, giữa lòng sông thì lại tỏ ra sơ hở để dụ con thuyền theo vào để rồi bất ngờ đánh khuỷp vu hồi, khi giáp lá cà thì nó giở mọi ngón đòn hiểm ác như đánh đòn âm, đòn tía, đá trái, thúc gối vào bụng vào hông, tóm thắt lưng, bóp chặt bộ hạ... vừa đánh vừa hò la vang trời để áp đảo tinh thần đối phương.

Dưới con mắt nhìn của Nguyễn Tuân hầu như tất cả những gì thuộc về sông Đà đều dữ dội. Gió thì gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng muốn đòi nợ xuýt bất cứ con đò nào tóm được trên sông. Cát Sông Đà thì đục thủng gan bàn chân lở rổ như những vết hà, đục thủng đáy và mạn dưới con thuyền.

Với lời văn góc cạnh câu văn giàu tính tạo hình lại kết hợp với các động từ mạnh, lối ví von ẩn dụ tượng trưng tác giả đã có những liên tưởng bất ngờ thú vị về sự khôn ngoan mưu trí hiểm ác của con Sông Đà. Nó thực sự là một kẻ thù số một trong cuộc đấu trí, đấu lực với con người.

Qua phân tích trên chúng ta thấy Sông Đà vừa mang vẻ đẹp hùng vĩ dữ dội vừa hung bạo và nó thực sự đã trở thành một loài thủy quái nham hiểm và độc ác, nó đúng là kẻ thù số một của con người.

Bên cạnh vẻ hùng vĩ hung bạo dòng Sông Đà còn mang một vẻ đẹp thơ mộng trữ tình. Điều này được tác giả khắc họa thông qua dáng vẻ và tâm hồn của dòng sông.

Dưới con mắt của Nguyễn Tuân dòng Sông Đà giống như một cô gái trẻ trong dáng vẻ diễm lệ yêu kiều.

Khi nhìn từ trên cao nhà văn Nguyễn Tuân cảm nhận “ Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân".Nhà văn Nguyễn Tuân đã có cách dùng từ thật độc đáo:Từ “áng"vốn là từ thường được đi liền với tác phẩm văn học lớn nhưng ở đây nhà văn lại dùng từ “áng"để miêu tả dòng Sông Đà . Bằng cách này Nguyễn Tuân đã khiến người đọc cảm nhận dòng Sông Đà giống như một tác phẩm nghệ thuật tuyệt mỹ mà thiên nhiên ban tặng cho con người. Hơn nữa tác giả lại có cách kết hợp từ vô cùng thú vị. Từ “ áng"lại đi liền với “tóc"và “tóc” đi liền với “trữ tình", cách kết hợp này cho ta thấy dòng Sông Đà đẹp như một cô gái Tây Bắc với mái tóc dài duyên dáng đang thả dài trong sương khói. Cách viết của tác giả còn gợi lên một dòng sông vừa mang dáng vẻ yếu điệu trong những sắc màu, vừa mang cái huyền ảo mềm mại trong khói sương của những dòng sông từng xuất hiện trong ca dao:

Dòng sông như dải lụa đào.

Sông Đà còn rất đẹp với sắc màu của nước thay đổi theo mùa. “Mùa xuân dòng xanh ngọc bích". Màu ngọc bích là màu vừa có sắc vừa có ánh sáng, thứ ánh sáng mát dịu mà quyến rũ toát ra từ bên trong. Mùa thu “ nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa". Chính sự thay đổi màu nước ấy đã khiến dòng sông luôn luôn mới mẻ. Trên sông còn có những con thuyền đuôi én lướt trên sông, có những con cá dầm xanh, cá anh vũ “bụng trắng như bạc rơi thoi"quẩy vọt lên mặt nước.

Tất cả đem đến cho Sông Đà một vẻ đẹp vừa hiện thực vừa huyền ảo lại rất duyên dáng dịu dàng giàu chất thơ.

Qua nhiều lần đi thực tế Sông Đà, nhà văn Nguyễn Tuân đã cảm nhận dòng sông như một cố nhân. Cảnh sông nước êm đềm đã khơi gợi ở lòng người bao ý tình lãng mạn. Nhà thơ Tản Đà đã từng lấy tên núi tên sông làm bút danh thì cảm nhận: “ Dải sông Đà bọt nước lênhênh/ Bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình."Còn Nguyễn Tuân, ông thấy dòng sông như một người tình nhân chưa quen biết. Rồi có lúc Nguyễn Tuân lại thấy Sông như một Cố nhân. Hai chữ cố nhân thật khiến người ta bồi ngùi bao cảm xúc. Đó là người bạn tâm giao, một người bạn khi gần thì dạt dào cảm xúc mà khi xa thì muôn vàn nhung nhớ.

Giọng văn của tác giả ở đây bỗng trở nên tươi tắn lạ thường khi nói đến Sông Đà: “bờ Sông Đà, bãi Sông Đà, chuồn chuồn bướm bướm trên Sông Đà. Chao ôi! Trông con sông vui như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm, vui như nổi lại chiêm bao đứt quãng. Đi rừng dài ngày rồi lại bắt ra Sông Đà, đúng thế, nó đầm đầm âm âm như gặp lại cố nhân”. Có thể nói nhà văn đã lồng ảnh vào cảnh, tình vào tình để thú nhận với chính mình về nỗi đắm say, phải lòng trước vẻ đẹp duyên dáng tuyệt mỹ của sóng nước Đà giang và mây trời Tây Bắc, để cảm xúc thăng hoa, để thi ca lai láng, để dòng Sông Đà hiện lên với cảnh sắc đắm say lòng người.

Sắc màu cổ tích được thể hiện trong một đoạn văn vừa đặc sắc vừa giàu chất thơ. “Thuyền tôi trôi trên Sông Đà...” Câu văn mở đầu toàn thanh bằng, nhẹ nhàng và êm ái. Như thể nó chứa đựng bên trong lời tự tình của con sông, tạo tâm thế của một cuộc du ngoạn, gợi hình ảnh con đò lặng lẽ trôi. Nó đưa người đọc vào thế giới cổ tích, vào không gian yên ắng lặng lẽ thời tiền sử xa xưa.

Ghềnh thác đã lùi xa, dòng sông bỗng dịu dàng mê đắm, cảnh ven sông trở nên lặng lẽ thơ mộng. “Hình như từ đời Lý, Trần, đời Lê quãng sông này cũng chỉ lặng lẽ đến thế mà thôi”.

Cái độc đáo của nhà văn khi miêu tả bờ sông là ở chỗ, người ta thường lấy cái cụ thể để so sánh làm rõ cái trừu tượng hoặc ít cụ thể hơn. Nhưng ở đây Nguyễn Tuân lại là ngược lại ông đã lấy cái trừu tượng để so sánh làm mờ cái cụ thể: “bờ sông hoang đại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa”. Điều này khiến người đọc như chìm sâu hơn vào ảo giác, như trở về thời ấu thơ với câu những chuyện “ngày xưa ngày xưa” của bà của mẹ. Ta hiểu vì sao ở đây tác giả lại thêm nghe một tiếng còi sương. Phải chăng nhà văn Nguyễn Tuân đang thêm muốn một âm thanh để thoát khỏi cái “lặng tờ” của cảnh vật? Chính điều này đã khiến cả cảnh vật và con người đều như đang chìm vào không gian đượm màu cổ tích.

Qua phân tích trên quả thật chúng ta thấy dòng sông Đà không chỉ mang vẻ đẹp hùng vĩ dữ dội mà còn có một vẻ đẹp thơ mộng trữ tình. Với những câu văn tả sông Đà nói đồng bằng nhà thơ như muốn đề thơ vào sóng nước Đà giang.

Với Nguyễn Tuân, sông Đà mang một vẻ đẹp hoàn mỹ, trở thành một sinh thể sống động, có hồn. Dòng sông vừa hùng vĩ dữ dội, vừa thơ mộng trữ tình. Phải là một con người yêu mến tự hào trước vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước, nhà văn mới có thể miêu tả được Sông Đà như thế. Có thể nói, qua lời văn ca ngợi sông nước Đà giang, ta thấy được sự gắn bó của Nguyễn Tuân đối với quê hương đất nước. Tác phẩm Người lái đò sông Đà tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân. Tác giả quan niệm cái đẹp phải là cái gây cảm giác mạnh, đập mạnh vào cảm giác người đọc. Cho nên đẹp thì phải đến mức tuyệt mỹ, dữ dội phải đến mức khủng khiếp. Sông Đà

đúng là *thứ Vàng mười* của thiên nhiên Tây Bắc mà nhà văn luôn khao khát kiếm tìm và thể hiện trong các sáng tác của mình.

Phân tích hình tượng sông Đà - Mẫu 20

Sông Đà có thể coi là một trong những tác phẩm xuất sắc nhất của Nguyễn Tuân. Thể hiện những nét đặc trưng phong cách của ông. Đặc biệt là qua hình tượng con sông Đà Nguyễn Tuân đã cho người đọc thấy một nhà thám hiểm, một nhà văn, một nhà thơ, một nhà ngôn ngữ đại tài. Ở mỗi trường đoạn khác nhau, vẻ đẹp của sông Đà lại hiện lên với những nét riêng biệt, đầy sống động, đầy sức sống.

Người Lái Đò Sông Đà nói riêng cũng như tập tùy bút Sông Đà nói chung là kết quả chuyến đi thực tế của nhà văn Nguyễn Tuân lên mảnh đất Tây Bắc vào những năm 1958-1960. Đây là thời kỳ miền Bắc sau ngày giải phóng đang tiến lên chủ nghĩa xã hội. Theo tiếng gọi của Đảng miền Bắc đang đẩy lên phong trào tình nguyện đến những vùng xa xôi của Tổ quốc để khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh.

Đoạn trích Người lái đò sông Đà có lẽ là trích đoạn hay nhất, diễn tả được nhiều nhất vẻ đẹp của sông Đà. Từ đầu đến cuối tác phẩm hình ảnh sông Đà hiện lên với khuôn dung, trạng thái khác nhau, vô cùng phong phú độc đáo. Có lẽ Nguyễn Tuân đã phải dày công nghiên cứu, tìm tòi và quan sát kỹ lưỡng mới có thể đem đến cái nhìn hoàn chỉnh, đẹp đẽ về sông Đà đến như vậy.

Dòng sông Đà hiện lên trong trang văn Nguyễn Tuân trước hết mang dáng vẻ của sự hung bạo, dữ dội, nó dường như chính là kẻ thù số một của con người. Sông Đà lạnh lẽo, thâm u, mà khi người ta đứng dưới đó dường như không cảm nhận được ánh nắng lọt xuống, cái lạnh thấu xương dường như xâm chiếm vào những người ngồi trên thuyền. Đặc biệt hình ảnh so sánh: “vách đá thành chệt lòng sông Đà như một cái yết hầu” đã diễn tả tận cùng sự chật hẹp của dòng sông, và những hiểm nguy rập con người khi mùa nước lên. Sự độc ác đó tiếp tục được Nguyễn Tuân nhấn mạnh ở những phần tiếp theo như cái hút nước chết người, chỉ rình người lái đò đến đó hút vào, rồi cho tan xác ở đoạn sông phía dưới. Những người lái đò không ai dám đến gần: “Không thuyền nào dám men gần những cái hút nước ấy, thuyền nào qua cũng chèo nhanh để lướt quãng sông, y như là ô tô sang số ẩn ga cho nhanh để vút qua một quãng đường mượn cạp ra ngoài bờ vực. Chèo nhanh và tay lái cho vững mà phóng qua cái giếng sâu...”.

Nhưng sự hung bạo của con sông Đà được thể hiện rõ nhất chính là trong trận chiến với người lái đò trên sông, với trùng trùng những trùng vi thạch trận được bố trí vô cùng bài bản. Sự hung bạo của chúng được dự báo ở tiếng thác nước từ phía xa. Chúng khi oán trách, khi van xin, khi lại gầm rống lên khiến cho bất cứ ai cũng phải

sợ hãi. Và dần dần khuôn mặt của chúng mới lộ diện. Ở trùng vi thạch trận thứ nhất, những khối đá với muôn vàn khuôn mặt khác nhau, méo mó, rúm rỏ, tàn ác vô cùng ngỗ ngược, dàn đan thế trận. Trong thế trận đó có đến bốn cửa tử nhưng chỉ có duy nhất một cửa sinh. Không chỉ vậy, đá còn phối hợp với sóng, với nước tạo nên những cơn cuồng phong dữ dội nhằm nhấn chìm con thuyền. Ở trùng vi thạch trận thứ hai, cửa tử cứ thế nhiều mãi lên, “dòng thác hùng beo đang hồng hộc té mạnh trên sông đá” và lũ thủy quân xô như trực nuốt chửng con thuyền. Khí thế của chúng vô cùng mạnh mẽ và hung hãn. Ở trùng vi thạch trận cuối cùng ít cửa ra vào, “bên phải bên trái đều là luồng chết cả”, chỉ có một luồng sống lại “ở ngay giữa bọn đá hậu vệ của con thác”. Với sự bày binh bố trận vô cùng linh hoạt, sông Đà chỉ với mục đích duy nhất ấy là lấy mạng của những người đi thuyền. Đồng thời những câu văn miêu tả này cũng cho thấy nghệ thuật dùng từ tài tình, sự quan sát tinh tế, nhạy bén của Nguyễn Tuân.

Nhưng đẹp đẽ nhất, lưu lại nhiều ấn tượng trong lòng chúng ta nhất không phải con sông Đà hung bạo kia, mà chính là dòng sông hiền hòa, thấm đẫm chất trữ tình. Ở một góc nhìn khác, từ trên cao trông xuống sông Đà thật dịu dàng, đầm thắm: con sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân”. Đoạn văn quả như một khúc nhạc nhẹ nhàng, êm ái, lại tựa như một bức tranh thủy mặc. Nét vẽ đơn sơ, chấm phá kết hợp với những làn sương khói khiến cho bức tranh đó càng trở nên mơ hồ, huyền ảo hơn. Nhìn ngắm sông Đà ở những thời điểm khác nhau, ông còn phát hiện, mỗi một mùa sông Đà sẽ mang trong mình những dấu ấn riêng. Và dấu ấn đó được thể hiện qua màu sắc của nước thay đổi theo các mùa trong năm. Mùa xuân nước xanh màu ngọc bích, lấp lánh, trong trẻo, dường như có thể soi gương được. Nhưng đến mùa thu, mùa nước lũ, với lượng phù sa đổ về, sông Đà lại mang một diện mạo khác hẳn: “lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về”. Thật nhạy cảm mà cũng rất đời tinh tế, bằng sự kết hợp giữa sự tìm tòi, khám phá với tình yêu thiên nhiên sông Đà đã được Nguyễn Tuân cảm nhận một cách trọn vẹn và đầy đủ nhất.

Không chỉ cảm nhận sông Đà là một bức tranh thiên nhiên tuyệt mỹ, mà ông còn coi sông Đà như một con người, đặc biệt là một cố nhân: “Bờ sông Đà, bãi sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm trên sông Đà. Chao ôi trông con sông, vui như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm, vui như nổi lại chiêm bao đứt quãng. Đi rừng dài ngày rồi lại bắt ra sông Đà, đúng thế, nó đầm đằm âm âm như gặp lại cố nhân”. Bờ bãi sông Đà gợi nhắc ta nhớ đến thế giới đường thi cổ kính, lại vừa gợi nhớ đến thế giới cổ tích đầy diệu kì. Nổi nhớ sông Đà không chỉ đơn thuần là nhớ tới một địa danh, một nơi đã từng đi qua, mà nổi nhớ ấy như dành cho một người cố nhân, người bạn cũ. Bởi vậy mà càng trở nên thâm trầm, sâu sắc hơn.

Sông Đà mang trong mình vẻ đẹp tĩnh lặng, yên ả, hoang sơ như thời tiền sử. Cảnh đẹp quá nên đã gợi cảm hứng cho thi ca bao đời. Vẻ đẹp ấy đã cùng với sông Đà chảy qua không gian, thời gian, và đặc biệt là chảy qua cả những áng thơ ca bao đời, thơ Nguyễn Quang Bích rồi Tản Đà... để trở thành bất tử. Trong cái nhìn của thi sĩ Tản Đà, Sông Đà đã trở thành “một người tình nhân chưa quen biết”.

Sông Đà trong những trang văn của Nguyễn Tuân không đơn thuần là một cảnh trí thiên nhiên tuyệt mỹ, đặc sắc. Mà hơn hết thông qua sông Đà ông thể hiện tình yêu quê hương sâu sắc của mình. Đồng thời cũng cho thấy sự chuyển biến trong quan niệm nghệ thuật của ông. Ông tìm thấy cái đẹp, cái mỹ ở đây, tại cuộc sống, thời điểm này chứ không phải tìm về quá khứ của một thời vang bóng.